ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CỔ PHIẾU CHÀO BÁN ĐÃ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

*(*Giấy phép hoạt động kinh doanh số 26/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 19/12/2006*)*

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 683 /UBCK-GCN do Chủ tịch Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 24 tháng 9 năm 2010)

Cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

1. Trụ sở chính Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí

- Địa chỉ: Tầng 1,2 tòa nhà Hanoitourist Số 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: (84.4) 39343888 Fax: (84.4) 39343999
- Website: http://psi.vn
- Địa chỉ trụ sở mở rộng: Phòng 702 A – Tòa nhà VNA8 – Thông Tấn Xã Việt Nam số 11 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà nội

2. Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh

- Địa chỉ: Tòa nhà PetroTower, số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1, TP.HCM
- Điện thoại: (84.4) 3911 1919 Fax: (84.4) 3911 1818

3. Chi nhánh Đà Nẵng :

- Địa chỉ: 54 – 56 Nguyễn Văn Linh, Phường Nam Dương, Tp. Đà Nẵng
- Điện thoại: 0511.389 9338 Fax: 0511.389 9339

4. Chi *nhánh Vũng Tàu:*

- Địa chỉ: Số 08 Hoàng Diệu, Phường 1, Tp. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
- Điện thoại: 064.625 4522 Fax: 064.625 4521

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: **Ông Đoàn Thành Nhân** Điện thoại: (84.4) 39343888

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CHỨNG KHOÁN 1

1. Rủi ro về kinh tế 1
2. Rủi ro về pháp luật 6
3. Rủi ro trong hoạt động 6
4. Rủi ro từ các tài sản ngoài bảng cân đối kế toán 8
5. Rủi ro nguồn nhân lực 8
6. Rủi ro của đợt chào bán 9
7. Rủi ro pha loãng cổ phiếu 9
8. Rủi ro về cạnh tranh 10
9. Rủi ro khác 11

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 11

III. CÁC KHÁI NIỆM 11

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT 12

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 12
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty 14
3. Sơ đồ bộ máy quản lý Công ty: 19
4. Quá trình tăng vốn 20
5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; danh sách cổ đông sáng lập; cơ cấu cổ đông và tỷ lệ cổ phần nắm giữ 22
6. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành: 24
7. Hoạt động kinh doanh 24

7.1. Giá trị, cơ cấu dịch vụ qua các năm 24
7.2. Doanh thu, lợi nhuận gộp qua các năm 32
7.3. Chi phí hoạt động 34
7.4. Tổ chức nhân sự: 35
7.5. Trình độ công nghệ: 35
7.6. Tình hình nghiên cứu phát triển sản phẩm mới 36
7.7. Hoạt động Marketing và quan hệ công chúng 37
7.8. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế, bản quyền 39
7.9. Một số Hợp đồng lớn đang được thực hiện 40
7.10. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất 42
7.11. Vị thế của PSI trong Ngành và triển vọng phát triển của ngành: 45
7.12. Định hướng của PSI đến năm 2015 54
7.13. Chính sách đối với người lao động 55
7.14. Chính sách cổ tức 57
7.15. Tình hình hoạt động tài chính 57

7.16. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng 63
7.17 Tài sản 77
7.18 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2010 77
7.19 Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành 81
7.20 Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá CP 82
V.CỔ PHIẾU CHÀO BÁN 83
1. Loại cổ phiếu 83
2. Mệnh giá 83
3. Tổng số cổ phần dự kiến chào bán 83
4. Giá chào bán dự kiến 83
5. Phương thức tính giá: 83
6. Phương thức phân phối 84
7. Các bước phân phối và thời gian thực hiện 87
8. Đăng ký mua cổ phiếu 88
9. Hạn chế tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài 88
10. Các loại thuế có liên quan 89
11. Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu 89
VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG 89
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN 91
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN 93
IX. PHỤ LỤC 93
Phụ lục I: Bản sao Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh 93
Phụ lục II:Bản sao hợp lệ Điều lệ công ty thông qua ngày 26/5/2010. 93
Phụ lục III:Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2008, 2009, 6 tháng năm 2010 93
Phụ lục IV: Sơ yếu lý lịch thành viên HĐQT, BGĐ, BKS, KTT 93
Phụ lục V: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường 2010 thông qua việc phát 93

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CHỨNG KHOÁN

Khi ra quyết định đầu tư chứng khoán, nhà đầu tư nên cân nhắc tới sự thay đổi của một số nhân tố mà những nhân tố này thường dẫn đến thay đổi giá chứng khoán nắm giữ. Đối với loại chứng khoán là trái phiếu, giá trái phiếu được điều chỉnh tức thời khi lãi suất tăng hoặc giảm. Khi giá của một trái phiếu thay đổi càng nhiều với cùng một mức thay đổi lãi suất thì ta coi trái phiếu đó có độ rủi ro cao hơn. Đối với cổ phiếu, mức độ tác động ít trực tiếp hơn nhưng kỳ vọng chung của thị trường hay nhà đầu tư cũng dẫn đến sự thay đổi giá cổ phiếu trước những công bố có liên quan đến các nhân tố được đề cập ở phần này. Đó là do tác động gián tiếp của các nhân tố này đến doanh thu hay chi phí hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp phát hành cổ phiếu.

Ngành tài chính ngân hàng mà cụ thể là ngành chứng khoán thường chịu tác động nhiều hơn bởi các biến vĩ mô như tăng trưởng kinh tế, lạm phát, chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước. Khi chính sách thắt chặt tiền tệ được công bố như tăng lãi suất cơ bản, giảm bơm tiền trên thị trường mở, giảm tăng trưởng tín dụng hoặc tăng dự trữ bắt buộc đối với ngân hàng thì hậu quả thường gặp là sự suy giảm hoạt động đầu tư, tăng chi phí tài chính của các doanh nghiệp, làm giảm lợi nhuận trước mắt và làm chậm kế hoạch đầu tư mở rộng. Giá cổ phiếu của các công ty giảm và thị trường chứng khoán giảm điểm. Các công ty hoạt động dịch vụ trên thị trường giá xuống sẽ chịu tác động xấu một cách trực tiếp và gián tiếp. Sau đây là phần đề cập tới những nhân tố rủi ro có ảnh hưởng tới giá chứng khoán mà nhà đầu tư cần lưu ý khi cân nhắc đầu tư vào cổ phần doanh nghiệp.

1. Rủi ro về kinh tế

Rủi ro về kinh tế là một loại rủi ro hệ thống có tác động trực tiếp và gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của tất cả các doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế, thông qua các cơ chế tác động đến tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất ngân hàng và tỷ giá hối đoái.

Hầu hết các doanh nghiệp trong nền kinh tế đều có những rủi ro liên quan đến những biến động bất lợi của nền kinh tế. Đặc biệt đối với các tổ chức hoạt động trên thị trường chứng khoán (TTCK) như các tổ chức tài chính, quỹ đầu tư; công ty chứng khoán... sự biến động của nền kinh tế sẽ có ảnh hưởng tức thì tới sự thành bại của các công ty trong ngành.

1.1 Biến động về tăng trưởng kinh tế

Tăng trưởng kinh tế là chỉ tiêu kinh tế tổng hợp ảnh hưởng trực tiếp đến thị trường chứng khoán. Trong thời kỳ nền kinh tế tăng trưởng tốt cùng với những triển vọng sáng sủa sẽ kéo theo sự tăng trưởng và phát triển của trường chứng khoán. Trong bối cảnh này, các nhà đầu tư, các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực chứng khoán đều được hưởng lợi. Tuy nhiên, nền kinh tế và thị trường chứng khoán không phải lúc nào cũng phát triển thuận lợi mà luôn tiềm ẩn những rủi ro nhất định. Khi có mối đe dọa đến sự ổn định và phát triển kinh tế, thị trường chứng khoán ắt sẽ có phản ứng tiêu cực, đó là sự suy giảm cả về chỉ số giá, cả về tính thanh khoản của thị trường.

Hoạt động của các công ty chứng khoán trong một chừng mực nào đó sẽ bị ảnh hưởng như doanh thu hoạt động môi giới sẽ bị giảm sút trước tiên do thanh khoản của thị trường kém hơn. Bên cạnh đó, hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp như tư vấn cổ phần hoá, tư vấn phát hành, hay niêm yết cũng sẽ bị ảnh hưởng. Hoạt động tự doanh chứng khoán có thể sẽ để lại khoản lỗ nặng nề nếu việc mua, bán không đúng thời điểm do không nhận định đúng diễn biến của thị

trường. Tuy nhiên, thời kỳ nền kinh tế khó khăn lại là cơ hội tốt cho một số dịch vụ tư vấn như mua bán, sáp nhập doanh nghiệp, bảo lãnh phát hành, và thậm chí là cơ hội rất tốt cho hoạt động tự doanh chứng khoán nhờ đầu tư ở vùng giá thấp và hiện thực hoá lợi nhuận ở vùng giá cao.

Kinh tế Việt Nam sang năm 2010 được đánh giá là đã chạm đáy, thoát khỏi khủng hoảng với mức dự báo tăng trưởng GDP năm 2010 là 7,2% (HSBC, 4/2010) và xu hướng tăng trưởng tiếp trong những năm tiếp theo. Quý I,II/2010 nền kinh tế đạt mức tăng trưởng khá, hầu hết các ngành, lĩnh vực đang phục hồi rõ rệt. Theo công bố của Tổng cục Thống kê, GDP quý II/2010 tăng 6,16% với đóng góp nhiều nhất của khu vực công nghiệp (tăng 13,8%) và dịch vụ (tăng 26,7%). Các Doanh nghiệp kinh doanh nói chung cũng như Công ty chứng khoán đều được hưởng lợi từ bối cảnh này đặc biệt là đối với PSI đang là đơn vị trong một ngành kinh tế mũi nhọn là Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

Việt Nam: tăng trưởng cải thiện

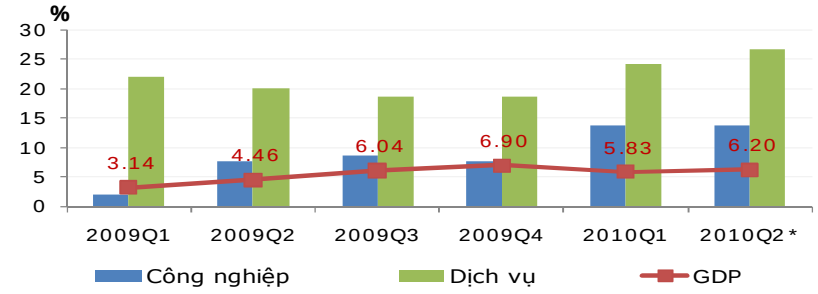

*Ước tính của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
Nguồn: GSO; PSI tổng hợp

Bức tranh kinh tế 6 tháng đầu năm cho thấy, kinh tế thế giới đã vượt qua đáy khủng hoảng năm 2008 song lại tiếp tục đương đầu với những thách thức mới. Khủng hoảng nợ tại Hy lạp, Hungary, Tây Ban Nha cùng với những dấu hiệu suy yếu về phục hồi kinh tế ở Mỹ, Nhật gây ra nhiều biến động đối với thị trường chứng khoán thế giới. Kinh tế trong nước đã đạt được một số tiến bộ, tuy nhiên cũng bộc lộ nhiều khó khăn đặt ra. Tín dụng tăng trưởng chậm, nhập siêu còn cao.

1.2 Lạm phát

Lạm phát là một trong những yếu tố kinh tế vĩ mô quan trọng, có mối quan hệ mật thiết với sự ổn định và phát triển của nền kinh tế. Nền kinh tế phát triển thường đi đôi với lạm phát. Tuy nhiên, lạm phát cao lại là nguy cơ gây bất ổn đối với sự phát triển kinh tế, xã hội, do đó tác động rất tiêu cực đến thị trường chứng khoán và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán. Lạm phát cũng là một loại rủi ro hệ thống, do đó vượt ngoài phạm vi điều chỉnh của doanh nghiệp. Biện pháp phòng ngừa rủi ro là làm tốt công tác dự báo, tiên liệu các tình huống và chủ động trong hoạt động kinh doanh của mình, tránh bị ảnh hưởng do lạm phát gây ra. Để tránh rủi ro này, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đã có đội ngũ chuyên gia dự báo kinh tế vĩ mô để thường xuyên cập nhật các thông tin liên quan, phân tích, đánh giá khả năng lạm phát cao, để có chiến lược kinh doanh phù hợp. Thêm nữa, là đơn vị trong Ngành Dầu khí đi theo chiến lược của Tập đoàn Dầu khí, PSI có cơ hội tiếp cận với các nguồn số liệu và luồng thông tin đáng tin cậy cho công tác dự báo của mình.

Lạm phát trong năm 2009 ổn định hơn so với năm 2008. Chỉ số CPI năm 2009 là 6,5% thấp

hơn rất nhiều so với mức 19,9% năm 2008 (Tổng cục thống kê, 12/2009). Việc kiểm soát lạm phát trong năm 2009 thấp hơn mục tiêu ban đầu là 15% là một thành công đáng ghi nhận.

Trái với nhiều dự báo trước đây, tình hình giá cả trong nước 6 tháng đầu năm diễn ra khá thuận lợi, lạm phát khá cao trong những tháng đầu năm do ảnh hưởng của Tết Nguyên đán đã nhanh chóng ổn định trở lại, trong tháng 5 và tháng 6 chỉ số giá tiêu dùng (CPI) chỉ tăng nhẹ. Điều kiện khá thuận lợi từ mặt bằng giá thế giới và tác động không lớn như dự báo của chính sách tiền tệ mở rộng trong năm 2009 là những nguyên nhân chính giúp giá cả trong nước ổn định. So với đầu năm nay, chỉ số giá hàng hóa thế giới JR/CRB đã giảm đáng kể và xu thế này có thể tiếp diễn giai đoạn cuối năm do những khó khăn về kinh tế khiến nhu cầu hàng hóa thế giới duy trì ở mức thấp và ít có đột biến. Chúng tôi cho rằng lạm phát sẽ tiếp tục ổn định trong quí III, sau đó tăng dần vào những tháng cuối năm do tính chu kỳ của nền kinh tế. Lạm phát trung bình cả năm có thể đạt khoảng 8%-9%.

VIỆT NAM: chỉ số giá tiêu dùng

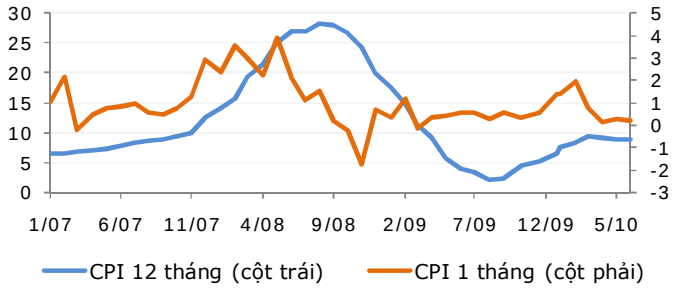

Nguồn: GSO, PSI tổng hợp

1.3 Lãi suất

Lãi suất là một yếu tố rất nhạy cảm đối với nền kinh tế, ảnh hưởng trực tiếp đến tiết kiệm, và đầu tư, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực chứng khoán nói riêng, cũng như các nhà đầu tư chứng khoán.

Đối với các doanh nghiệp kinh doanh thông thường, rủi ro lãi suất xảy ra khi lãi suất thị trường tăng, làm tăng chi phí hoạt động và giảm lợi nhuận của các doanh nghiệp. Riêng đối với các ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng, rủi ro lãi suất còn có thể xuất hiện ngay cả khi lãi suất thị trường giảm đột ngột ngoài dự tính. Đối với các Công ty chứng khoán tham gia thị trường với tư cách là một nhà đầu tư chứng khoán, khi lãi suất tăng sẽ bị rủi ro vì giá cổ phần sụt giảm do tác động kép từ hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp giảm và dòng vốn vào thị trường chứng khoán giảm sút.

Quý 4 của năm 2009 đã chứng kiến sự dịch chuyển dần dần các chính sách kinh tế vĩ mô theo hướng đảm bảo giữa mục tiêu tăng trưởng và ổn định vĩ mô. Trên cơ sở chính sách tiền tệ năm 2010 đã đặt ra mục tiêu tăng trưởng tín dụng là 25% thấp hơn so với mức 39,6% của năm 2009, Chính phủ đã dần dần cắt bỏ chương trình hỗ trợ lãi suất, đồng thời nâng mức lãi suất cơ bản và tái chiết khấu từ 7% lên 8%. Tuy nhiên, trên thực tế, tốc độ tăng trưởng tín dụng đã giảm mạnh trong QI/2010 thể hiện ở con số 3,8% tính từ tháng 12/2009 đến tháng 3/2010. Dấu hiệu này cho thấy Việt Nam bắt đầu bước sang giai đoạn mới của quá trình 3 năm từ tăng trưởng nhanh đến các gói chính sách hỗ trợ ổn định vĩ mô và kết thúc ở cân bằng giữa mục tiêu tăng

trưởng và ổn định vĩ mô (World Bank, 6/2010).

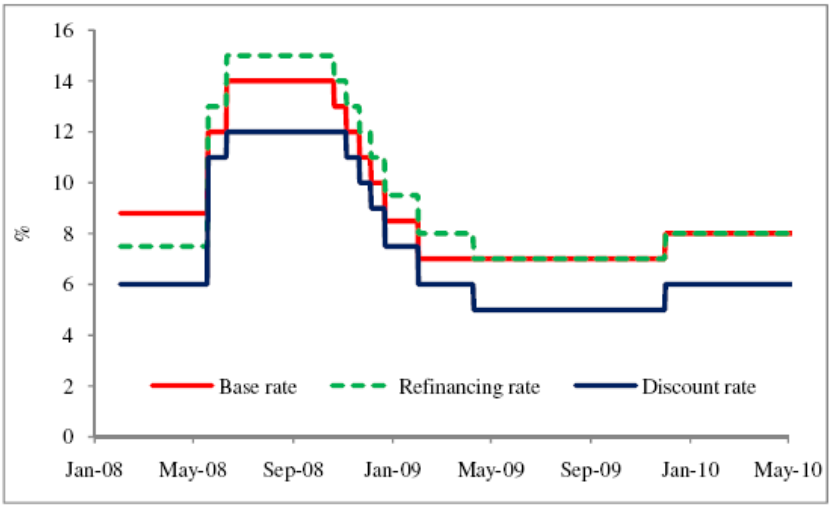

Source: SBV

Chúng tôi nhận định đến cuối năm 2010, chính sách tiền tệ sẽ có sự điều chỉnh linh hoạt theo hướng kích thích tăng trưởng kinh tế sau khi đã đạt mục tiêu ổn định vĩ mô. Lãi suất thị trường sẽ điều chỉnh giảm trong thời gian tới khi mà lãi suất tiền gửi hiện đang duy trì ở mức hấp dẫn, các tổ chức trong nước sẽ chuyển hướng đầu tư sang danh mục khác không phải là vàng và ngoại tệ. Tuy nhiên, mặt bằng lãi suất khó giảm mạnh trong năm nay do lãi suất đầu vào vẫn ở mức cao (khoảng 11%), để đảm bảo hoạt động an toàn của ngân hàng, lãi suất cho vay khó giảm xuống dưới 13%. Tín dụng dự báo cuối năm 2010 sẽ tăng nhưng không phải là mạnh. Do vậy, chưa phải là động lực thúc đẩy VNIndex tăng mạnh.

1.4 Rủi ro tỷ giá hối đoái

Công ty Chứng khoán Dầu khí ít bị tác động trực tiếp từ sự biến động tỉ giá. Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh có thể bị ảnh hưởng ở một mức độ nhất định thông qua sự tác động đến thị trường chứng khoán.

Tỉ giá hối đoái tác động đáng kể đến nền kinh tế và thị trường chứng khoán thông qua tác động tới các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, cán cân thanh toán và sự di chuyển của các nguồn vốn đầu tư. Theo cơ chế quản lý hiện tại, tỉ giá phản ánh quan hệ cung cầu giữa các đơn vị tiền tệ khác nhau và đặt dưới sự quản lý, điều tiết của Nhà nước. Nhiệm vụ công tác quản lý tỉ giá là bảo đảm sự ổn định tiền tệ và tỉ giá, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội.

Tuy nhiên, trên thực tế, công tác quản lý tỷ giá là một vấn đề khó khăn. Đôi khi tỷ giá biến động trái chiều với ý muốn chủ quan của các nhà quản lý. Năm 2008, cầu ngoại tệ tăng trong khi nguồn ngoại tệ lại khan hiếm đã gây sức ép rất lớn lên tỷ giá hối đoái, khiến Ngân hàng Nhà Nước phải nới rộng biên độ tỷ giá từ 2% lên 3% vào tháng 11/2008 và lên 5% vào tháng 3/2009 (SBV, 3/2010). Mặc dù quan điểm của Chính Phủ là bình ổn tỷ giá, song theo xu hướng chung thì tỷ giá vẫn sẽ phải phụ thuộc chủ yếu bởi các yếu tố thị trường, và điều này tạo nên rủi ro đối với nhiều doanh nghiệp có liên quan. Việc biến động tỷ giá cũng kéo một phần vốn đầu tư trên thị trường chứng khoán sang một số kênh thị trường ngoại hối. Kinh doanh ngoại tệ hiện cũng đang là một kênh tìm kiếm lợi nhuận với một số nhà đầu tư có vốn lớn, có sự hiểu biết về phân tích vĩ mô.

Cho đến thời điểm hiện tại, các nhà đầu tư vẫn đang kỳ vọng một sự chắc chắn của thị trường ngoại hối với mức ổn định dưới 19.500 VND/USD đến cuối năm 2010.

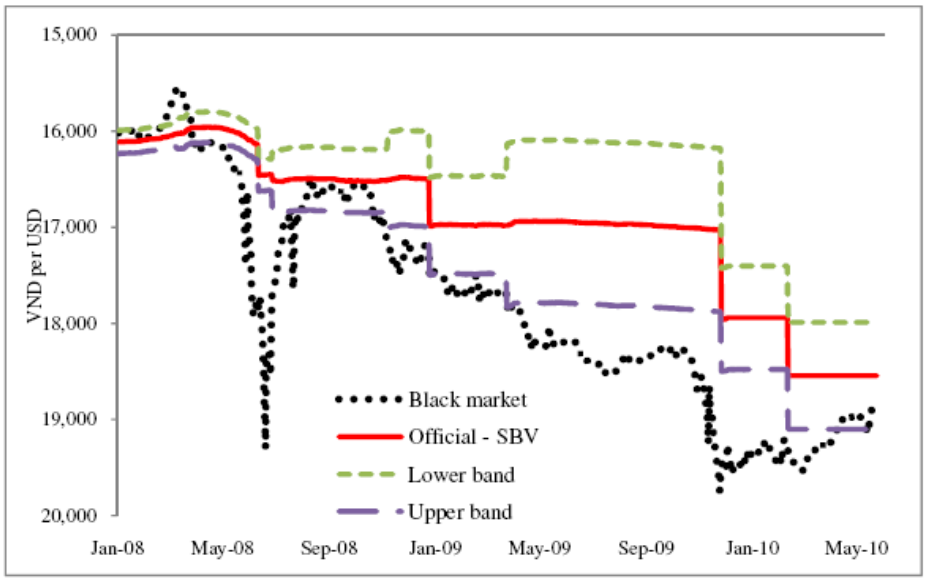

Source: SBV

Sự ổn định của thị trường ngoại hối trong thời gian tới sẽ làm giảm đi sự lo lắng của nhà đầu tư về sự mất giá của tiền đồng, đồng thời chuyển hướng các nhà đầu tư nâng cao tỷ trọng tài sản tiền đồng trong danh mục đầu tư; hấp dẫn khối nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam. Trong thời gian đến cuối năm 2010, Ngân hàng nhà nước sẽ có thể thực hiện mua dự trữ thêm đô la Mỹ và tăng cung tiền đồng cải thiện thanh khoản cho thị trường, đáp ứng nhu cầu vay vốn của nền kinh tế. Do vậy, nhiều khả năng thị trường tín dụng sẽ tăng trưởng trong thời gian tới, lãi suất thị trường sẽ điều chỉnh giảm và ảnh hưởng tích cực tới thị trường chứng khoán Việt Nam.

VNIndex có mối liên hệ chặt chẽ với tín dụng

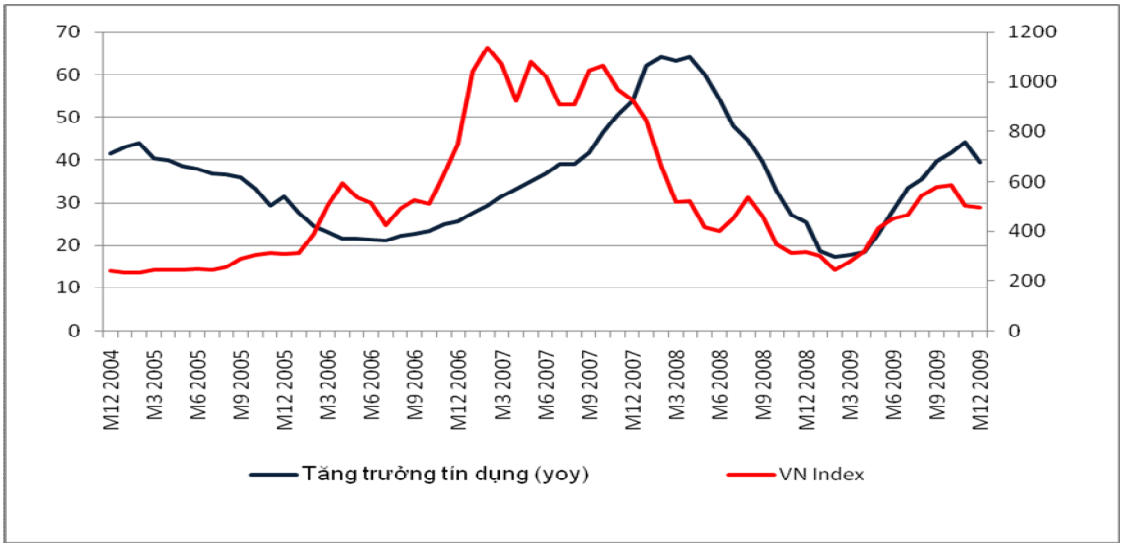

(Nguồn: PSI tổng hợp)

2. Rủi ro về pháp luật

PSI hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán, một lĩnh vực còn mới và nhạy cảm, có ảnh hưởng đến đời sống kinh tế xã hội. Hoạt động của công ty chứng khoán bị điều chỉnh trực tiếp bởi hệ thống các văn bản pháp luật của Quốc hội, Chính phủ, Bộ Tài chính, các Bộ ngành và các cơ quan chức năng liên quan. Do chứng khoán là một lĩnh vực mới ở Việt Nam nên hệ thống luật còn đang được thay đổi, bổ sung và hoàn thiện. Mặc dù Nhà nước đã ban hành và áp dụng một số chính sách bất lợi cho hoạt động kinh doanh như chính sách thuế thu nhập đối với hoạt động đầu tư, nhưng TTCK vẫn không giảm đi sự hấp dẫn, thanh khoản của thị trường vẫn gia tăng. Nhìn chung, loại rủi ro này thường ít xảy ra vì xu hướng chung là Nhà nước ngày càng ban hành các quy định pháp luật thông thoáng, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các doanh nghiệp và hoạt động kinh doanh.

Ngoài ra, hoạt động của PSI cũng như các doanh nghiệp khác trên thị trường chứng khoán chịu sự chi phối trực tiếp của hệ thống pháp luật liên quan như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư, Luật Thuế…. Do vậy, ngoài rủi ro liên quan đến sự thay đổi, điều chỉnh các văn bản luật về lĩnh vực chứng khoán, còn tồn tại những rủi ro khác liên quan đến việc thiếu tính đồng bộ và nhất quán giữa Luật chứng khoán và các luật liên quan.

Để phòng chống rủi ro này, Công ty Cổ phần chứng khoán Dầu khí luôn có bộ phận Pháp chế theo dõi, bám sát quá trình xây dựng các văn bản pháp luật để đón đầu cơ hội và phòng tránh trước rủi ro.

Ngoài rủi ro pháp lý về luật pháp nói chung, trong hoạt động của các công ty chứng khoán còn có loại rủi ro pháp lý phát sinh từ sự xung đột về quyền và lợi ích giữa Công ty và các đối tác hay khách hàng có thể gây những bất lợi cho Công ty. Để phòng tránh rủi ro, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí luôn có thái độ tôn trọng và chấp hành pháp luật một cách nghiêm túc. Công ty có các chuyên gia pháp lý giỏi, giàu kinh nghiệm trợ giúp cho Ban Lãnh đạo Công ty và các bộ phận, phòng ban của Công ty hoạt động theo đúng các quy định của pháp luật, tháo gỡ những khó khăn về pháp lý có thể xảy ra trong quá trình hoạt động. Vì những lý do đó, Công ty có thể kiểm soát, hạn chế tối đa được loại rủi ro này.

3. Rủi ro trong hoạt động

3.1. *Rủi ro trong hoạt động dịch vụ môi giới khách hàng*

Rủi ro có thể xảy ra tại bất cứ khâu nào của các mảng hoạt động, như sai sót trong hoạt động môi giới khi thực hiện lệnh cho khách hàng ; hay trong các giao dịch với các đối tác gây ra thiệt hại mà Công ty phải bồi thường, hoặc những gian lận của cán bộ nhân viên gây thiệt hại cho Công ty ; rủi ro hạ tầng thông tin không ổn định. Lường trước những rủi ro và hậu quả của nó, ngoài việc ban hành các quy trình nghiệp vụ chặt chẽ, áp dụng công nghệ hiện đại trong quản lý, làm tốt công tác bảo mật, an toàn dữ liệu, Công ty có riêng bộ phận kiểm soát nội bộ thường xuyên kiểm tra, kiểm soát và đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ, nhân viên. Cụ thể như sau :

Nhân sự của PSI đều được đào tạo bài bản và có đầy đủ chứng chỉ hành nghề do UBCKNN cấp. Ban lãnh đạo PSI luôn tập trung xây dựng một văn hóa làm việc chuyên nghiệp, bài bản, đề cao giá trị đạo đức nghề nghiệp dựa trên các nguyên tắc đặt lợi ích của khách hàng lên hàng đầu và xử lý nghiêm tất cả các trường hợp vị phạm đạo đức và nguyên tắc hành nghề môi giới. Ban

lãnh đạo cũng chú trọng tạo ra một môi trường làm việc thân thiện và tin tưởng lẫn nhau thông qua hệ thống văn phòng làm việc hiện đại, khang trang, cùng với đẩy mạnh các hoạt động Đoàn thể, giao lưu văn hóa.

Hiện tại, PSI đang phát triển và áp dụng qui trình nghiệp vụ theo nguyên tắc tách bạch độc lập giữa bộ phận kinh doanh (FO) và bộ phận quản lý nghiệp vụ (BO), độc lập giữa nhân viên thực hiện và cán bộ kiểm soát ở mọi công đoạn trong quá trình giao dịch. Và các qui trình nghiệp vụ này được cài đặt trên hệ thống công nghệ thông tin Core Securities của Tập đoàn Công nghệ cao TongYang-HPT (Hàn Quốc). Bộ phận nghiệp vụ (back office) của công ty luôn có trách nhiệm kiểm tra chéo và cân sổ chứng từ từng ngày đảm bảo không có sự thông đồng trong nghiệp vụ giữa các nhân viên. Bộ phận kinh doanh giao dịch, bao gồm bộ phận môi giới phát triển khách hàng và bộ phận giao dịch đều thiết kế qui trình nhận lệnh phù hợp với nhóm khách hàng mục tiêu của bộ phận, mọi lệnh qua số điện thoại đặt lệnh chính thức của Công ty đều có ghi âm và lưu chứng từ giao dịch.

Công ty còn có bộ phận kiểm soát nội bộ độc lập với bộ phận môi giới thường xuyên tiến hành kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất để kịp thời phát hiện các rủi ro liên quan đến thị trường và hoạt động nghiệp vụ giao dịch, rủi ro về tuân thủ của nhân viên giao dịch, rủi ro xung đột lợi ích của khách hàng, và thiết kế xây dựng các mô hình kiểm soát phù hợp với từng loại hình rủi ro.

Công ty đã phát triển hệ thống đặt lệnh qua điện thoại hoạt động hiệu quả và hệ thống giao dịch trực tuyến hiện đại nhất Việt Nam, tạo sự tiện lợi cho khách hàng giao dịch qua tài khoản tại Công ty bằng việc đầu tư phần mềm giao dịch phát triển hệ thống công cụ giao dịch trực tuyến SmartTrade và phần mềm giao dịch chứng khoán SmartInvest. Hệ thống giao dịch của công ty cho phép khách hàng truy cập kiểm tra số dư và tra cứu lệnh và tự kiểm soát giao dịch. Các kết quả giao dịch được lưu trữ hoàn chỉnh và được thông báo cho khách hàng bằng SMS hoặc email ngay sau khi kết thúc giao dịch. Khách hàng cũng là một nguồn kiểm soát bổ sung, giúp Công ty hạn chế gần như tuyệt đối các rủi ro sai sót do vô tình hay cố ý của giao dịch.

Công ty có bộ phận pháp chế chuyên theo dõi cập nhật các quy định mới về thị trường chứng khoán, lập danh sách các tiêu chí tuân thủ ở các bộ phận và báo cáo cho ban giám đốc mọi sai phạm nếu có.

3.2. *Rủi ro trong Hoạt động Tự doanh chứng khoán*

Đây là những rủi ro cá biệt liên quan đến danh mục đầu tư của Công ty sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty. Trong hoạt động tự doanh, nếu thận trọng quá, đôi khi mất cơ hội, ngược lại nếu không tìm hiểu, phân tích kỹ, có thể mắc sai lầm do đầu tư vào cổ phiếu của doanh nghiệp làm ăn kém hiệu quả, không có triển vọng, trong trường hợp này, Công ty có thể phải chịu rủi ro lớn, ảnh hưởng đến an toàn vốn.

Kết thúc năm hoạt động 2009, Công ty đã tiến hành đánh giá và xử lý toàn bộ các khoản đầu tư chứng khoán Niêm yết, trích lập đầy đủ cho các khoản đầu tư chứng khoán OTC. Hiện tại, danh mục đầu tư chứng khoán niêm yết chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong danh mục của Công ty. Các khoản đầu tư trên thị trường OTC của công ty chủ yếu là góp vốn vào các Doanh nghiệp trong Ngành Dầu khí có hoạt động kinh doanh ổn định, hiệu quả và có kế hoạch niêm yết trên Sở GDCK.

Sang năm 2010, Ban lãnh đạo Công ty điều chỉnh chiến lược đầu tư theo hướng trú trọng an

toàn với tỷ trọng đầu tư chứng khoán niêm yết nhỏ và tìm kiếm cơ hội đầu tư hiệu quả trên thị trường OTC. Công ty đã thực hiện tổ chức bộ phận đầu tư bài bản với các nhân sự có chất lượng cao, có tầm nhìn, có khả năng phân tích, dự báo và đánh giá cổ phiếu tốt. Hơn nữa, Công ty xây dựng các quy chế, quy trình đầu tư và góp vốn chặt chẽ. Danh mục đầu tư của Công ty cũng được lựa chọn trên cơ sở tìm hiểu kỹ lưỡng thông tin về doanh nghiệp đặc biệt là doanh nghiệp Dầu khí, kết hợp chặt chẽ với bộ phận tư vấn tài chính doanh nghiệp, bộ phận phân tích và tuân theo những nguyên lý then chốt về quản lý rủi ro danh mục đầu tư. Việc giải ngân của hoạt động tự doanh chỉ được thực hiện sau khi có sự phê duyệt trực tiếp của Ban Tổng Giám đốc khi đã xem xét và cân nhắc kỹ lưỡng các rủi ro có thể. Chính nhờ vậy mà hoạt động tự doanh của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí vẫn đạt được những thành công nhất định trong điều kiện thị trường có nhiều biến động khó lường trong thời gian vừa qua.

Trong dài hạn, Công ty xem xét việc tách bạch tài khoản tự doanh ra khỏi hoạt động kinh doanh chính của Công ty nhằm 2 mục đích : (1) tập trung cao nhất vào hai mảng kinh doanh trọng tâm của Công ty chứng khoán là môi giới và tư vấn tài chính doanh nghiệp ; (2) đồng thời đảm bảo loại trừ các mâu thuẫn lợi ích với khách hàng của Công ty trong vấn đề thực hiện các lệnh giao dịch và tư vấn đầu tư. Việc hạch toán tài khoản tự doanh chứng khoán cũng sẽ được tách bạch theo hướng chuyên nghiệp và bài bản. Bước đi này sẽ giúp Công ty có khả năng mở rộng nhóm khách hàng tổ chức, đặc biệt là khách hàng nước ngoài và khách hàng là nhà đầu tư chứng khoán tổ chức, các quỹ đầu tư, công ty bảo hiểm trong và ngoài ngành Dầu khí – là nhóm khách hàng luôn luôn yêu cầu tính minh bạch về không mâu thuẫn lợi ích.

4. Rủi ro từ các tài sản ngoài bảng cân đối kế toán

Rủi ro đối với các tài sản ngoại bảng xảy ra do sự hư hao, mất mát các tài sản thuộc diện thuê ngoài, nhận giữ hộ, tài sản nhận ký cược, ngoại tệ và rủi ro liên quan đến việc quản lý các loại chứng khoán chưa lưu ký. Công ty không có nhiều các loại tài sản trên, mặc dù vậy Công ty vẫn luôn chú ý đề phòng, giảm thiểu rủi ro có thể xảy ra, thông qua việc xác định những nguyên tắc quản lý chặt chẽ các tài sản này.

5. Rủi ro nguồn nhân lực

Trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán, nhân tố con người có vai trò quyết định. Chứng khoán lại là một ngành kinh doanh mới nên nguồn nhân lực có kinh nghiệm còn rất thiếu. Do đó, nguồn nhân lực cũng là một yếu tố cạnh tranh khá mạnh.

Để duy trì sự ổn định và ngày càng nâng cao chất lượng nhân sự, Công ty cổ phần chứng khoán Dầu khí đã có chủ trương, chính sách phù hợp về đào tạo, bồi dưỡng và thu hút, tuyển dụng nhân tài song song với phát triển hệ thống tổ chức Đoàn, Đảng trong Công ty, xây dựng truyền thống và văn hóa công ty. Ngoài ra, PSI đang xây dựng chương trình cổ phiếu cho người lao động với phương châm đảm bảo các cán bộ nhân viên của Công ty đều có cơ hội sở hữu cổ phiếu của Công ty đặc biệt là những chuyên gia cao cấp, cán bộ chủ chốt của Công ty, gắn bó lợi ích của người lao động trong Công ty với lợi ích của Công ty.

Chính vì vậy, trong điều kiện cạnh tranh khá gay gắt về nhân sự trong ngành chứng khoán, PSI vẫn đảm bảo sự ổn định và phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao, tinh thần đoàn kết, gắn bó với Công ty, và đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh ngày càng phát triển.

6. Rủi ro của đợt chào bán

Trong điều kiện thị trường chứng khoán có những đợt điều chỉnh giảm, việc chào bán cổ phiếu có thể sẽ xảy ra rủi ro không phân phối hết. Trong trường hợp này, số lượng cổ phần chưa phân phối hết sẽ được xử lý theo hướng:

+ Hội đồng quản trị tiếp tục chào bán cho các đối tượng khác (theo Ủy quyền của ĐHĐCĐ) theo giá phát hành phù hợp tại thời điểm phát hành nhưng không thấp hơn so với giá phát hành cho cổ đông hiện hữu. Xin phép UBCKNN gia hạn thời gian phát hành nếu xét thấy cần thiết.

Đồng thời Hội đồng quản trị cũng chủ động tìm kiếm các nguồn tài trợ bổ sung khác để đảm bảo huy động đủ vốn phục vụ kế hoạch kinh doanh nếu phát sinh.

7. Rủi ro pha loãng cổ phiếu

Hiện nay, vốn điều lệ của Công ty vẫn ở mức trung bình so với các công ty chứng khoán, Công ty có định hướng sẽ trở thành một Công ty chứng khoán hàng đầu, do vậy việc tăng vốn điều lệ để nhanh chóng củng cố sức mạnh tài chính của Công ty là rất cần thiết. Công ty sẽ cố gắng để việc phát hành thêm cổ phần tăng vốn chỉ làm tăng thêm lợi ích của các cổ đông, tránh ảnh hưởng tiêu cực của pha loãng. Hiện tại, Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 26/5/2010 đã thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ lên **1.018,5 tỷ đồng**. Phương án cụ thể như sau :

- Vốn điều lệ hiện tại : 485 tỷ đồng
- Số vốn dự kiến tăng : 533.5 tỷ đồng trong đó
  - Giai đoạn 1 : Chào bán 2.425.000 cổ phần cho CBNV Công ty tương đương với 24,25 tỷ với giá 10.000 đồng/CP. Kết thúc giai đoạn 1, PSI tiến hành thực hiện niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành giai đoạn 1 và tiếp tục thực hiện phát hành cổ phiếu Giai đoạn 2 của đợt phát hành.
  - Giai đoạn 2 : Chào bán cho cổ đông hiện hữu (bao gồm cả CBNV vừa thực hiện quyền giai đoạn 1) 50.925.000 cổ phần tương đương 509,25 tỷ mệnh giá theo tỷ lệ **1:1** với giá 15.000 đồng/CP. Kết thúc giai đoạn 2, PSI tiến hành niêm yết bổ sung cổ phiếu đã phát hành.
- Thời gian thực hiện : trong Q3/2010 sau khi cổ phiếu PSI niêm yết trên HNX và UBCKNN thông qua Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của PSI.
- Số tiền huy động được từ đợt phát hành là : **788.125.000.000 đồng** trong đó thặng dư dự kiến là **254.625.000.000 đồng**.

Thực hiện phương án phát hành này, Công ty sẽ có công cụ khuyến khích người lao động trong công ty gắn bó lâu dài và cam kết làm việc hiệu quả đem lại lợi ích và giá trị cho cổ phiếu của Công ty. Thêm nữa, kết thúc giai đoạn 2 của đợt phát hành, Công ty sẽ thu được một nguồn vốn thặng dư tăng cường năng lực tài chính cho Công ty. Nguồn vốn huy động được từ đợt phát hành sẽ đảm bảo cơ sở cho Ban điều hành Công ty hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội Đồng cổ đông bất thường năm 2010 thông qua ngày 26/5/2010. Đây là những cơ sở cho thấy rủi ro pha loãng cổ phiếu là rất thấp.

Tại ngày niêm yết cổ phiếu tăng thêm của đợt phát hành, giá cổ phiếu PSI sẽ được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội điều chỉnh theo công thức sau:

$$Ppl = \frac{Pt + Pr \times I}{1 + I}$$

Trong đó:

P_{pl} : Giá cổ phiếu pha loãng

P_t : Thị giá cổ phiếu của ngày trước ngày giao dịch không hưởng quyền

P_r : Giá cổ phiếu phát hành thêm

I : Tỷ lệ cổ phiếu phát hành thêm

Ví dụ: Tại thời điểm ngày chốt danh sách hưởng quyền phát hành thêm, thị giá cổ phiếu của PSI là 20.000 đồng/CP. Công ty sẽ thực hiện đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ **485.000.000.000** đồng lên **1.018.500.000.000** tương đương tỷ lệ cổ phiếu phát hành thêm là xấp xỉ là 1,1. Do đó giá pha loãng cổ phiếu PSI sau đợt phát hành được xác định như sau:

$$\mathbf{P_{pl}} = \frac{20.000 + 15.000 \times 1,1}{1 + 1,1} = 17.300 \text{ đồng/CP}$$

8. Rủi ro về cạnh tranh

Cạnh tranh là quy luật tất yếu trong nền kinh tế thị trường, nó luôn tồn tại trong bất cứ môi trường hoạt động kinh doanh nào. Theo thống kê của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí, tính đến thời điểm hiện tại, trong toàn quốc đã có đến 105 công ty chứng khoán đã được cấp phép và hoạt động. Do vậy, cuộc cạnh tranh giành thị phần đang diễn ra khá gay gắt, cụ thể:

- Cuộc cạnh tranh về giảm mức phí dịch vụ nhằm thu hút khách hàng, giành thị phần;
- Cạnh tranh chiếm lĩnh địa bàn kinh doanh thuận lợi;
- Cạnh tranh về việc đầu tư, trang bị công nghệ thông tin hiện đại;
- Cạnh tranh trong việc sáng tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới, hấp dẫn các nhà đầu tư;
- Cạnh tranh nhân sự có chất lượng cao...

Trong môi trường cạnh tranh gay gắt, Công ty chứng khoán nào mạnh sẽ tiếp tục vươn lên; ngược lại, Công ty yếu kém sẽ gặp khó khăn. Để chiến thắng trong cạnh tranh, Công ty cổ phần chứng khoán Dầu khí đã không ngừng đổi mới, nâng cao tính chuyên nghiệp trong việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng, có nhiều chính sách ưu đãi mang lại lợi ích thiết thực cho khách hàng như PSI đã cho ra mắt 7 gói sản phẩm giao dịch chứng khoán mới được xây dựng trên nền tảng giải pháp core securities hàng đầu của Hàn Quốc, có thể đáp ứng được nhu cầu giao dịch chứng khoán từ cấp độ thấp đến cấp độ cao. Điều khác biệt là nhà đầu tư có thể lựa chọn gói sản phẩm phù hợp tùy thuộc vào khả năng tài chính và điều kiện về giao dịch chứng khoán của mình, được tư vấn, hướng dẫn nhiệt tình của đội ngũ tư vấn chuyên nghiệp của PSI. Nhờ đó, trên thực tế, uy tín thương hiệu của Công ty ngày càng được khẳng định, thị phần của Công ty ngày một tăng, kết quả kinh doanh của Công ty ngày một tốt lên rõ rệt.

Trong Ngành Dầu khí – ngành kinh tế mũi nhọn của Việt Nam, Công ty Chứng khoán Dầu khí có lợi thế là đơn vị trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đóng vai trò là đơn vị ưu tiên cung cấp dịch vụ liên quan đến chứng khoán và thị trường chứng khoán trong quá trình sắp xếp và đổi mới các doanh nghiệp trong Tập đoàn. Với lợi thế này, PSI đã vượt qua được những thời điểm kinh tế khủng hoảng khó khăn và đang dần khẳng định mình trên thị trường chứng khoán

Việt Nam với thị phần môi giới mục tiêu Top 10-15, và thị phần tư vấn mục tiêu là Top 5 trên thị trường được thể hiện qua kết quả kinh doanh năm 2009 và kế hoạch 2010.

9. Rủi ro khác

Một số rủi ro mang tính bất khả kháng, ít xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ tác động tới tình hình kinh doanh của Công ty, đó là các rủi ro về thiên tai, như lũ lụt, hỏa hoạn, động đất, cháy nổ. Đề phòng những biến cố có thể xảy ra, Công ty đã có những biện pháp hạn chế tối đa những tác động tiêu cực của nó, như lắp đặt các hệ thống báo, phòng chống cháy nổ, trang bị máy phát điện, mua bảo hiểm tài sản và áp dụng nhiều biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

Ông **Bùi Ngọc Thắng**	Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
Ông **Phạm Quang Huy**	Tổng Giám đốc
Ông **Nguyễn Văn Nhiệm**	Trưởng Ban Kiểm soát
Ông **Trần Ngọc Đốc**	Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là trung thực, phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí trong thời gian vừa qua.

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) lập. Chúng tôi đảm bảo việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Công ty	Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí
Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí
PSI	Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí
Cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng Quản trị
UBCKNN	Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước
HNX	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
BCTC	Báo cáo Tài chính
SXKD	Sản xuất Kinh doanh
CNĐKKD	Chứng nhận đăng ký kinh doanh
Điều lệ	Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005, Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội, Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2003 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. *Lịch sử hình thành*

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) được thành lập vào ngày 19/12/2006 với cổ đông sáng lập lớn nhất là Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt nam. PSI hiện có 160 cán bộ làm việc tại hội sở chính tại Hà nội và các Chi nhánh tại Thành Phố Hồ Chí Minh, Vũng Tàu, và Đà Nẵng. Dưới đây là một số sự kiện đáng chú ý của Công ty:

- **Ngày 07/02/2007**, PSI đã chính thức khai trương hoạt động tại Hà Nội.
- **Ngày 6/3/2007**, PSI được công nhận là thành viên của Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- **Ngày 23/3/2007**, PSI được công nhận là thành viên của Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh
- **Ngày 25/01/2010**, Công ty tăng vốn điều lệ lên **397.250.000.000 đồng** (Ba trăm chín mươi bẩy tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng)
- **Ngày 11/6/2010**, Công ty tăng vốn điều lệ lê **485.000.000.000 đồng** (*Bốn trăm tám mươi lăm tỷ đồng*)
- **Tháng 6/2010**, khai trương Trụ sở mới tại 18 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà nội.
- **Ngày 21/7/2010,** Cổ phiếu của PSI chính thức được giao dịch trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1.2. *Quá trình phát triển:*

Đi vào hoạt động từ năm 2007 trong điều kiện cạnh tranh rất khốc liệt giữa các Công ty chứng khoán, PSI đã gặp nhiều khó khăn để tìm ra một hướng đi cho riêng mình và duy trì được vị thế với các Công ty chứng khoán khác. Bước sang năm 2008, Công ty lại phải đối diện với cuộc khủng hoảng kinh tế-tài chính toàn cầu cùng với đó là đợt giảm giá mạnh nhất trong lịch sử của Thị trường chứng khoán Việt nam. Những điều kiện bất lợi đó đã ảnh hưởng mạnh đến hoạt động của Công ty. Trong tình hình đó, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã chỉ đạo tiến hành cải tổ toàn diện Công ty Chứng khoán Dầu khí từ đầu năm 2009 mà bắt đầu từ sự thay đổi cơ bản về nhân sự cao cấp trong Công ty.

Với sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và sự hợp tác, hỗ trợ vô cùng quý giá của các đơn vị thành viên trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, PSI đã vượt qua ảnh hưởng của khủng hoảng và có sự tăng trưởng mạnh mẽ, cụ thể là:

Doanh thu năm 2009 của Công ty đạt 156,9 tỷ đồng, đạt 106,14 % kế hoạch 2009 điều chỉnh (bằng 348% so với năm 2009), đạt 100.8 % kế hoạch 2009 điều chỉnh 155,2 tỷ đồng ;. Vốn chủ sở hữu của Công ty cuối năm 2009 là 421 tỷ đồng, tăng 146,5% so với năm 2008. Công ty cũng đã đạt lợi nhuận trước thuế là 2,45 tỷ đồng sau khi trích lập đầy đủ các khoản dự phòng giảm giá chứng khoán (*nguồn : BCTC PSI các năm 2008, năm 2009)*.

Những thành quả đạt được trong năm 2009 không đơn giản ở những số liệu nêu trên mà trên thực tế PSI đã hoàn thành nhiều công việc có ý nghĩa lớn cho sự phát triển trong những năm sắp tới, cụ thể:

- Xây dựng lại chiến lược kinh doanh lấy ngành dầu khí làm trọng tâm, lấy dịch vụ làm nền tảng bền vững, là yếu tố quyết định sự khác biệt so với các Công ty chứng khoán khác ;
- Xử lý dứt điểm các khoản thua lỗ của Công ty, tối đa hóa lợi nhuận và quản lý danh mục đầu tư có hiệu quả;
- Tái cấu trúc Công ty theo hướng tinh giản bộ máy quản lý, tập trung nhân sự tốt cho các bộ phận kinh doanh;
- Đưa vào vận hành thành công hệ thống phần mềm giao dịch chứng khoán Core Securities mới;
- Thiết kế và cung cấp ra thị trường các gói sản phẩm mới dựa trên cơ sở hệ thống công nghệ thông tin hiện đại của Công ty ;
- Thực hiện việc mở rộng mạng lưới các Chi nhánh và Phòng giao dịch của Công ty ;
- Xây dựng và triển khai áp dụng thành công Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008;

Năm 2010 tiếp tục được đánh giá là một năm đầy thử thách và là năm bản lề cho sự phát triển đối với các Công ty chứng khoán nói chung và PSI nói riêng. Với kinh nghiệm và thành tựu đạt được trong năm 2008, 2009, với sự ủng hộ to lớn từ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt nam, và sự hợp tác chặt chẽ với các Đơn vị thành viên trong Tập đoàn, sự chung sức đồng lòng của đội ngũ nhân sự giỏi về chuyên môn, nhiệt tình vì sự phát triển của PSI và trên hết là chiến lược và định hướng hoạt động phát triển của Ban Lãnh đạo, PSI tự tin đối mặt với những khó khăn để gặt hái được thêm những thành công lớn hơn nữa trong tương lai.

1.3. *Giới thiệu về Công ty*

- Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**
- Tên tiếng Anh : **PETROVIETNAM SECURITIES INCORPORATED**
- Tên viết tắt : **PSI**
- Biểu tượng của Công ty:

- Vốn điều lệ : **485.000.000.000 VND** (*Bốn trăm tám mươi lăm tỷ đồng*)
- Trụ sở chính : **18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội**
- Điện thoại : (84.4) 39343888
- Fax : (84.4) 39343999
- Website : www.psi.vn
- Email : psi@psi.vn
- Giấy CNĐKKD: Giấy phép hoạt động kinh doanh số 26/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 19/12/2006, và các giấy phép sửa đổi số 229/UBCK-GP ngày 8/04/2009; 244/UBCK-GP ngày 26/6/2009; 140/UBCK-GP ngày 10/7/2009; 257/UBCK-GP ngày 4/9/2009; 281/UBCK-GP ngày 25/11/2009; 298/UBCK-GP ngày 25/1/2010;

311/UBCK-GP ngày 11/3/2010 ; 331/UBCK-GP ngày 11/6/2010.

- Ngành nghề kinh doanh của Công ty:
  - Môi giới chứng khoán;
  - Tự doanh chứng khoán;
  - Tư vấn đầu tư, tư vấn tài chính;
  - Lưu ký chứng khoán.
  - Bảo lãnh phát hành chứng khoán

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XI thông qua ngày 29/11/2005. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các Luật khác có liên quan và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

2.1. *Đại hội đồng cổ đông*

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền: thông qua định hướng phát triển của Công ty; quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát; quyết định về việc tăng giảm vốn điều lệ Công ty; quyết định tổ chức và giải thể Công ty và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.

2.2. *Hội đồng Quản trị*

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định và thực hiện các quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra với nhiệm kỳ không quá 5 năm. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị được quy định cụ thể tại Điều lệ của Công ty.

2.3. *Ban Kiểm soát*

Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá 5 năm. Ban Kiểm soát có quyền giám sát Hội đồng Quản Trị, Tổng Giám đốc trong việc điều hành, quản lý Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Đại Hội đồng Cổ đông về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

2.4. *Ban Tổng Giám đốc*

Ban Tổng Giám đốc của Công ty do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, bao gồm 05 người: 01 Tổng Giám đốc và 04 Phó Tổng Giám đốc.

- Ban Tổng Giám đốc bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc thực hiện quyền và nghĩa vụ theo Điều lệ quy định.
- Tổng Giám đốc điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.
- Giúp việc cho Tổng Giám đốc có các Phó Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc được

phân công, ủy quyền thực hiện các nhiệm vụ do Tổng Giám đốc giao. Tổng Giám đốc quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Tổng Giám đốc bằng văn bản phân công nhiệm vụ.

- Khi Tổng Giám đốc vắng mặt, một Phó Tổng giám đốc được ủy quyền thay mặt Tổng giám đốc để giải quyết công việc chung của PSI và phải chịu trách nhiệm về các công việc mà mình đã quyết định trong thời gian ủy quyền.

2.5. *Các Ban chức năng trong Công ty*

Các Ban chức năng trong Công ty được chia thành *Khối Kinh doanh* và *Khối Quản lý*. Khối Kinh doanh bao gồm Ban Kinh doanh và Dịch vụ chứng khoán, Ban Tư vấn và Bảo lãnh phát hành, và Ban đầu tư tài chính. Khối quản lý bao gồm Ban Tài chính Kế toán, Ban Quản lý Nghiệp vụ, Ban Tổ chức Hành chính và Pháp chế, Ban Kiểm soát nội bộ, Ban Công nghệ Thông tin, và Ban Chiến lược Kinh doanh.

a) Ban Kinh doanh và Dịch vụ chứng khoán (KD&DVCK):

Là bộ phận hoạt động chính và cốt lõi của PSI và hoạt động theo nguyên tắc trung tâm lợi nhuận. Với định hướng trở thành công ty chứng khoán bán lẻ, PSI tập trung vào hệ thống công nghệ phù hợp giúp Công ty có thể mở rộng mạng lưới khách hàng rộng khắp, thông qua tiện ích dịch vụ trực tuyến và call center. Ban KD&DVCK được chia làm 4 Phòng, bao gồm:

- Phòng Nghiệp vụ: Mở và quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán niêm yết cho Nhà đầu tư; Làm trung gian giao dịch cổ phiếu OTC, thực hiện quản lý cổ đông.
- Hệ thống các Phòng giao dịch: Quản lý và thực hiện các dịch vụ hỗ trợ khách hàng;
- Phòng Phát triển khách hàng: Khai thác và phát triển mạng lưới khách hàng; Tư vấn đầu tư cho khách hàng;
- Phòng quản lý giao dịch: Hướng dẫn, hỗ trợ và thực hiện lệnh giao dịch của khách hàng;

b) Ban Tư vấn và Bảo lãnh phát hành (Tư vấn&BLPH):

Có chức năng hoạch định, tham mưu và giúp việc cho Tổng Giám đốc trong việc tổ chức, lập kế hoạch và triển khai cung cấp các dịch vụ Tư vấn tài chính Doanh nghiệp, Bảo lãnh phát hành cho khách hàng. Các dịch vụ bao gồm:

- Tư vấn cổ phần hóa;
- Tư vấn đăng ký công ty đại chúng và đăng ký giao dịch trên thị trường Giao dịch chứng khoán UPCOM cho các công ty con;
- Tư vấn niêm yết cổ phiếu;
- Tư vấn phát hành cổ phiếu và trái phiếu doanh nghiệp; bán bớt phần vốn nhà nước;
- Tư vấn mua, bán sáp nhập Doanh nghiệp (M&A);
- Triển khai hoạt động bảo lãnh phát hành và đại lý phân phối chứng khoán;
- Thiết lập và phát triển mạng lưới khách hàng doanh nghiệp;

c) Ban Đầu tư Tài chính (ĐTTC):

Ban Đầu tư Tài chính có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc Công ty trong việc nghiên cứu, tổ chức triển khai hoạt động đầu tư, kinh doanh và quản lý danh mục đầu tư của Công ty đảm bảo sử dụng nguồn vốn của Công ty linh hoạt, an toàn, hiệu quả và tuân thủ đúng quy định của pháp luật và Công ty.

Hoạt động tự doanh của Công ty được thực hiện bởi các cán bộ dầy dặn kinh nghiệm am hiểu thị trường tài chính Việt Nam của Ban Đầu tư Tài chính. Ban ĐTTC có các chức năng nhiệm vụ sau:

- Xây dựng chiến lược đầu tư theo ngành nghề, tỷ trọng hợp lý theo từng thời kỳ;
- Thu thập thông tin và đánh giá cơ hội đầu tư;
- Xây dựng và Quản lý danh mục đầu tư của Công ty;
- Thực hiện Đầu tư theo danh mục và hạn mức đã được phê duyệt.

Ngoài hoạt động kinh doanh chứng khoán, bao gồm cổ phiếu niêm yết và chưa niêm yết, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp...Ban Đầu tư Tài chính còn triển khai các hoạt động đầu tư khác như uỷ thác, hợp tác đầu tư…

d) Ban Công nghệ Thông tin (CNTT):

Nghiên cứu, tham mưu, và triển khai công nghệ tin học để nâng cao ưu thế cạnh tranh của Công ty; Bảo đảm các hệ thống công nghệ thông tin của Công ty vận hành ổn định, an toàn và hiệu quả, đảm bảo hỗ trợ tốt nhất cho hoạt động quản lý và kinh doanh của Công ty; Đầu mối thu thập, phân tích, xử lý, và cung cấp thông tin theo quy định của Công ty. Tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền về hoạt động công nghệ thông tin toàn hệ thống của Công ty; Đầu mối liên hệ và phối hợp thực hiện với các đối tác thuộc lĩnh vực Công nghệ thông tin; Quản lý, giám sát, hỗ trợ hoạt động công nghệ thông tin trong toàn Công ty.

e) Ban Kiểm soát nội bộ (KSNB):

Ban kiểm soát nội bộ có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong việc triển khai, áp dụng, duy trì hệ thống Quản lý chất lượng tại toàn đơn vị và quản lý, kiểm tra, giám sát việc chấp hành các nội quy, quy chế, quy định của Công ty và pháp luật để bảo đảm mọi hoạt động của công ty được thực hiện đúng theo quy định.

Bộ phận kiểm soát nội bộ có hai chức chính là kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro.

- Chức năng kiểm soát nội bộ: Lập kế hoạch kiểm soát nội bộ hàng năm và bất thường trình Tổng Giám đốc phê duyệt; Kiểm soát sự tuân thủ của các Phòng ban, Chi nhánh, Điểm nhận lệnh đối với các quy định của Pháp luật và các quy chế, quy trình, quy định nội bộ của Công ty nhằm đảm bảo an toàn vốn và tài sản cho Công ty; Kiến nghị sửa đổi, bổ sung, chỉnh sửa các quy chế, quy trình, quy định nội bộ của Công ty; Kiến nghị với TGĐ các biện pháp kiểm soát nội bộ phù hợp nếu phát hiện các sơ hở, bất hợp lý, không cập nhật, không tuân thủ…dẫn đến không an toàn cho hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Chức năng quản trị rủi ro: Lập kế hoạch phòng chống rủi ro ngắn, trung và dài hạn; Xây dựng các quy trình quản trị rủi ro đối với từng hoạt động nghiệp vụ kinh doanh của Công ty; Thẩm định rủi ro các sản phẩm mới trước khi thực hiện; Nghiên cứu thị trường để dự

đoán rủi ro, kịp thời thông báo để ngăn chặn rủi ro có thể phát sinh cho tất cả các phòng ban, nghiệp vụ; Kiến nghị các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý rủi ro; Giám sát các tỷ lệ về đảm bảo an toàn vốn của Công ty theo quy định hiện hành.

f) Ban Tổ chức Hành chính và Pháp chế (TCHC&PC):

Ban Tổ chức Hành chính và Pháp chế có chức năng tham mưu và giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị Công ty trong việc chỉ đạo, quản lý, điều hành mọi hoạt động chung, các vấn đề liên quan đến Hành chính Nhân sự, Pháp chế và Marketing, bao gồm các mảng công việc cụ thể:

- Tổ chức nhân sự, đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực, tiền lương và chế độ chính sách đối với người lao động;
- Triển khai phổ biến các văn bản chế độ của Nhà nước liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty; Tham gia xây dựng hệ thống quy chế, quy trình, quy định nội bộ của Công ty; Chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về tính pháp lý của các hồ sơ, giấy tờ liên quan đến các hoạt động của Công ty; Tham mưu, tư vấn cho Ban Điều hành và các phòng ban liên quan đến các vấn đề pháp lý của Công ty;
- Xây dựng và phát triển thương hiệu của Công ty thông qua tuyên truyền, quảng bá hình ảnh PSI tới công chúng và các hoạt động khác;
- Xây dựng chương trình làm việc của Ban Lãnh đạo, công tác an toàn vệ sinh lao động, bảo hộ lao động, công tác hành chính quản trị, văn thư lưu trữ, lễ tân, an ninh bảo vệ của Công ty bảo đảm được thực hiện đúng các quy định của pháp luật và của Công ty.

g) Ban Chiến lược Kinh doanh (CLKD): có chức năng tham mưu và giúp việc cho Tổng Giám đốc Công ty trong việc xây dựng chiến lược Công ty, lập và đánh giá thực hiện kế hoạch, nghiên cứu phát triển dịch vụ và thị trường.

h) Ban Phân tích:

Là bộ phận hỗ trợ có nhiệm vụ thu thập và xử lý các thông tin thị trường, đưa ra các báo cáo phân tích về thị trường, phân tích vĩ mô, phân tích theo ngành và phân tích chứng khoán và một số các phân tích đặc biệt khác phục vụ yêu cầu xây dựng chiến lược và cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư cho các khách hàng cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước. Ban Phân tích gồm hai mảng chính là *Back Office* và *Front Office.*

Mảng *Back Office* thực hiện các nhiệm vụ:

- Tập hợp, xây dựng và duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin phục vụ cho hoạt động nghiên cứu, phân tích, chọn lọc chứng khoán;
- Đưa ra các báo cáo phân tích nhằm phục vụ cho định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty, hỗ trợ hoạt động của các bộ phận Môi giới chứng khoán và đưa ra những khuyến nghị đến nhà đầu tư.
- Nghiên cứu, phát triển các sản phẩm đầu tư phái sinh.

Mảng *Front Office* sử dụng các báo cáo phân tích mảng *Back Office* và và kinh nghiệm tìm hiểu thị trường để thực hiện sau:

- Phân tích đánh giá thị trường, thuyết trình trước nhà đầu tư về nhận định thị trường hàng

ngày, tuần; Tiếp xúc tư vấn đầu tư cho các tổ chức, cá nhân đầu tư tại công ty.

- Phối hợp tìm hiểu doanh nghiệp. Tổ chức hội thảo, thuyết trình về cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp, các mã cổ phiếu, và các chủ đề khác trong nền kinh tế;

Các sản phẩm Phân tích:

- Báo cáo tư vấn đầu tư; chiến lược đầu tư;
- Báo cáo kinh tế vĩ mô, thị trường tiền tệ, thị trường ngoại hối;
- Báo cáo phân tích ngành; doanh nghiệp;
- Bản tin thị trường hàng ngày, tuần, tháng;

i) Ban Tài chính Kế toán

- Xây dựng và kiểm tra chế độ báo cáo tài chính kế toán toàn hệ thống;
- Thực hiện kế toán quản trị, kế toán tổng hợp;
- Thực hiện chức năng kế toán, thống kê phản ánh đầy đủ, chính xác, trung thực, kịp thời, liên tục, có hệ thống các hoạt động tài chính, tiền vốn, tài sản, chứng khoán của Công ty và nhà đầu tư theo đúng chế độ quy định của pháp luật.
- Lập Báo cáo chi tiết hàng kỳ về báo cáo tài chính theo quy định của Công ty và pháp luật;
- Thực hiện các nghiệp vụ thanh toán theo quy chế tài chính và quy định chi tiêu nội bộ của công ty.
- Ban Tài chính Kế toán bao gồm các bộ phận: Kế toán giao dịch; Kế toán tổng hợp; Kế toán nội bộ; Kho - quỹ.
- Quản lý và sử dụng nguồn vốn của Công ty
- Lập kế hoạch nguồn và sử dụng vốn theo năm/quý/tháng;
- Phân bổ nguồn vốn cho các bộ phận nhằm sử dụng đạt hiệu quả cao nhất;

3. Sơ đồ bộ máy quản lý Công ty:

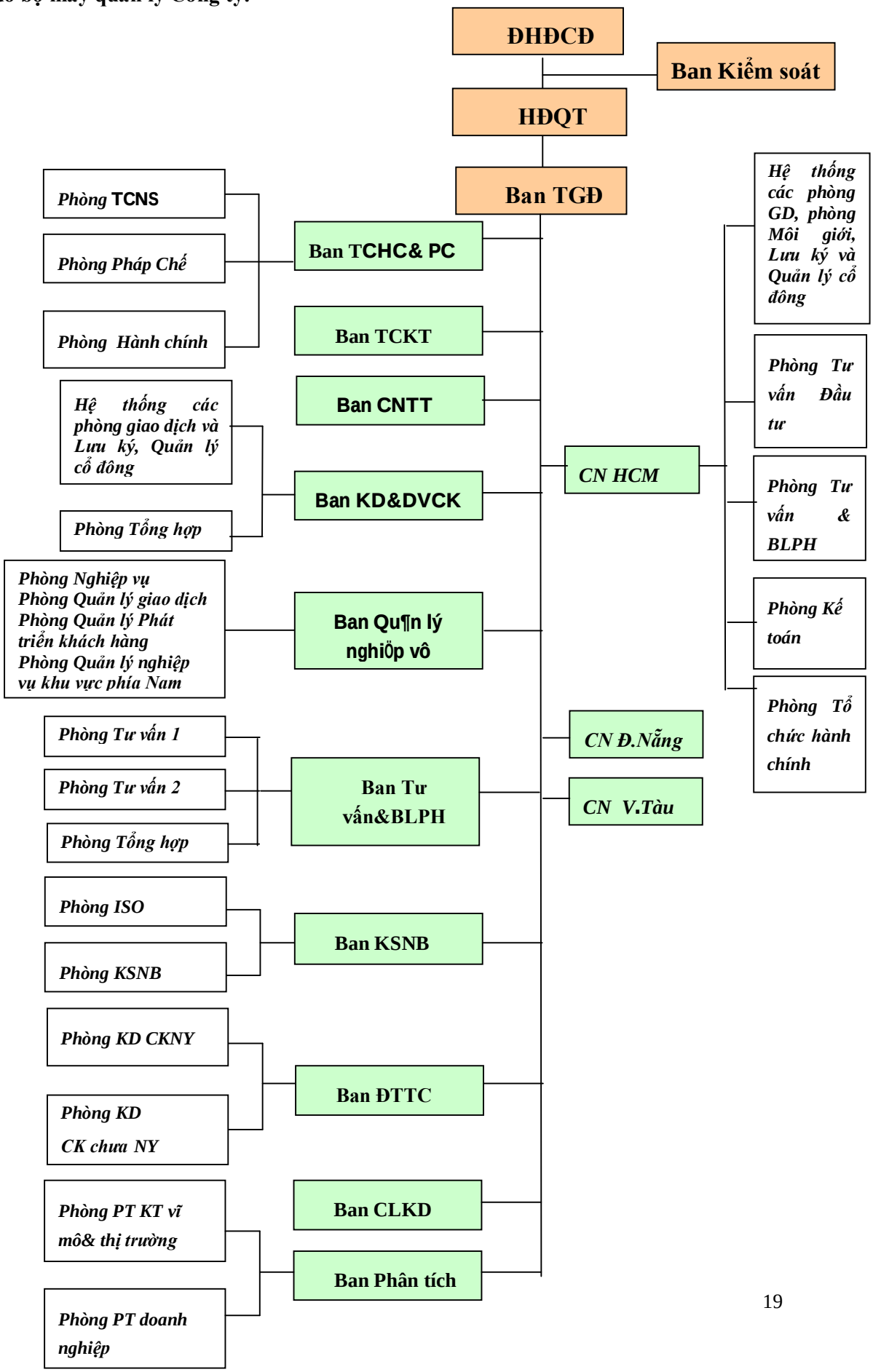

4. Quá trình tăng vốn

Thời điểm	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Số vốn tăng thêm (tỷ đồng)	Phương thức tăng vốn
Khi thành lập (*) (Tháng 12/2006)	**150**		
Lần 1 (tháng 7/2008)	**287,25**	**137,25**	Phát hành riêng lẻ cho Cổ đông sáng lập là PVI và PVN với tỷ lệ 2:3.
Lần 2 (tháng 1/2010)	**397,25**	**110**	Phát hành cho cổ đông chiến lược 11 triệu cổ phiếu với giá 12.000 đồng/cp.
Lần 3 (tháng 4/2010)	**485**	**87,75**	Phát hành ra công chúng cho cổ đông hiện hữu (không gồm cổ đông sáng lập đã thực hiện quyền mua) theo tỷ lệ 2:3

Khi thành lập:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) là doanh nghiệp hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103014903 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 06/12/2006 và Giấy phép hoạt động kinh doanh số 26/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 19/12/2006. Vốn điều lệ của Công ty là **150.000.000.000** đồng ***(Một trăm năm mươi tỷ đồng)*** với cơ cấu vốn như sau:

Cổ đông	19/12/2006			Ghi chú
	Tỷ lệ	Vốn điều lệ *(đồng)*	Khối lượng *(Cổ phần)*	
Tập đoàn Dầu khí VN (PVN)	**51%**	76.500.000.000	7.650.000	CĐ sáng lập
TCT CP Bảo hiểm Dầu khí (PVI)	**10%**	15.000.000.000	1.500.000	CĐ sáng lập
Cổ đông hiện hữu khác	**39%**	58.500.000.000	5.850.000	CĐ phổ thông
Tổng Cộng	**100%**	**150.000.000.000**	**15.000.000**	

Lần 1:

- **Ngày 10/7/2008**: thực hiện phát hành riêng lẻ chào bán **1.372.500 cổ phiếu** tương đương **137,25 đồng** mệnh giá cho Cổ đông sáng lập là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam. (Giấy phép số 140/UBCK-GP sửa đổi Giấy phép thành lập và hoạt động cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí với mức Vốn điều lệ: **287,25 tỷ đồng)**
- Cơ cấu cổ đông tại thời điểm này như sau:

Cổ đông	10/07/2008			Ghi chú
	Tỷ lệ	Vốn điều lệ *(đồng)*	Khối lượng *(Cổ phần)*	
Tập đoàn Dầu khí VN (PVN)	**66,58%**	191.250.000.000	19.125.000	CĐ sáng lập
TCT CP Bảo hiểm Dầu khí (PVI)	**13,05%**	37.500.000.000	3.750.000	CĐ sáng lập
Cổ đông hiện hữu khác	**20,37%**	58.500.000.000	5.850.000	CĐ phổ thông
Tổng Cộng	**100%**	**287.250.000.000**	**15.000.000**	

- **Ngày 28/7/2009:** Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thực hiện chuyển nhượng toàn bộ cổ phần sở hữu tại Công ty CP Chứng khoán Dầu khí cho Tổng Công ty CP Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam (Quyết định số 444/QĐ-UBCK ngày 28/7/2009 của UBCKNN về việc chấp thuận giao dịch chuyển nhượng của cổ đông lớn).
- Cơ cấu cổ đông tại thời điểm này như sau:

Cổ đông	28/07/2009			Ghi chú
	Tỷ lệ	Vốn điều lệ *(đồng)*	Khối lượng *(Cổ phần)*	
TCT CP Bảo hiểm Dầu khí (PVI)	**79,63%**	228.750.000.000	22.875.000	CĐ sáng lập
Cổ đông hiện hữu khác	**20,37%**	58.500.000.000	5.850.000	CĐ phổ thông
Tổng Cộng	**100%**	**287.250.000.000**	**15.000.000**	

Lần 2:

- **Ngày 08/10/2009:** PSI thực hiện thành công phương án phát hành riêng lẻ chào bán **11.000.000 cổ phiếu** tương đương **11 tỷ đồng** mệnh giá cho cổ đông chiến lược nâng vốn điều lệ công ty lên **397,25 tỷ đồng** (Giấy phép số 298/UBCK-GP ngày 25/01/2010 sửa đổi Giấy phép thành lập và hoạt động cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí với mức Vốn điều lệ **397,25 tỷ đồng**).
- Cơ cấu cổ đông tại thời điểm này như sau:

Cổ đông	25/01/2010			Ghi chú
	Tỷ lệ	Vốn điều lệ *(đồng)*	Khối lượng *(Cổ phần)*	
TCT CP Bảo hiểm Dầu khí (PVI)	**79,63%**	228.750.000.000	22.875.000	CĐ phổ thông
Cổ đông chiến lược	**27,69%**	110.000.000.000	11.000.000	CĐ phổ thông
Cổ đông hiện hữu khác	**20,37%**	58.500.000.000	5.850.000	CĐ phổ thông
Tổng Cộng	**100%**	**397.250.000.000**	**39.725.000**	

Lần 3:

- **Ngày 4/5/2010:** PSI thực hiện phát hành cổ phiếu ra công chúng chào bán **8.775.000 cổ phiếu** cho cổ đông hiện hữu (không bao gồm các cổ đông sáng lập là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí và Cổ đông chiến lược) - Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu số 534/UBCK-GCN ngày 24/3/2010. Kết quả thực hiện như sau:
  + Chào bán thành công **6.247.311** cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
  + Chào bán **527.689** cổ phiếu dôi dư từ đợt phát hành cho Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (PVFC).
  + Chào bán **2.000.000** cổ phiếu dôi dư từ đợt phát hành cho Công ty Cổ phần Du lịch Biển Mỹ Khê.
- **Ngày 4/5/2010:** Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam (PVI) thực hiện chuyển nhượng cổ phần sở hữu cho Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (PVFC) và các nhà đầu tư khác theo Nghị quyết số 2721/NQ-DKVN ngày 02/4/2010 của HĐQT Tập đoàn Dầu khí Việt Nam phê duyệt chủ trương chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Cổ phần chưng khoán Dầu khí của PVI sang PVFC và Nghị quyết số 13/NQ-HĐQT của Hội đồng Quản trị PVI ngày 22/04/2010 về việc thực hiện chuyển nhượng cổ phần PSI sang PVFC..
- **Ngày 19/5/2010:** Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam (PVI) thực hiện chuyển nhượng toàn bộ cổ phần sở hữu cho các nhà đầu tư cá nhân là cán bộ nhân viên PSI và PVI theo Nghị quyết số 26/NQ-HĐQT PVI ngày 27/10/2009 của HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí phê duyệt phương án giảm vốn của PVI tại PSI.
- **Ngày 11/06/2010:** UBCKNN đã cấp giấy phép số 331/UBCK-GP sửa đổi Giấy phép thành lập và hoạt động cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí với mức Vốn điều lệ: **485.000.000.000 tỷ đồng** (*bốn trăm tám mươi lăm tỷ đồng*)
- Vốn điều lệ thực góp của Công ty sau đợt phát hành là **485 tỷ đồng.**

5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; danh sách cổ đông sáng lập; cơ cấu cổ đông và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

5.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 30/6/2010:

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	GPĐKKD	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ trọng (%)
1	Tổng công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam.	Số 22 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội	số 0103023040 cấp ngày 17/03/2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà nội cấp	4.574.289	9,43%
2	Công ty CP Đầu	Số 4A Láng Hạ -	Giấy Chứng	3.950.000	8,14%

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	GPĐKKD	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ trọng (%)
	tư Tài chính Công Đoàn Dầu khí Việt Nam	Thành Công - Ba Đình - Hà Nội	nhận đăng ký kinh doanh số 0102278170 cấp ngày 01/06/2007do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà nội cấp		
3	Công ty CP Đầu tư và tư vấn Tài chính Dầu khí Việt Nam	Số 5 Lô 14A, Khu đô thị Trung Yên, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103017832 cấp ngày 07/06/2007 do Sở Sở KHĐT thành phố HN cấp	3.950.000	8,14%
4	Công ty CP Du lịch biển Mỹ Khê	Khu Du lịch Biển Mỹ Khê, xã Tịnh Khê, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4300402211cấp ngày 29/12/2008 do Sở KHĐT tỉnh Quảng Ngãi	2.800.000	5,77%
Tổng cộng				**15.274.289**	**31,49%**

(Nguồn: sổ cổ đông ngày 30/6/2010 của PSI)

5.2. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 30/6/2010

Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Giá trị (đồng)	Số cổ phần (CP)	Tỷ lệ sở hữu %
1. Cổ đông trong nước	**4.894**	**484.837.850.000**	**48.483.785**	**99.97%**
- Cá nhân	4.884	306.272.060.000	30.627.206	63,15%
- Tổ chức	10	178.565.790.000	17.856.579	36,82%
2. Cổ đông nước ngoài	**3**	**162.150.000**	**16.215**	**0,03%**
- Tổ chức	0	0	0	0%
- Cá nhân	3	162.150.000	16.215	0,03%
Tổng cộng (1+2)		**485.000.000.000**	**48.500.000**	**100**

(Nguồn: danh sách cổ đông tại thời điểm 30/6/2010 của PSI)

6. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành:

không có

7. Hoạt động kinh doanh

7.1. Giá trị, cơ cấu dịch vụ qua các năm

7.1.1 Sản phẩm dịch vụ chính của PSI

Ngay từ khi thành lập cuối năm 2006, Công ty CP Chứng khoán Dầu khí đã được thực hiện đầy đủ các chức năng của công ty chứng khoán gồm: môi giới, tự doanh chứng khoán, tư vấn đầu tư, Bảo lãnh phát hành và Lưu ký chứng khoán. Nhóm sản phẩm đem lại doanh thu lợi nhuận ổn định và giúp khẳng định thương hiệu PSI chính là hoạt động cốt lõi về Môi giới Chứng khoán. Nhóm sản phẩm chiếm tỷ trọng cao về doanh thu và lợi nhuận là Đầu tư và Tự doanh, và kế hoạch tăng trưởng doanh thu lợi nhuận đang được Tư vấn Tài chính khẳng định qua các hợp đồng đã và đang thực hiện.

a. Về hoạt động môi giới, giao dịch chứng khoán

Môi giới chứng khoán

Đây là mảng hoạt động kinh doanh chính của Công ty, Công ty đứng ra làm trung gian giao dịch chứng khoán cho các nhà đầu tư. Trong giai đoạn 2008 – 2009, với nhận thức phải chú trọng đầu tư cho công nghệ và dịch vụ nhằm hướng tới mục tiêu phát triển lâu dài, PSI đã tiến hành hợp tác cùng Tập đoàn Công nghệ cao TongYang-HPT (Hàn Quốc) để phát triển hệ thống công cụ giao dịch trực tuyến SmartTrade và phần mềm giao dịch chứng khoán SmartInvest. Tới thời điểm hiện tại, đây là một trong những hệ thống giao dịch chứng khoán hiện đại nhất Việt Nam có khả năng xử lý một khối lượng lớn giao dịch chứng khoán với độ ổn định rất cao.

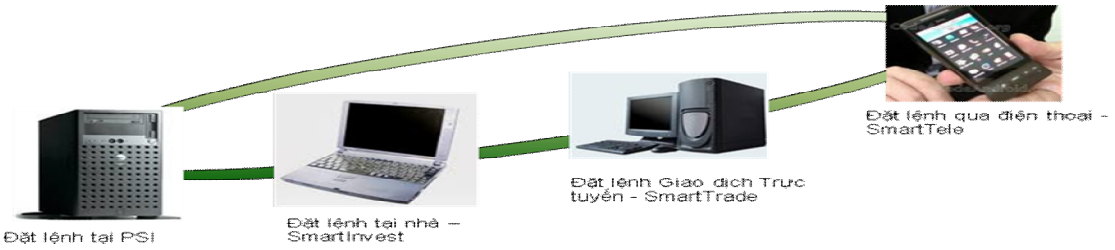

Hệ thống Phòng giao dịch khang trang, đặt ngay tại trung tâm thành phố, cả hội sở chính cũng như chi nhánh, hệ thống đặt lệnh qua điện thoại hoạt động hiệu quả và hệ thống giao dịch trực tuyến hiện đại nhất Việt Nam giúp nhà đầu tư quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của mình và đặt lệnh mọi lúc mọi nơi. Hệ thống giao dịch của PSI được thiết kế với hai lớp bảo mật (tên truy cập-mật khẩu truy cập-và thẻ bảo mật OTP). Nhà đầu tư hoàn toàn yên tâm thực hiện mọi giao dịch chứng khoán với hệ thống bảo mật tuyệt đối trong các hoạt động:

- Đặt lệnh mua/bán/hủy/sửa chứng khoán;
- Kiểm tra trạng thái lệnh đặt; số dư tài khoản;
- Tra cứu lịch sử giao dịch;
- Sử dụng các dịch vụ hỗ trợ tài chính như: ứng trước tiền bán chứng khoán;
- Tra cứu ngay thông tin về Doanh nghiệp, thông tin thực hiện quyền của các cổ đông sở hữu cổ phiếu công ty
- Quản lý danh mục đầu tư, danh mục chứng khoán.
- Sử dụng các công cụ chuyên biệt hỗ trợ phân tích đầu tư chứng khoán trên hệ thống của PSI.

Trên đà phát triển mới, với mong muốn mang lại những sản phẩm tốt nhất cho khách hàng của công ty, PSI đã đưa ra 7 gói sản phẩm dịch vụ môi giới nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu đa dạng của nhà đầu tư. Với các gói sản phẩm PSI classic (truyền thống) và Standard (Tiêu chuẩn), nhà đầu tư có thể tự do lựa chọn các công cụ giao dịch cho mình. Đối với cán bộ trong ngành dầu khí, PSI cung cấp thêm gói sản phẩm PSI Member (Thành viên) với nhiều ưu đãi về phí hấp dẫn. Các gói sản phẩm PSI Gold (Vàng) và Diamond (Kim cương) sẽ mang lại cho nhà đầu tư không chỉ các công cụ giao dịch tốt nhất mà còn cả dịch vụ tư vấn đầu tư và quản lý tài khoản một cách tối ưu.

Dịch vụ hỗ trợ giao dịch đầu tư

Song song với việc phát triển khách hàng, PSI chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ đặc biệt là khâu chăm sóc khách hàng đảm bảo khách hàng luôn được chăm sóc tận tình, chu đáo và được hưởng dịch vụ với chất lượng cao nhất. Hiện tại, PSI đã triển khai cơ chế thưởng cho các môi giới phát triển khách hàng nhằm khuyến khích các chuyên viên môi giới chăm sóc khách hàng ngày một tốt hơn. Đội ngũ chuyên viên môi giới được hỗ trợ bởi các chuyên gia phân tích nhiều kinh nghiệm và được đào tạo tại các trường đại học danh tiếng cả trong và ngoài nước. Ngoài ra, phát triển sản phẩm mới cũng là một trọng tâm đã và sẽ được PSI ưu tiên nhằm cung cấp cho khách hàng các sản phẩm tài chính đa dạng, hấp dẫn.

b. Về hoạt động quản lý cổ đông và lưu ký chứng khoán:

Đây là hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp quản lý danh sách cổ đông, thực hiện chuyển nhượng cổ phần đối với doanh nghiệp chưa niêm yết. Công ty đã thực hiện quản lý cổ đông cho rất nhiều công ty cổ phần trong và ngoài Tập đoàn Dầu khí Việt nam, trong đó có những doanh nghiệp có lượng cổ đông lớn như Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí, Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam, Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí…. Bộ phận quản lý cổ đông đã thực hiện việc quản lý cổ đông cũng như công tác chuyển nhượng cổ phần một cách khoa học, nhanh chóng, tạo điều kiện thuận lợi cho các cổ đông của các doanh nghiệp trong việc chuyển nhượng cổ phần. Thực hiện hoạt động lưu ký chứng khoán, PSI hỗ trợ các nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch tại Công ty trong việc lưu ký các loại chứng khoán niêm yết miễn phí.

Một số Công ty mà PSI đã và đang quản lý cổ đông:

- Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam (PVI)
- Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVX)

- Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất Dầu khí (DPM)
- Công ty Cổ phần Xây dựng Dầu khí Nghệ An (PVA)
- Công ty CP Kinh doanh dịch vụ cao cấp Dầu khí Tản Viên (PVR)
- Công ty cổ phần xây lắp Dầu khí Miền Trung (PVC-MT)
- Công ty cổ phần Tài chính Công đoàn Dầu khí (PVFI)
- Công ty cổ phần Bất động sản Dầu khí (Petroland)

c. Hoạt động tư vấn

Quan điểm chiến lược của PSI là lấy Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam làm trọng tâm, lấy dịch vụ làm nền tảng bền vững. Do vậy ngoài nghiệp vụ môi giới chứng khoán, tư vấn tài chính doanh nghiệp là một trong các nghiệp vụ trọng tâm của Công ty. Đối với Tập đoàn Dầu khí Việt nam, PSI có vị trí là đơn vị được ưu tiên cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp cho các đơn vị trong Tập đoàn theo trương trình sắp xếp và đổi mới doanh nghiệp của Tập đoàn Dầu khí Việt.

Các dịch vụ tư vấn tài chính PSI cung cấp bao gồm:

- Tư vấn chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp;
- Tư vấn đăng ký công ty đại chúng và đăng ký giao dịch tại Thị trường UPCOM;
- Tư vấn phát hành chứng khoán;
- Tư vấn niêm yết chứng khoán;
- Tư vấn đấu giá cổ phần;
- Tư vấn mua bán, sáp nhập doanh nghiệp (M&A);
- Tư vấn tổ chức Đại hội cổ đông;

✦ ***Tư vấn chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp***

Đây là dịch vụ tư vấn từ khâu xử lý tài chính, hỗ trợ tái cấu trúc vốn trước và sau khi chuyển đổi, định giá doanh nghiệp và định giá chứng khoán phát hành - bao gồm tư vấn cổ phần hóa các doanh nghiệp Nhà nước, cổ phần hóa doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và chuyển công ty TNHH thành công ty cổ phần.

Từ năm 2007, PSI đã phối hợp chặt chẽ cùng PVFC triển khai hoạt động tư vấn chuyển đổi doanh nghiệp đã một cách đồng bộ và trọn gói từ các khâu xác định giá trị doanh nghiệp, xây dựng phương án kinh doanh, tái cơ cấu tài chính và xác định quy mô vốn thích hợp, lập phương án chuyển đổi, xây dựng phương án sắp xếp lao động, tổ chức đấu giá bán cổ phần cho đến khâu tổ chức đại hội cổ đông thành lập và tư vấn quản trị công ty cổ phần ...

Danh sách công ty đã thực hiện tư vấn cổ phần hóa và IPO :

- Công ty TNHH 1 thành viên Du lịch Dầu khí Phương Đông (mã PDC) ;
- Tổng Công ty Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí (mã PVC);
- Công Ty TNHH 1 thành viên Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc (PVGas North) ;
- Công ty TNHH 1 thành viên Tư vấn và thiết kế Dầu khí (PVE) ;
- Công ty TNHH 1 thành viên Cung ứng nhân lực và dịch vụ Dầu khí (Petromanning);

- Công ty TNHH 1 thành viên Máy và Thiết bị Dầu khí (PVMachino);

Hiện tại, PSI đang được đánh giá là đơn vị tư vấn có năng lực và uy tín trên TTCK. Kế hoạch trong thời gian tới, toàn bộ mảng dịch vụ tư vấn chuyển đổi Doanh nghiệp, toàn bộ các khâu của dịch vụ tư vấn cổ phần hóa tại PVFC sẽ chuyển giao cho PSI. Các công việc trong dịch vụ Tư vấn Cổ phần hóa bao gồm:

- Soát xét, chuẩn hóa các điều kiện chuyển đổi;
- Xác định giá trị doanh nghiệp;
- Xây dựng phương án cổ phần hóa;
- Thực hiện bán đấu giá cổ phần lần đầu, thu xếp cổ đông chiến lược;
- Tổ chức đại hội đồng cổ đông lần đầu.

Với sự thay đổi này, PSI sẽ là đơn vị đầu mối trong hoạt động tư vấn doanh nghiệp thực hiện chủ trương sắp xếp và đổi mới doanh nghiệp của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Năm 2010, PSI sẽ tư vấn cổ phần hóa cho 2 doanh nghiệp lớn trong ngành là Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư Petec vốn điều lệ 1.000 tỷ đồng, và Nhà máy Điện Nhơn Trạch 1 có tổng tài sản trên 6.000 tỷ đồng.

✦ ***Tư vấn phát hành chứng khoán***

Tuy mới thành lập được hơn 3 năm, nhưng PSI đã thực hiện tư vấn phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ cho nhiều doanh nghiệp lớn như Công ty Cổ phần Kinh doanh khí hóa lỏng miền Bắc (mã PVG), Công ty Cổ phần Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Nam (mã PGS), Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (mã PVX) và các đơn vị thành viên, Tổng Công ty Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí (mã PVC); Tổng Công ty CP Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam (mã PVI); Công ty cổ phần Xây dựng Dầu khí Nghệ An (mã PVA), Công ty CP Bất động sản Dầu khí (Petrowaco); Công ty CP Tập đoàn Đại Dương (OCEAN GROUP).

Nội dung của các công việc tư vấn phát hành chủ yếu như sau :

- Tư vấn xây dựng cơ cấu vốn hợp lý;
- Rà soát điều kiện pháp lý và xây dựng kế hoạch phát hành;
- Tư vấn xây dựng phương án phát hành;
- Tiến hành định giá chứng khoán làm cơ sở xác định giá phát hành cho các đối tượng liên quan.
- Xây dựng Bản cáo bạch/ Bản công bố thông tin giới thiệu doanh nghiệp và đợt phát hành.
- Giới thiệu các nhà đầu tư chiến lược cho tổ chức phát hành.
- Tư vấn và thực hiện giới thiệu doanh nghiệp và đợt phát hành (roadshow) đến các nhà đầu tư và công chúng

✦ ***Tư vấn niêm yết chứng khoán***

Trong những năm vừa qua, PSI đã thực hiện tư vấn cho nhiều doanh nghiệp đăng ký là Công ty Đại chúng với UBCKNN và niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cũng như Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, như Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – Công ty Cổ phần (mã DPM), Tổng Công ty Cổ phần Dung dịch khoan và Hóa

phẩm Dầu khí (mã PVC), Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí (mã PVE), Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam (mã PGS), Công ty Cổ phần Xây dựng Dầu khí Nghệ An (mã PVA), Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng (mã ICG), Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (mã PVX), Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông (mã PDC), Công ty CP Dịch vụ cảng Đình Vũ (mã PSP), Công ty CP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (mã NT2); Công ty CP Đầu tư Dầu khí Sao mai Bến đình (mã PSB).

Với bề dày kinh nghiệm và mối quan hệ chặt chẽ trong lĩnh vực tư vấn niêm yết, số lượng khách hàng lựa chọn PSI làm đơn vị tư vấn niêm yết đang ngày một tăng mạnh. Trong tương lai PSI sẽ tiếp tục phấn đấu để giữ vững vai trò là đơn vị tư vấn theo chủ trương sắp xếp và đổi mới của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và vị thế dẫn đầu thị trường trong mảng hoạt động tư vấn niêm yết.

✦ ***Tư vấn quản trị doanh nghiệp khi Doanh nghiệp tham gia vào lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán***

Xây dựng Điều lệ tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp, các quy chế điều chỉnh hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và quy trình công bố thông tin đại chúng, tư vấn tổ chức đại hội đồng cổ đông và những vấn đề liên quan đến quản trị công ty cổ phần... Đây là dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp được PSI xây dựng dựa trên cơ sở nhu cầu thực tiễn của các doanh nghiệp Nhà nước cổ phần hoá, được rất nhiều doanh nghiệp đánh giá cao vì tính chuyên nghiệp và tuân thủ pháp luật.

✦ ***Tư vấn mua bán, sáp nhập doanh nghiệp (M&A)***

PSI có đội ngũ chuyên gia được đào tạo cơ bản trong và ngoài nước, và sự hỗ trợ của đội ngũ đội ngũ chuyên gia pháp chế giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực M&A, cung cấp các dịch vụ trợ giúp khách hàng trong việc định hướng, xây dựng chiến lược và cách thực hiện các thương vụ.

Kế hoạch trong năm 2010, PSI sẽ tập trung tham gia vào các thương vụ M&A của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trong quá trình tái cấu trúc, sắp xếp đổi mới doanh nghiệp các đơn vị thành viên của Tập đoàn, bám sát mục tiêu của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam là xây dựng và phát triển PVN thành một Tập đoàn kinh tế hàng đầu của Việt Nam, mạnh trong khu vực, hoạt động kinh doanh đa ngành nghề, đa sản phẩm. Các thương vụ M&A mà PSI đã tham gia trong thời gian vừa qua :

- *Trong lĩnh vực chế biến và kinh doanh các sản phẩm khí* : tham gia chuyển nhượng phần vốn của Tập đoàn tại Công ty CP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc và Công ty CP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Nam cho PVGas.
- *Trong lĩnh vực dịch vụ Dầu khí :* tham gia vào công tác tổ chức lại, tái cấu trúc Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.
- *Trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng* : cùng với Rothschild tư vấn cho Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam (PVI) bán cổ phiếu cho các nhà đầu tư chiến lược nước ngoài.
- *Trong lĩnh vực truyền thông :* tham gia thương vụ hợp nhất hai đơn vị truyền thông của Tập đoàn là Công ty Cổ phần Truyền thông Tài chính Dầu khí, Công ty Cổ phần Truyền thông Dầu khí Việt Nam thành Công ty Cổ phần Truyền thông Dầu khí Việt Nam – PVMedia.

MỘT SỐ HỢP ĐỒNG TƯ VẤN LỚN ĐÃ THỰC HIỆN BỞI PSI

STT	Khách hàng	Nội dung tư vấn
1	**TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM**	- Tư vấn bán bớt phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp
2	**Tổng Công ty CP Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam (mã CK PVI)**	- Vốn điều lệ: **1.035 tỷ** - Tư vấn phát hành; - Tư vấn tổ chức ĐHĐCĐ; - Tư vấn M&A; - Quản lý cổ đông;
3	**Tổng Công ty CP Khoan và Hóa phẩm Dầu khí (mã CK PVC)**	- VĐL : **196.45 tỷ** - Tư vấn niêm yết HNX; - Tư vấn phát hành; - Quản lý cổ đông; - Tư vấn bán bớt phần vốn nhà nước tại DNNN; - Tư vấn chuyển đổi Doanh nghiệp thành viên.
4	**CTCP Phân Đạm và Hóa chất Dầu khí (mã CK DPM)**	- Vốn điều lệ: **3.800 tỷ** - Quản lý cổ đông - Tư vấn niêm yết trên HOSE - Tư vấn chuyển đổi Doanh nghiệp thành viên.
5	**Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí (mã CK PVX)**	- Vốn điều lệ: **1.500 tỷ** - Quản lý cổ đông - Tư vấn niêm yết HNX - Tư vấn bán bớt phần vốn nhà nước tại DNNN; - Tư vấn phát hành;
6	**Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PVOIL)**	- Tư vấn M&A - Tư vấn chuyển đổi Doanh nghiệp thành viên của PVOil

STT	Khách hàng	Nội dung tư vấn
	PETROVIETNAM OIL	
7	**Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí (PVMachino)** PETROVIETNAM PVMACHINO	- Vốn điều lệ : **386.386 tỷ** - Tư vấn bán đấu giá cổ phần; - Tổ chức ĐHĐCĐ thành lập;
8	**Công ty cổ phần Hóa dầu dầu khí Vidamo** PETROVIETNAM VIDAMO	- Vốn điều lệ : **89 tỷ** - Tư vấn bán đấu giá cổ phần; - Tổ chức ĐHĐCĐ thành lập;
9	**Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Bắc (GAS NORTH)** PETROVIETNAM GasN	- Vốn điều lệ: **150 tỷ** - Tư vấn Niêm yết HNX - Tư vấn phát hành;
10	**Công ty cổ phần Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ (PTSC Đình Vũ)**	- Vốn điều lệ : **225 tỷ** - Đăng ký giao dịch UPCOM
11	**Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)** SCIC	- Tư vấn bán đấu giá phần vốn do SCIC quản lý tại DN
12	**CTCP Tập đoàn Đại Dương (OCEAN GROUP; mã CK OGC)**	- Vốn điều lệ : **2.500 tỷ** - Tư vấn phát hành;

STT	Khách hàng	Nội dung tư vấn
	OCEANGROUP	
13	**CTCP Xây Dựng Sông Hồng (PVC INCOMEX mã CK ICG)**	- Vốn điều lệ : **150 tỷ** - Tư vấn Niêm yết HNX - Tư vấn phát hành;
14	**CTCP Tư vấn và Thiết kế Dầu khí (mã CK PVE)** PETROVIETNAM ENGINEERING	- Vốn điều lệ : **80 tỷ** - Tư vấn niêm yết HNX ; - Tư vấn phát hành ;

Nguồn: PSI

d. Hoạt động bảo lãnh phát hành

Hiện tại PSI là một trong số ít các công ty chứng khoán có thể cung cấp tất cả các nghiệp vụ chứng khoán, trong đó có nghiệp vụ bảo lãnh phát hành - nghiệp vụ đòi hỏi vốn điều lệ tối thiểu 165 tỉ VND theo quy định của UBCKNN.

Để đợt phát hành của Doanh nghiệp thành công, PSI cung cấp dịch vụ tư vấn Bảo lãnh phát hành với hai hình thức: Bảo lãnh với cam kết chắc chắn và Bảo lãnh với nỗ lực tối đa. Ngoài những công việc thực hiện như khi tư vấn phát hành chứng khoán, PSI còn triển khai:

- Xác định giá trị bảo lãnh phát hành;
- Lựa chọn phương thức bảo lãnh phát hành
- Lựa chọn đối tác đồng bảo lãnh (nếu cần thiết)
- Thu xếp các nhà đầu tư chuyên nghiệp, các tổ chức và cá nhân tham gia đợt phát hành;

Hiện nay, Công ty đang tập trung vào dịch vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán cho các doanh nghiệp trong ngành dầu khí đặc biệt là các doanh nghiệp do PSI tư vấn phát hành.

e. Hoạt động tự doanh

Ra đời vào thời điểm và điều kiện thị trường rất khó khăn đã ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động tự doanh của Công ty. Do đầu tư vào thị trường lúc thị trường đang nóng nên khi thị trường sụt giảm hoạt động tự doanh đã bị ảnh hưởng nặng nề trong năm 2008. Tuy nhiên, kể từ năm 2009, hoạt động tự doanh đã có nhiều khởi sắc.

Trong quá trình thực hiện đầu tư, PSI luôn thực hiện chính sách sử dụng vốn thận trọng và xác định được một chiến lược đầu tư thích hợp. Bên cạnh đó, PSI đã ban hành các quy trình hướng dẫn thực hiện giám sát hoạt động đầu tư để đảm bảo hoạt động đầu tư phù hợp với chính sách quản lý rủi ro của PSI đối với từng nghành nghề và từng loại chứng khoán đầu tư. Hoạt

động tư doanh của PSI được quán triệt thực hiện theo nguyên tắc an toàn, thận trọng để bảo toàn vốn tối đa, phân tích kỹ, sâu, sát thực tế thị trường. Danh mục đầu tư của PSI phần lớn là các khoản đầu tư dài hạn mang tính chiến lược, chủ yếu là các cổ phiếu trong Ngành Dầu khí được mà PSI nắm rõ tình hình Doanh nghiệp.

f. Các dịch vụ tài chính khác

Năm 2009 cũng đánh dấu sự thành công vượt bậc của Công ty trong việc phối hợp với các định chế tài chính, tổ chức tín dụng trong và ngoài ngành, triển khai các dịch vụ tài chính khác như hỗ trợ vốn cho các nhà đầu tư, hay đầu tư tài chính ngắn hạn mang đến doanh thu tới **61,4 tỷ** đồng cho Công ty.

Năm 2010, Công ty sẽ tiếp tục kết hợp với PVFC và các tổ chức tài chính khác đẩy mạnh dịch vụ này nhằm mang lại doanh thu cao đồng thời thu hút thêm nhiều khách hàng cho hoạt động môi giới đặc biệt là các khách hàng lớn.

7.2.Doanh thu, lợi nhuận gộp qua các năm

7.2.1 Doanh thu từng mảng dịch vụ qua các năm

Đơn vị: triệu đồng

Hạng mục	2008		2009		6T/2010	
	Giá trị	% so với tổng doanh thu	Giá trị	% so với tổng doanh thu	Giá trị	% so với tổng doanh thu
Doanh thu môi giới CK cho người đầu tư	7.256	8,16	10.230	6,52	15,623	13.87
Doanh thu hoạt động đầu tư CK, góp vốn	8.436	9,48	81.699	52,06	33,867	30.06
Doanh thu đại lý phát hành CK	80	0,09	-	-		
Doanh thu hoạt động tư vấn	891	1,00	2.330	1,48	8,232	7.31
Doanh thu lưu ký CK	2.721	3,06	1.277	0,81	2,700	2.40
Doanh thu hoạt động ủy thác đấu giá	-	-	128	0,08		0.00
Doanh thu khác	69.577	78,21	61.272	39,04	52,254	46.38
Tổng Doanh thu	**88.961**	**100**	**156.936**	**100**	**112,676**	**100**

(Nguồn: BCTC kiểm toán PSI các năm 2008, năm 2009 và BCTC QII/2010)

Tổng doanh thu năm 2009 đạt 156,9 tỷ đồng, đạt 106,14 % kế hoạch 2009 điều chỉnh (bằng 348% so với kế hoạch ĐHĐCĐ thường niên năm 2009), lợi nhuận trước thuế là 2,45 tỷ đồng, đạt 100.8 % kế hoạch 2009 điều chỉnh; tăng 176% so với năm 2008 chủ yếu là từ sự tăng trưởng vượt bậc của Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn. Doanh thu từ hoạt động đầu tư

năm 2009 tăng 968% so với năm 2008 do Công ty tái cấu trúc các khoản đầu tư, chủ động cắt lỗ/hiện thực hóa lợi nhuận một số mã chứng khoán đã đầu tư từ những năm trước, bên cạnh đó công ty cũng đẩy mạnh hoạt động đầu tư mới trong thời gian thị trường có diễn biến thuận lợi dẫn đến doanh thu đầu tư tăng mạnh.

Năm 2009 chứng kiến một sự thay đổi lớn của PSI về nhân sự cấp cao nhờ đó mà hoạt động kinh doanh đã được thúc đẩy bằng kế hoạch điều chỉnh mới từ kế hoạch doanh thu 45 tỷ (ĐHĐCĐ thường niên 2009 thông qua) tăng lên mức 145,5 tỷ kế hoạch điều chỉnh. Ngoài ra, vốn chủ sở hữu của Công ty tính đến 31/12/2009 đạt mức 421,36 tỷ đồng, tăng 146,1% so với năm 2008 là do Công ty đã thực hiện chào bán thành công 11.000.000 cổ phần tương đương 110 tỷ mệnh giá trong tháng 9/2009 cho các cổ đông chiến lược với giá 12.000 đồng/cổ phần, tăng vốn điều lệ của Công ty lên 397,25 tỷ đồng.

✦ ***Kết qủa kinh doanh hoạt động môi giới, quản lý cổ đông và dịch vụ chứng khoán:***

Năm 2009, doanh thu từ hoạt động môi giới là 10,229 tỷ đồng, đạt 90% so với kế hoạch được giao. Công ty không đạt kế hoạch doanh thu môi giới bởi vì chất lượng dịch vụ môi giới rất thấp so với nhiều Công ty chứng khoán, phần mềm giao dịch chứng khoán lạc hậu, không có giao dịch trực tuyến, không có các dịch vụ hỗ trợ vốn cho khách hàng. Kể từ tháng 9/2009, sau khi đưa phần mềm giao dịch chứng khoán mới đi vào hoạt động cùng việc đẩy mạnh phát triển và cung cấp các sản phẩm dịch vụ mới cho khách hàng, doanh thu và thị phần môi giới những tháng cuối năm của Công ty đã tăng rõ rệt tạo nền tảng vững chắc cho hoạt động môi giới năm 2010.

✦ ***Kết quả hoạt động tư vấn:***

Doanh thu tư vấn đạt 2,329 tỷ, bằng 116% kế hoạch 2009 điều chỉnh. Nhận thấy, tư vấn tài chính doanh nghiệp là một nghiệp vụ rất quan trọng giúp mang lại giá trị gia tăng lớn cho Công ty, tăng vị thế và uy tín của Công ty trong Tập đoàn Dầu khí Việt nam và trên toàn thị trường, Ban lãnh đạo Công ty đã tích cực khai thác các dịch vụ tư vấn trong ngành. Đến hết năm 2009, Công ty đã ký được 35 hợp đồng và khoảng 25 hợp đồng đang được đàm phán để sớm ký kết trong năm 2010. Bên cạnh số lượng hợp đồng, điều đáng ghi nhận là sự cải thiện của chất lượng dịch vụ. Với đội ngũ chuyên gia tăng cường từ nhiều Công ty chứng khoán có uy tín trên thị trường về dịch vụ tư vấn như BVSC, SSI, HSC, KPMG, Công ty chứng khoán Dầu khí đã tự tin có thể cung cấp các dịch vụ tư vấn có chất lượng hàng đầu thị trường hiện nay.

✦ ***Kết qủa kinh doanh hoạt động Đầu tư Tài chính:***

Doanh thu hoạt động tự doanh năm 2009 đạt **81,699 tỷ đồng**, bằng 101% kế hoạch 2009 điều chỉnh. Năm 2009, Công ty đã tích cực bán cắt lỗ và hiện thực hóa lợi nhuận nhiều khoản đầu tư tạo doanh thu tăng cao. Đặc biệt do dự đoán được chính xác diễn biến thị trường, Công ty đã thực hiện bán hầu hết các khoản đầu tư trước tháng 10/2009 và gần như không giải ngân mới, do vậy Công ty gần như không chịu ảnh hưởng của đợt suy giảm của thị trường trong Quý 4/2009 và cả nửa đầu năm 2010.

7.2.2 Lãi gộp qua các năm

Đơn vị: triệu đồng

Hạng mục	Năm 2008	Năm 2009	6T/2010
Doanh thu thuần	**88.961**	**156.936**	**112,676**
Chi phí hoạt động kinh doanh	**58.662**	**122.438**	**37,631**
Lợi nhuận gộp về bán hàng và dịch vụ	**30.299**	**34.498**	**75,045**

(Nguồn: BCTC kiểm toán PSI các năm 2008, năm 2009 và BCTC soát xét QII/2010)

7.3. Chi phí hoạt động

Với đặc thù của một Công ty chuyên cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính và môi giới chứng khoán, chi phí của PSI chủ yếu là chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán và chi phí quản lý.

Công ty thực hiện kiểm soát các chi phí bằng việc đưa ra định mức chi tiêu đối với từng hoạt động, khuyến khích CBNV có ý thức giữ gìn, bảo quản tốt tài sản và thiết bị văn phòng, tiết kiệm chi phí hoạt động. Chi tiết chi phí hoạt động của Công ty qua các năm như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Yếu tố chi phí	2008		2009		6T/2010	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	**Chi phí hoạt động KD CK**	**58.662**	**66,08%**	**122.438**	**79,18%**	**37.631**	**60,91**
	- Chi phí môi giới chứng khoán	5.456	6,13%	8.578	5,55%	1.127	1,82
	- Chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	17.151	19,31%	107.266	69,36%	1.314	2,13
	- Chi phí hoạt động tư vấn	-	-	453	0,28%	211	0,34
	- Chi phí hoạt động lưu ký chứng khoán	-	-	6	0,01%	3	0,01
	-Chi phí dự phòng	8.985	10,09%	(27.989)	(18,09)%	3.646	5,90
	- Chi phí khác	27.070	30,49%	34.124	22,07%	30.530	49,41
2	**Chi phí quản lý doanh nghiệp**	**30.112**	**33,91%**	**32.202**	**20,82%**	**24.153**	**39,09**
	Tổng Cộng	**88.774**	**100%**	**154.640**	**100%**	**61.784**	**100,00**

(Nguồn: BCTC kiểm toán PSI các năm 2008, năm 2009 và BCTC soát xét QII/2010)

Phân tích biến động chi phí hoạt động của Công ty:

- Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán: Chi phí này bao gồm chi phí tư vấn, chi phí bảo lãnh phát hành, chi phí đấu giá và các chi phí trực tiếp cho các hoạt động kinh doanh chứng khoán. Năm 2009, chi phí tăng chủ yếu do Công ty đã thực hiện tái cơ cấu các khoản đầu tư và trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán đầy đủ cho các khoản đầu tư còn lại.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp: chi phí quản lý trong năm 2009 giảm một cách tương đối so với năm 2008, tỷ trọng chi phí quản lý/tổng chi phí năm 2009 là 20,82% giảm so với năm 2008 với tỷ trọng là 33,91%.
- Trong chí phí hoạt động kinh doanh, chi phí khác chiếm cơ cấu lớn nhất. Chi phí khác chủ yếu là chi phí lãi vay bao gồm khoản lãi vay trả cho Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí (PVFC) và Ngân hàng Thương mại cổ phần Đại Dương (Ocean Bank) theo các Hợp đồng Dịch vụ môi giới mua gom trái phiếu theo đó PVFC và Ocean Bank sẽ ứng tiền đặt cọc cho PSI để PSI mua gom lại Trái phiếu Chính phủ theo các khối lượng và điều kiện xác định trong thời hạn xác định. PSI sẽ hưởng phí trên tổng giá trị giao dịch. Hết thời hạn hiệu lực của yêu cầu mua, trong trường hợp PSI không gom được/hoặc không gom được đủ khối lượng trái phiếu theo yêu cầu của PVFC và Ocean Bank, PSI sẽ phải trả lại PVFC và Ocean Bank số tiền đặt cọc còn lại và tiền lãi của số tiền đặt cọc còn lại vào ngày hết hạn hiệu lực yêu cầu mua.

7.4. Tổ chức nhân sự:

Kể từ giữa năm 2009, Công ty đã tiến hành cơ cấu lại nhân sự theo hướng giảm nhân sự khối quản lý và tăng nhân sự khối kinh doanh, đồng thời thu hút rất nhiều cán bộ giỏi, có nhiều kinh nghiệp tại các Công ty chứng khoán lớn khác về làm việc cho Công ty. Trong đó, trọng tâm về nhân sự cao cấp là các cán bộ chủ chốt tại các bộ phận như tư vấn, phân tích, đầu tư, môi giới, kế toán tài chính, và lãnh đạo của các Chi nhánh.

Thực hiện quyết định của HĐQT, Công ty tiếp tục cơ cấu lại tổ chức của Công ty theo hướng tinh giản bộ máy quản lý, tập trung cho các bộ phận kinh doanh. Với chiến lược kinh doanh đã đề ra, PSI đã tuyển thêm được rất nhiều lao động chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển mạnh mẽ của hoạt động kinh doanh. Đồng thời PSI cũng đang dần hoàn thiện và nâng cao chất lượng của đội ngũ quản lý.

Hiện PSI đang hoàn thiện bộ máy tổ chức theo hướng tách rời bộ phận kinh doanh và quản lý, mở rộng mạng lưới môi giới, phát triển khách hàng.

7.5. Trình độ công nghệ:

❖ **Quan điểm chiến lược:** lấy Công nghệ thông tin là công cụ quan trọng, là xương sống trong hoạt động của Công ty, Công ty bước đầu hoàn thiện việc đầu tư hạ tầng mạng và hệ thống Core Securities bằng phần mềm lõi chứng khoán hiện đại của Tập đoàn Tong Yang (Hàn Quốc). Hệ thống này cho phép Công ty quản lý dữ liệu giao dịch chứng khoán tập trung, có khả năng mở rộng các Chi nhánh, và tạo ra các sản phẩm mới rất nhanh chóng. Bên cạnh đó phần mềm cũng cung cấp cho khách hàng các kênh đặt lệnh hiện đại nhất Việt Nam hiện nay. Cùng với hệ thống phần mềm giao dịch chứng khoán

Công ty cũng đã đầu tư lớn cho hạ tầng CNTT để đảm bảo tốc độ, tính ổn định, và an ninh

của toàn hệ thống. Đây là một yếu tố quan trọng đảm bảo cho giao dịch trực tuyến thành công. Hệ thống giao dịch trực tuyến không thể vận hành tốt nếu tốc độ thấp, độ ổn định của hệ thống không cao hoặc bị hacker tấn công dẫn đến sai lệch số liệu giao dịch của khách hàng hoặc tê liệt hệ thống giao dịch. Đồng thời, cần nâng cấp Phòng máy chủ đảm bảo hạn chế tối đa rủi ro cho hệ thống máy chủ của Công ty như cháy nổ, mất điện...

❖ **Định hướng phát triển**

- **Về hạ tầng CNTT:**

Nâng cấp ngay hạ tầng CNTT để đảm bảo tốc độ, tính ổn định, và an ninh của toàn hệ thống. Đây là một yếu tố quan trọng đảm bảo cho giao dịch trực tuyến thành công. Hệ thống giao dịch trực tuyến không thể vận hành tốt nếu tốc độ thấp, độ ổn định của hệ thống không cao hoặc bị hacker tấn công dẫn đến sai lệch số liệu giao dịch của khách hàng hoặc tê liệt hệ thống giao dịch. Đồng thời, cần nâng cấp Phòng máy chủ đảm bảo hạn chế tối đa rủi ro cho hệ thống máy chủ của Công ty như cháy nổ, mất điện...

- **Về phần mềm:**

Ngoài phần mềm giao dịch chứng khoán Công ty cũng đã đầu tư nhiều phần mềm nghiệp vụ khác như phần mềm kế toán, quản lý cổ đông. Các phần mềm này đều được quản lý tập trung giúp việc triển khai nghiệp vụ được nhanh chóng và hiệu quả.

7.6. Tình hình nghiên cứu phát triển sản phẩm mới

Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới là hoạt động được PSI đặc biệt coi trọng nhằm mang lại lợi ích ngày càng tốt hơn cho khách hàng.

Về Công nghệ thông tin hỗ trợ nhà đầu tư, PSI đã đầu tư hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, đảm bảo hệ thống vận hành ổn định. Các giao dịch của nhà đầu tư được thực hiện nhanh chóng, an toàn, hiệu quả, với phương thức giao dịch đa dạng và phong phú. Kết quả giao dịch của nhà đầu tư được thông tin kịp thời. Phần mềm quản lý danh mục đầu tư hỗ trợ các nhà đầu tư về mặt kỹ thuật để đầu tư có hiệu quả, giảm thiểu được rủi ro về vốn. Các thông tin về chứng khoán và thị trường chứng khoán được cập nhật thường xuyên và đến được các nhà đầu tư kịp thời.

Về tư vấn đầu tư, ngoài việc liên tục cung cấp các thông tin cập nhật, kết quả phân tích về chứng khoán và thị trường chứng khoán mà các nhà đầu tư quan tâm cũng như tổ chức các hội thảo để cung cấp kiến thức chuyên sâu cho nhà đầu tư, tại sàn giao dịch của PSI còn còn có cán bộ phân tích thông báo ngay tức thì những kết quả phân tích về diễn biến thị trường giúp các nhà đầu tư có được quyết định đầu tư kịp thời.

Về các sản phẩm, dịch vụ tài chính, PSI rất tích cực hợp tác với các ngân hàng và tổ chức tài chính để tạo điều kiện tốt nhất cho các nhà đầu tư có thể tiếp cận được nguồn vốn tín dụng thông qua các dịch vụ vay cầm cố chứng khoán, vay ứng trước tiền bán chứng khoán, v.v.

Đối với các khách hàng doanh nghiệp, PSI cung cấp các sản phẩm và dịch vụ đa dạng. Thực tế PSI đã rất thành công trong việc cung cấp các dịch vụ tư vấn mua bán, sáp nhập doanh nghiệp cho các khách hàng nước ngoài, các dịch vụ tư vấn phát hành, niêm yết, cổ phần hoá cho các khách hàng trong nước.

7.7.Hoạt động Marketing và quan hệ công chúng

Công ty xác định mục tiêu hoạt động marketing và quan hệ công chúng là để khách hàng, công chúng hiểu biết được thực chất tiềm năng, thế mạnh cũng như chất lượng các sản phẩm, dịch vụ mà Công ty cung cấp. Nguyên tắc hoạt động marketing là trung thực, hiệu quả. Từ đó, tạo mối quan hệ gần gũi, thân thiện và hợp tác lâu bền giữa Công ty với khách hàng. Thực tế, hoạt động marketing của Công ty còn hạn chế, chưa quảng bá để các nhà đầu tư tiềm năng thấy được hết được ưu điểm của Công ty trong việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ.

Về quan hệ công chúng, Công ty đã có nhiều hoạt động tích cực với phương châm hoạt động này phải thực sự thiết thực, mang lại lợi ích cho khách hàng và cộng đồng.

Một số hoạt động thiết thực phục vụ nhà đầu tư và cộng đồng mang tính chất quan hệ công chúng trong thời gian qua gồm:

Hoạt động Marketing:

- Chương trình ra mắt và giới thiệu sản phẩm mới

*(Phát biểu của Ông **Nguyễn Tiến Dũng** – Phó Tổng Giám đốc – Tập đoàn Dầu khí Việt Nam)*

- Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nhân viên thái độ phục vụ, ứng xử có văn hoá, phong cách làm việc chuyên nghiệp.
- Định kỳ hàng ngày, tuần, tháng xuất bản Bản tin nhà đầu tư nhằm cung cấp cho các nhà đầu tư những thông tin cập nhật về kinh tế và thị trường chứng khoán trong nước và thế giới, cùng những phân tích chuyên sâu giúp các nhà đầu tư có cơ sở đưa ra những quyết định đầu tư đúng đắn.
- Tích cực quảng cáo dịch vụ của công ty trên các ấn phẩm chuyên ngành, trong các sự kiện đại chúng. PSI chịu trách nhiệm chuyên trang trên Bản tin Dầu khí của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, và là đơn vị đầu mối xây dựng và triển khai nhanh chóng chỉ số PV-Index.
- Tích cực đưa hình ảnh PSI đến với đông đảo khách hàng thông qua hiển thị logo và liên kết website PSI trên website của các doanh nghiệp lớn như Tập Đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng Công ty CP Bảo hiểm Dầu khí, , Tổng Công ty Tài chính CP Dầu khí Việt Nam và các công ty thành viên.
- Tích cực tham gia và tổ chức các cuộc hội thảo để tăng cường trao đổi kiến thức, kinh

nghiệm, như thảo luận các vấn đề liên quan đến Quản trị Doanh nghiệp khi tham gia vào Thị trường Chứng khoán Việt Nam.

Ông Phạm Quang Huy – Tổng Giám đốc PSI

Ông Nguyễn Ngọc Sự – Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

- Tích cực tham gia các hoạt động từ thiện, quyên góp hỗ trợ người mù, các nạn nhân chất độc da cam và đồng bào gặp thiên tai;
- Xây dựng và thành lập quỹ học bổng dành cho các sinh viên xuất sắc khối kinh tế tài chính.

(Lễ trao học bổng của PSI cho Sinh viên xuất sắc trường Đại học Ngoại thương)

Hoạt động quan hệ công chúng:

- Tích cực quảng bá hình ảnh công ty thông qua hình thức công bố và đăng tải thông tin có liên quan đến hoạt động của công ty trên báo chí, truyền thông, tổ chức các sự kiện khuếch chương hình ảnh công ty, hội thảo nhà đầu tư; tham gia các giải thưởng chứng khoán uy

tín,…

- Hàng tháng, PSI có hội thảo về cơ hội đầu tư vào các Doanh nghiệp Dầu khí; tổ chức và giới thiệu các nhà đầu tư tới thăm và tìm hiểu hoạt động kinh doanh với Doanh nghiệp.
- Khi các Doanh nghiệp có nhu cầu phát hành cổ phiếu ra công chúng, niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, PSI đứng ra là đơn vị tổ chức các Roadshow giới thiệu cơ hội đầu tư với nhà đầu tư.
- Thiết lập và duy trì mối quan hệ tốt với giới báo chí và giới truyền thông
- Tài trợ cho các hoạt động thể thao:

Trong năm 2010, với tiềm lực tài chính ổn định PSI tiếp tục duy trì một ngân sách phù hợp để đảm bảo các hoạt động Marketing và Truyền thông được duy trì liên tục và không bị ngắt quãng.

- Tập trung vào hoạt động Above the line marketing (ATL) bao gồm: Quảng cáo trên truyền hình, báo giấy, báo điện tử và quảng cáo tấm lớn ngoài trời.
- Tập trung vào hoạt động Below the line marketing (BTL) bao gồm: Tổ chức sự kiện, chương trình khuyến mãi, bài viết phóng sự, tham gia thảo luận nhằm tạo lập và dẫn dắt thị trường.
- Tập trung đẩy mạnh Internet Marketing: Việc gia tăng khối lượng giao dịch trực tuyến ngày càng mạnh thì kênh Internet là một công cụ vô cùng quan trọng và không thể thiếu để tiến hành các hoạt động truyền thông và quảng cáo trong năm 2010 và các năm tiếp theo.

7.8.Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế, bản quyền

Logo của Công ty:

Ý nghĩa của Logo:

- Logo công ty là sự kết hợp của hai yếu tố: Logo của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam + tên viết tắt của công ty.
- Logo của tập đoàn: Biểu tượng Logo với hai màu chính là màu xanh da trời của nền và màu đỏ của ngọn lửa hai nhánh thể hiện thành quả hoạt động tìm kiếm thăm dò-khai thác và các lĩnh vực hoạt động khác để đưa tài nguyên dầu khí từ lòng đất, lòng thềm lục địa Việt Nam lên phục vụ đất nước. Ngọn lửa đỏ hai nhánh được bắt đầu từ trong lòng chữ V (chữ đầu của từ Việt Nam) được cách điệu tạo cho khoảng trống ở giữa hai ngọn lửa giống hình đất nước. Nhánh màu đỏ cháy lên từ chữ V của hàng chữ màu trắng PETROVIETNAM - tên giao dịch quốc tế Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
- Tên viết tắt của công ty PSI tương đương với tên tiếng Anh của công ty là PETROVIETNAM SECURITIES INCORPORATED được đặt ở bên dưới thể hiện Công ty là đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. PSI chọn màu đỏ để thể hiện tên công ty với ý nghĩa tiếp bước ngọn lửa truyền thống của ngành Dầu khí Việt Nam trong công cuộc xây dựng đất nước.

7.9.Một số Hợp đồng lớn đang được thực hiện

STT	Tư vấn niêm yết	Ngày ký HĐ
1.	Công ty CP Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam (PVFI)	02/02/2010
2.	Công ty CP Đầu tư xây dựng Vinaconex – PVC	22/12/2009
3.	Công ty CP Xi măng 12/9 (PVC 12/9)	09/12/2009
4.	Công ty CP Xây lắp Dầu khí Miền Trung (PVC-MT)	26/02/2010
5.	Công ty CP Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (PVC-IC)	10/2/2010
6.	Công ty CP Kết cấu và lắp máy Dầu khí (PVC-MS)	26/02/2010
7.	Công ty CP Đường ống bể chứa Dầu khí (PVC-PT)	10/02/2010
8.	Công ty CP Kinh doanh dịch vụ cao cấp DK Tản Viên (PVR)	26/10/2009
9.	Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí (PVPS)	15/01/2010
10.	Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương (PVT Pacific)	03/02/2010
11.	Công ty CP Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long (CGT)	23/10/2009
12.	Công ty CP Bất động sản Dầu khí (Petrowaco)	15/04/2010
13.	Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Nghệ An (PVIT)	07/05/2010
14.	Công ty CP Đầu tư KCN Dầu khí IDICO Long Sơn	29/04/2010
15.	Công ty CP Phát triển đô thị Dầu khí (PVC-CM)	11/12/2009
16.	Công ty CP Đầu tư Phát triển Gas đô thị (PV Gas City)	05/11/2009

17.	Công ty CP Xăng dầu Vũng Áng (VPC)	01/03/2010
18.	Công ty CP Thương mại Dầu khí (Petechim SJC)	11/03/2010
19.	Công ty CP Hóa dầu Dầu khí Vidamo	02/04/2010
20.	Công ty CP Dầu khí Mêkông (Petro Mêkông)	04/12/2009
21.	Công ty CP Tư vấn điện lực Dầu khí VN (PVPE)	02/12/2009
22.	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Phú Đạt	19/5/2010
23.	Công ty CP Thi công cơ giới và Lắp máy Dầu khí (PVC-ME)	19/5/2010
24.	Công ty CP Đầu tư Khu công nghiệp Hòa Cầm	5/2010
25.	Công ty CP Đầu tư PV-Inconess (PVIN)	18/5/2010

STT	Tư vấn phát hành	Ngày ký HĐ
1.	Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC)	26/02/2010
2.	Công ty CP Đầu tư và xây lắp Khí (PVID)	07/12/2009
3.	Công ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An (PVNC-PVA)	09/06/2008
4.	Công ty CP Đầu tư và Thương Mại Dầu khí Nghệ An (PVIT)	31/12/2009
5.	Tổng Công ty CP Bảo hiểm Dầu khí VN (PVI)	11/2009 3/2010
6.	Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Bắc (PVGas North)	17/12/2009
7.	Tổng công ty Dung dịch khoan và hóa phẩm Dầu khí (DMC)	01/12/2009
8.	Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Nam (PVGas South)	09/11/2009
9.	Công ty CP CNG Việt Nam (CNG)	23/03/2010
10.	Tổng Công ty CP dịch vụ tổng hợp Dầu khí (PET)	19/05/2010 (Bảo lãnh phát hành cam kết chắc chắn)
11.	Công ty CP Thương mại Dầu khí (Petechim SJC)	11/03/2010
12.	Công ty CP Dầu khí Mekong (Petro Mekong)	04/12/2009
13.	Công ty CP Đầu tư và Phát triển PVI (PVI Invest)	4/2010
14.	Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí (PVCI)	5/2010
15.	Công ty CP Cơ điện Dầu khí Việt Nam	Đang đàm phán
16.	Công ty TNHH 1 TV Dịch vụ và Phân phối Tổng hợp Dầu khí (PSD)	Đang đàm phán

STT	Tư vấn M&A	Ngày ký HĐ
1.	Tổng công ty Dầu Việt Nam (PV Oil)	05/08/2009
2.	Công ty Xăng dầu PN - PV Oil shipping	Đang đàm phán
STT	**Tư vấn Cổ phần hóa**	**Ngày ký HĐ**
1.	Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư PETEC	Đang đàm phán
2.	Nhà máy điện Nhơn trạch 1	Đang đàm phán

(Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí)

7.10. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất

7.10.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm 2008, 2009 và 6 tháng đầu năm 2010

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	2008	2009	% tăng 2009/2008	6T/2010
Tổng tài sản	733.570	1.085.825	48,01%	1.020.719
Doanh thu thuần	88.961	156.936	76,4%	112.676
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	187	2.296	1.127,8%	50.892
Lợi nhuận khác	51	154	201,9%	1,2
Lợi nhuận trước thuế	238	2.450	929,41%	50.893
Lợi nhuận sau thuế	238	2.450	929,41%	38.642

(Nguồn: BCTC kiểm toán PSI các năm 2008, năm 2009 và BCTC soát xét QII/2010)

7.10.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Những yếu tố cơ bản ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty bao gồm:

So với năm 2008, trong năm 2009 và Qúy II/2010, PSI đã đạt được nhiều thành quả nhất định do nhiều yếu tố thuận lợi lẫn khó khăn tác động đến tình hình kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

- **Tình hình kinh tế năm 2010**

Kinh tế thế giới đã vượt qua đáy khủng hoảng năm 2008 xong lại tiếp tục đương đầu với những thách thức mới. Nhìn chung kinh tế thế giới đã vượt qua giai đoạn khó khăn nhất của khủng hoảng, và bước đầu có sự phục hồi. Tuy nhiên, kinh tế thế giới vẫn còn nhiều bất ổn.

Khủng hoảng nợ tại Hy lạp, Hungary, Tây Ban Nha cùng với những dấu hiệu suy yếu phục hồi kinh tế ở Mỹ, Nhật cho thấy các diễn biến kinh tế tài chính năm nay còn nhiều trắc trở.

Kinh tế Việt Nam 6 tháng đầu năm đạt được một số tiến bộ, tuy nhiên còn nhiều khó khăn đặt ra vào nửa cuối năm 2010. Sáu tháng đầu năm, kinh tế trong nước tiếp tục đạt được một số thành tựu khả quan thể hiện ở nhiều chỉ tiêu kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng GDP 6 tháng đầu năm đạt 6,19%, giá trị sản xuất công nghiệp tăng 13,8% so với cùng kỳ năm trước, xuất khẩu tăng 15,7%. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều thách thức cho 6 tháng cuối năm. Kinh tế tăng trưởng chậm, tốc độ tăng trưởng kinh tế còn thấp hơn so với mục tiêu đặt ra là 6,5%. Tín dụng tăng trưởng chậm là rào cản cho tốc độ tăng trưởng kinh tế, tăng trưởng tín dụng sáu tháng đầu năm ước tính chỉ đạt 10,5%. Nhập siêu 6 tháng đầu năm ước đạt 6,7 tỷ USD, bằng 20,9% kim ngạch xuất khẩu.

- **Diễn biến thị trường chứng khoán Việt Nam**

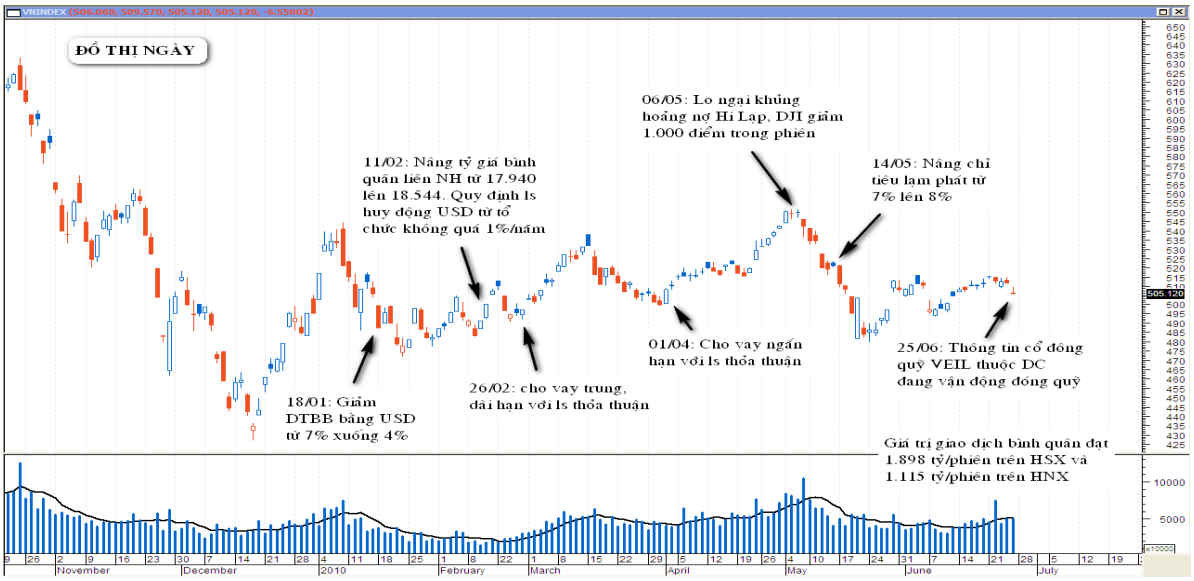

Trong 6 tháng đầu năm 2010, VNIndex hầu như chỉ dao động quanh khu vực 510+/-40 điểm, trong 121 phiên giao dịch (tính tới ngày 30/06/2010), có tới 95 phiên (chiếm khoảng 78,51%) VNIndex đóng cửa trong khoảng 480 – 520 điểm. Với mức giá đóng cửa phiên 30/06/2010 tại 507,14 điểm, VNIndex chỉ tăng 12,37 điểm, tương đương 2,50% so với giá đóng cửa của chỉ số này tại ngày 31/12/2009. Những biến động đó của VNIndex trong 6 tháng đầu năm có nguyên nhân quan trọng từ: (i) Những bất ổn của nền kinh tế toàn cầu thời kỳ hậu khủng khoảng; (ii) các chính sách điều hành của Chính phủ với mục tiêu hàng đầu là giữ ổn định vĩ mô; (iii) kết quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp và hoạt động niêm yết, phát hành cổ phiếu của các doanh nghiệp; (iv) lượng tiền vay (leverage, margin, cầm cố) được sử dụng khá mạnh; (v) bluechips có xu hướng đi ngang hoặc giảm nhẹ, trong khi đó dòng tiền thông minh chủ yếu tập trung vào một số penny chips. .

Mặc dù VN-Index không có nhiều cải thiện về điểm số, nhưng khối lượng và giá trị khớp lệnh đã có cải thiện đáng kể trong 6 tháng qua. Từ mức giao dịch bình quân khoảng 2.500 tỷ đồng/phiên trong năm 2009, giá trị giao dịch bình quân 6 tháng đầu năm 2010 trên cả hai sàn đã đạt 3.014 tỷ đồng/phiên.

Qua 6 tháng, số cổ phiếu niêm yết trên hai sở giao dịch tăng thêm 92 cổ phiếu (47 cổ phiếu tại HSX và 45 cổ phiếu tại HNX), tổng vốn hóa thị trường đạt 699.098 tỷ đồng, tăng 76.493 tỷ so với năm 2009. Riêng trên sàn giao dịch UPCOM, có thêm 43 cổ phiếu niêm yết, nâng tổng khối lượng niêm yết lên mức 781.904.122 cổ phiếu.

❖ **Dự báo thị trường chứng khoán Việt Nam đến cuối năm 2010**

Tổng hợp kinh tế vĩ mô 6 tháng đầu năm cho thấy một bức tranh kinh tế trong nước tương đối khả quan, cải thiện đáng kể so với giai đoạn cuối năm 2009. Tuy vậy, chúng ta đang phải đối phó với những rủi ro từ cuộc khủng hoảng nợ tại châu Âu và nguy cơ phục hồi chậm của kinh tế toàn cầu. Với sự hội nhập sâu sắc của kinh tế Việt Nam, những biến động mạnh từ kinh tế thế giới chắc chắn sẽ có tác động tới kinh tế trong nước thông qua hai kênh (i) xuất nhập khẩu; và (ii) đầu tư nước ngoài. Nhìn vào bức tranh kinh tế vĩ mô 6 tháng đầu năm, chúng tôi vẫn giữ nhận định ban đầu là tăng trưởng kinh tế có thể đạt 6,5% trong năm nay, lạm phát khoảng 8-9%. Tất cả những điều này vẫn đang hỗ trợ VNIndex hướng đến khu vực 550 điểm vào cuối năm 2010.

7.10.3. Về hạn chế trong phạm vi kiểm toán liên quan đến trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán chưa niêm yết năm 2008

Dự phòng giảm giá chứng khoán chưa niêm yết của Công ty tại ngày 31/12/2008 được trích lập dựa trên giá ước tính có thể giao dịch được hoặc giá trị suy giảm ước tính của cổ phiếu đã được đánh giá bởi Ban Tổng Giám đốc. Nếu Công ty ghi nhận khoản dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn theo các quy định hiện hành tại thời điểm 31/12/2008, lợi nhuận trước thuế của năm 2008 sẽ giảm đi 91.020.634.400 đồng và lợi nhuận trước thuế của năm 2009 sẽ tăng lên một khoản tương ứng.

Về vấn đề này trong năm 2009, Công ty đã bán ra một số mã chứng khoán trong khoản đầu tư ngắn hạn trên và ghi nhận lỗ từ các khoản đầu tư này. Tuy nhiên, trong năm 2009, hoạt động của công ty đã có sự tăng trưởng vượt bậc so với năm 2008 dẫn đến tổng lợi nhuận từ toàn bộ các hoạt động kinh doanh của Công ty không những đã đủ bù toàn bộ chi phí cắt lỗ nêu trên mà còn có lợi nhuận sau thuế theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán đạt 2,4 tỷ đồng sau khi đã đã trích lập đầy đủ các khoản dự phòng giảm giá chứng khoán tự doanh theo chuẩn mực kế toán Việt Nam

Tại 31/12/2009, Công ty đã trích lập dự phòng toàn bộ các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn theo các nguyên tắc sau:

- Dự phòng giảm giá chứng khoán niêm yết: Công ty trích lập đúng quy định tại thông tư 11/2000/TT-BTC.
- Dự phòng giảm giá cho các chứng khoán chưa niêm yết: được thực hiện trên cơ sở đánh giá của ban Tổng Giám đốc trên quan điểm thận trọng về giá trị suy giảm của các cổ phiếu, dựa trên việc tham khảo báo giá của 3 công ty chứng khoán khác do công ty thu thập.

7.11. Vị thế của PSI trong Ngành và triển vọng phát triển của ngành:

7.11.1. Vị thế của PSI trong ngành Dầu khí

Kế hoạch đầu tư của PVN trong thời gian tới:

Trong vai trò và vị trí là một trong những ngành công nghiệp chủ lực của nền kinh tế đất nước, ngành công nghiệp dầu khí đóng góp gần 30% nguồn thu trong ngân sách quốc gia và 25 % GDP/năm của nền kinh tế. Phát huy vai trò là ngành kinh tế mũi nhọn, góp phần ổn định chính sách vĩ mô, đảm bảo tiến độ các dự án trọng điểm nhà nước, duy trì tăng trưởng kinh tế của quốc gia. Trong năm 2010, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh đầu tư và các Dự án lớn ở các khâu thăm dò khai thác dầu khí trong và ngoài nước; chế biến, kinh doanh, phân phối các sản phẩm dầu khí; cung cấp các dịch vụ cầu cảng, bến bãi, kho chứa; lĩnh vực năng lượng, v.v như Nhà máy Lọc dầu 2 tại Nghi Sơn-Thanh Hóa; Nhà máy Lọc dầu số 3 – Long Sơn Bà Rịa – Vũng Tàu; phát triển các Dự án nhiệt điện, khí điện ở Vũng Áng – Thái Bình, ở Long Phú, Ô môn – Cần Thơ; các nhà máy sản xuất Ethanol tại Bình Phước và Vĩnh Phú.

Để đạt được các chỉ tiêu trong định hướng chiến lược tài chính và đáp ứng nhu cầu vốn đầu tư phát triển thì Tập đoàn Dầu khí Việt Nam sẽ từng bước chủ động tham gia vào thị trường vốn trong và ngoài nước để thu hút tối đa nguồn vốn cho phát triển ngành dầu khí. Nhu cầu vốn cần huy động cho các Dự án là rất lớn mà nhiệm vụ này Tập đoàn giao cho các đơn vị tài chính trong hệ thống của Tập đoàn thu xếp, xây dựng phương án trong đó có sự đóng góp của Công ty Cổ phần Chứng khoán dầu khí đóng vai trò là cầu nối giữa công chúng nhà đầu tư và Doanh nghiệp Dầu khí.

Chủ trương của đổi mới và sắp xếp doanh nghiệp Ngành Dầu khí:

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) hoạt động theo mô hình công ty mẹ-công ty con, kinh doanh đa ngành, đa lĩnh vực cả trong và ở nước ngoài với hoạt động dầu khí là lĩnh vực kinh doanh chính. Cơ cấu tổ chức của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam bao gồm Công ty mẹ-Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các công ty con gồm 04 công ty TNHH1TV, 10 Tổng Công ty cổ phần, 01 công ty liên doanh (XNLD VSP), 01 Viện nghiên cứu, 01 Trường cao đẳng nghề Dầu khí và 07 công ty liên kết là công ty TNHH2TV trở lên, công ty cổ phần và công ty nước ngoài. Triển khai đền án thành lập Tập đoàn Dầu khí của Chính phủ, Tập đoàn Dầu khí Việt nam có chủ trương như sau:

- Chuyển đổi Công ty mẹ thành Công ty TNHH Một thành viên hoạt động theo Luật Doanh nghiệp;
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác cổ phần hóa; đặc biệt là cổ phần hóa các đơn vị thành viên của các Tổng Công ty để thu hút nguồn nhân lực, kinh nghiệm quản lý từ các cổ đông khác, đặc biệt là cổ đông chiến lược nước ngoài;
- Niêm yết tất cả các đơn vị lên sàn giao dịch chứng khoán để tăng tính công khai, minh bạch trong hoạt động của các Doanh nghiệp;
- Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị thành viên:
- Đẩy mạnh sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả và phát triển Doanh nghiệp nhằm phát huy vai trò nòng cốt của Doanh nghiệp nhà nước;

- Đẩy mạnh tái cơ cấu, sắp xếp lại các đơn vị thành viên nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, hạn chế cạnh tranh nội bộ và kiên quyết xử lý đối với các Doanh nghiệp hoạt động kinh doanh kém hiệu quả.

Sau khi sắp xếp, chuyển đổi, các đơn vị thành viên của Tập đoàn đều hoạt động kinh doanh hiệu quả đặc biệt là cac doanh nghiệp cổ phần hóa, doanh thu, lợi nhuận đều tăng mạnh so với trước. Song song với việc phát triển sản xuất kinh doanh, đổi mới và sắp xếp lại doanh nghiệp, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã chỉ đạo tất các các đơn vị đủ điều kiện niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán nhằm làm tăng tính công khai, minh bạch. Tính đến thời điểm hiện nay, Tập đoàn Dầu khí đã hoàn thành việc cổ phần hóa các đơn vị thành viên và đang tích cực triển khai công tác niêm yết các đơn vị, cụ thể:

- Triển khai cổ phần hóa các Doanh nghiệp ngành Dầu khí: 18 đơn vị
- Niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán trong nước (17 đơn vị niêm yết trên sàn HNX và Hose; 03 đơn vị niêm yết trên sàn Upcom): 20 đơn vị với Tổng giá trị vốn hóa đến cuối tháng 03/2010 là 58.112 tỷ đồng chiếm 9.02% vốn hóa toàn thị trường.
- Ngoài ra, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tiếp tục chỉ đạo các đơn vị đủ điều kiện nghiên cứu phương án niêm yết cổ phiếu ra sàn giao dịch nước ngoài, cụ thể:
  + Tổng công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (niêm yết trên HOSE mã CK PVF) đang chuyển đổi báo cáo tài chính theo chuẩn quốc tế và đánh giá thực trạng hoạt động kinh doanh để chuẩn bị Công ty sẽ niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Singapore (SGX) trong thời gian tới.
  + Các đơn vị khác (Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam-PTSC – mã CK PVS, Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam-PVI, Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí- PVFCCo) đang nghiên cứu và chuẩn bị để niêm yết cổ phiếu ở nước ngoài.

Công ty CP Chứng khoán Dầu khí và các định chế tài chính trong Tập đoàn:

Với tổng doanh thu của ngành dầu khí hàng năm lên tới trên 200 - 300 ngàn tỷ đồng (tương đương 10 - 20 tỷ USD/năm) thì nguồn vốn luân chuyển qua hệ thống ngân hàng không chỉ góp phần quan trọng trong việc bổ sung nguồn vốn cần huy động cho phát triển của Tập đoàn mà còn tạo điều kiện cho hoạt động kinh doanh tiền tệ lớn trên thị trường tiền tệ quốc gia.

Đề cập đến thị trường vốn – chứng khoán – nguồn vốn trung và dài hạn, Công ty Chứng khoán Dầu khí là một móc nối quan trọng trong kế hoạch và chương trình hoàn thiện hệ thống định chế tài chính của Tập đoàn. Với vai trò là định chế mũi nhọn trực tiếp vào thị trường vốn, Công ty Chứng khoán Dầu khí gắn kết mật thiết với các hoạt động của Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí, Tổng Công ty Cổ phần Bảo Hiểm Dầu khí Việt Nam và Ngân hàng TMCP OCEAN BANK sẽ tăng cường nâng cao và tổng hợp được những sức mạnh tài chính đang có và tiềm ẩn rất lớn trong Tập đoàn.

Để phát huy vai trò của PSI và tăng cường sự phối hợp giữa các định chế tài chính trong Tập đoàn, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã có chủ trương và chỉ đạo định hướng cụ thể:

- Nghị quyết số 233/NQ-ĐU ngày 17/03/2009 của Đảng ủy Tập đoàn Dầu khí Việt nam về phát huy nội lực, tăng cường và ưu tiên sử dụng các dịch vụ của các đơn vị trong Tập đoàn;

- Nghị quyết số 5499/NQ-DKVN ngày 23/7/2009của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về cung cấp và sử dụng các dịch vụ tư vấn tài chính, chứng khoán giữa PVFC, Công ty CP Chứng khoán Dầu khí và các đơn vị trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Các dịch vụ bao gồm:
  + Mở tài khoản, giao dịch chứng khoán;
  + Ký hợp đồng lưu ký, quản lý sổ cổ đông;
  + Tư vấn phát hành chứng khoán trong và ngoài nước;
  + Tư vấn niêm yết chứng khoán tại các Sở Giao dịch chứng khoán trong nước;
  + Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
  + Tư vấn chuyển đổi hình thức sở hữu Doanh nghiệp (bao gồm cả tư vấn cổ phần hóa);
  + Tư vấn mua bán, sáp nhập doanh nghiệp;
  + Tư vấn lựa chọn cổ đông chiến lược;
  + Tư vấn tài chính doanh nghiệp và các dịch vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

7.11.2. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành và triển vọng phát triển ngành

Là công ty chứng khoán thứ 26 ra đời ở Việt Nam, nơi thị trường chứng khoán còn rất non trẻ, với vốn điều lệ ban đầu là 150 tỷ đồng, lại được sự hỗ trợ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, PSI đã có được vị trí nhất định trên thị trường chứng khoán. Đến nay, Công ty đã đáp ứng quy định về vốn pháp định để thực hiện đầy đủ các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán như môi giới, lưu ký, tự doanh, tư vấn tài chính doanh nghiệp, bảo lãnh phát hành. Lượng tài khoản đăng ký mở và giao dịch tại Công ty tăng nhanh chóng, dần chiếm một thị phần đáng kể trên thị trường. Tổng số tài khoản đến hết tháng 03/2010 là 10.397 Tài khoản, thị phần môi giới của PSI cũng đã tăng lên đáng kể và nằm trong 15 Công ty có thị phần môi giới cổ phiếu lớn nhất tại HSX trong Quý 1/2010.

Về dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp, Công ty đã đưa nhiều cổ phiếu của doanh nghiệp trong cũng như ngoài ngành Dầu khí niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Sang năm 2010, khi đã trở thành đơn vị thành viên của Tổng Công Tài chính Cổ phần Dầu khí, toàn bộ mảng dịch tư vấn chuyển đổi doanh nghiệp, cổ phần hóa cho các đơn vị thuộc Tập đoàn Dầu khí sẽ chuyển về PSI thực hiện và triển khai. Các dịch vụ tư vấn khác cũng được Công ty chú trọng và đang triển khai mạnh mẽ. Nhờ cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp, và con người được đầu tư mạnh, hình ảnh PSI ngày càng được nhân rộng và biết đến như một nhà cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp, trọn gói trong lĩnh vực chứng khoán.

Điểm mạnh

- **Nguồn nhân lực**

Nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng, quyết định thành công của doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ chứng khoán. Nhận thức rõ điều này, PSI đã chú trọng khâu tuyển dụng nhằm thu hút đội ngũ lãnh đạo cũng như chuyên viên có trình độ và chuyên nghiệp trong công việc.

Bộ máy lãnh đạo của PSI gồm nhiều chuyên gia có trình độ cao trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, có kinh nghiệm, tầm nhìn chiến lược và trình độ quản trị lâu năm trong lĩnh vực

chứng khoán, kiểm toán.

Với tầm nhìn chiến lược và định hướng lãnh đạo đúng đắn, PSI cũng thu hút được nhiều nhân tài, có kinh nghiệm chuyên sâu đảm nhiệm vị trí lãnh đạo các phòng ban. Ngay từ thời điểm thành lập công ty năm 2006, khi thị trường chứng khoán Việt Nam còn đang trong tình trạng thiếu nhân sự nhưng PSI đã rất chú trọng khâu tuyển dụng nhân viên. Đội ngũ nhân viên nghiệp vụ của Công ty đều có chứng chỉ hành nghề, và trung bình đã có kinh nghiệm 3 năm trong lĩnh vực chứng khoán, kiểm toán.

Bên cạnh việc thu hút nhân tài, PSI cũng chú trọng xây dựng mức lương thưởng hợp lý, môi trường làm việc chuyên nghiệp, cạnh tranh lành mạnh để phát triển, khẳng định bản thân, giúp nhân viên toàn tâm toàn ý cho sự phát triển chung của Công ty.

Tầm nhìn chiến lược và trình độ quản trị của Ban lãnh đạo, tính chuyên nghiệp của nhân viên và sự đồng lòng nhất trí vì sự phát triển chung của PSI sẽ giúp Công ty thu được những thành công hơn nữa trong tương lai.

- **Công nghệ hiện đại nhất**

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của thị trường chứng khoán Việt nam, đặc biệt khi các Sở Giao dịch chứng khoán đưa hệ thống khớp lệnh trực tuyến vào hoạt động, công nghệ trở nên đặc biệt quan trọng trong việc cung cấp các dịch vụ cạnh tranh cho khách hàng. Với nhận thức con đường phát triển nhanh nhất, bền vững nhất của một Công ty chứng khoán mới trên thị trường là đầu tư mạnh cho công nghệ, dịch vụ, PSI đã triển khai hệ thống giao dịch chứng khoán hiện đại nhất Việt nam hiện nay với phiên bản mới nhất của Tập Đoàn TongYang, Hàn Quốc.

Hệ thống phần mềm giao dịch chứng khoán của TongYang đã được ứng dụng thành công tại Hàn quốc. Tại PSI, hệ thống giao dịch chứng khoán đã hoạt động ổn định từ ngày 30/9/2009 và được các khách hành đánh giá rất cao. Hệ thống giao dịch chứng khoán này đã giúp PSI thu hút rất nhiều khách hàng mới và làm tăng thị phần môi giới chứng khoán lên gấp 3 lần so với trước đây.

Hệ thống giao dịch chứng khoán của PSI bao gồm:

- Hệ thống Back-office (BOS) có khả năng xử lý toàn bộ quy trình giao dịch cho 100,000 lệnh của khách hàng trong một ngày.
- Hệ thống SmartInvest cung cấp cho nhà đầu tư một kênh đặt lệnh ưu việt nhất Việt nam hiện nay. Hệ thống tạo một kết nối theo thời gian thực giữa máy tính của nhà đầu tư và hệ thống máy chủ của PSI giúp thông tin giao dịch chứng khoán giữa nhà đầu tư và PSI được chuyển tải nhanh nhất. Việc đặt lệnh, khớp lệnh được thực hiện theo thời gian thực giúp nhà đầu tư có lợi thế hơn hẳn khi sử dụng hệ thống của các Công ty chứng khoán khác.
- Hệ thống SmartTrade tuy không có được tốc độ cao như hệ thống SmartInvest nhưng lại giúp người dùng vẫn tận dụng được các tiện ích của giao dịch trực tuyến ở bất kỳ đâu có máy tính kết nối internet mà không cần cài đặt phần mềm riêng như tại SmartInvest.

Hệ thống giao dịch SmartInvest và hệ thống giao dịch SmartTrade cung cấp hàng trăm màn hình công cụ phục vụ hoạt động giao dịch của nhà đầu tư bao gồm:

- Các loại màn hình theo dõi cổ phiếu theo thời gian thực,
- Các màn hình quản lý danh mục đầu tư cho biết tình trạng lãi, lỗ của danh mục đầu tư, theo dõi lịch sử giao dịch tiền chứng khoán (sao kê) theo thời gian thực,
- Các màn hình cho phép đặt lệnh mua/bán/hủy/sửa/lệnh tiên tiến, đặc biệt hệ thống quản lý lệnh Basket Order cho phép hệ thống tự chia nhỏ lệnh lớn để đưa vào hệ thống theo đúng quy định là một tiện ích rất phù hợp với tổ chức đầu tư lớn như Quý Công ty. Hệ thống còn cho phép đặt lệnh qua đêm và nhiều hình thức đặt lệnh tiên tiến khác;
- Đặc biệt, bộ công cụ phân tích kỹ thuật với hàng trăm loại đồ thị kỹ thuật, các chỉ báo (indicators) và công cụ khác nhau với dữ liệu nhận từ các sở giao dịch theo thời gian thực. giúp nhà đầu tư tận dụng tốt nhất kiến thức về phân tích kỹ thuật để phục vụ hoạt động đầu tư của mình;

Bên cạnh các công cụ phục vụ phân tích kỹ thuật, hệ thống còn được tích hợp với các nguồn tin trong và ngoài nước cũng như các báo cáo phân tích từ đội ngũ chuyên viên phân tích của PSI nhằm đồng thời cung cấp đầy đủ các thông tin phân tích cơ bản cho các nhà đầu tư.

Tiềm lực vốn

Tính đến thời điểm 30/06/2010, vốn điều lệ của PSI đạt **485 tỷ đồng**, thuộc mức cao so với các công ty trong ngành. Trong bối cảnh khá nhiều công ty chứng khoán phải rút bớt nghiệp vụ kinh doanh do không đáp ứng đủ về vốn thì lượng vốn điều lệ của PSI đã đáp ứng vượt mức yêu cầu về vốn pháp định đối với các nghiệp vụ kinh doanh của Công ty. Việc thực hiện đầy đủ 5 nghiệp vụ kinh doanh sẽ giúp PSI có lợi thế hơn khi cung cấp dịch vụ cho nhà đầu tư cũng như khi tham gia thị trường do các nghiệp vụ kinh doanh có tác động hỗ trợ lẫn nhau rất mật thiết. Trong năm 2010, PSI sẽ tiếp tục thực hiện tăng vốn điều lệ lên **1.018,5 tỷ đồng** (phương án tăng vốn đã được đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2010 thông qua) vươn lên vị trí doanh nghiệp có vốn điều lệ nghìn tỷ trong hệ thống đơn vị của Tập đoàn Dầu khí và các công ty chứng khoán.

Mặt khác, tiềm lực vốn cho phép PSI cung cấp thêm các dịch vụ giá trị gia tăng nhằm nâng cao tiện ích cho khách hàng giúp nhà đầu tư tận dụng tốt hơn cơ hội trên thị trường.

Tiềm lực vốn lớn cũng cho phép công ty tận dụng cơ hội đầu tư khi thị trường giảm điểm, khi hoạt động tự doanh vẫn là một trong những nghiệp vụ đem lại doanh thu, lợi nhuận chủ yếu cho công ty chứng khoán, đặc biệt là trong giai đoạn thị trường hiện nay.

Qua đó có thể khẳng định, lợi thế nguồn vốn chính là yếu tố cơ bản, tạo điều kiện thuận lợi cho PSI thực hiện hoạt động kinh doanh cũng như trợ giúp tốt nhất cho nhà đầu tư.

Thương hiệu Dầu khí

Đồng lòng vì mục tiêu trở thành định chế tài chính chuyên nghiệp không chỉ trên TTCK Việt Nam mà còn trong khu vực, PSI đã có được sự cam kết đầu tư lâu dài, sự hỗ trợ tối đa của các cổ đông lớn đặc biệt là từ Tổng Công ty CP Tài chính Dầu khí. Và với tiềm lực tài chính và ưu thế thương hiệu Dầu khí, PSI đã có những lợi thế đặc thù mà không nhiều công ty chứng khoán có được.

Nền tảng là đơn vị trong Ngành Dầu khí, PSI có lợi thế tiếp cận với các nguồn vốn dồi dào

trong hệ thống các đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí nói chung và các định chế tài chính của Tập đoàn nói riêng như Tổng Công ty CP Tài chính Dầu khí (PVFC), Tổng Công ty CP Bảo hiểm Dầu khí (PVI), Ngân hàng TMCP Đại Dương (OCEAN BANK) phục vụ cho hoạt động kinh doanh cũng như hỗ trợ việc giao dịch của nhà đầu tư.

Bên cạnh đó, sự hỗ trợ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, của Cổ đông lớn Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam, PSI có nhiều lợi thế trong việc tiếp cận và đánh giá tiềm năng tăng trưởng, cơ hội đầu tư vào các đơn vị trong ngành Dầu khí trên nhiều lĩnh vực như Khí, Điện, Đạm, Xây dựng và Bất động sản, Xăng Dầu, Dịch vụ Cảng và Dịch vụ Dầu khí… là những lĩnh vực công nghiệp chủ lực của Việt Nam, nhằm đem đến nhà đầu tư cũng như PSI những nhận định đúng đắn và cơ hội đầu tư tốt nhất.

Mặt khác, PSI có được ưu thế về khách hàng khi thực hiện các dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp cho các đơn vị trong Ngành Dầu khí khi mà Tập đoàn Dầu khí đang tích cực thực hiện công tác đổi mới và sắp xếp Doanh nghiệp với chủ trương tiếp tục đẩy mạnh công tác cổ phần hóa, và niêm yết tất cả các đơn vị lên Sở Giao dịch Chứng khoán để tăng tính công khai minh bạch hoạt động của các Doanh nghiệp. Đồng thời, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã có chủ trương phát huy nội lực, tăng cường và ưu tiên sử dụng các dịch vụ của các đơn vị trong Tập đoàn tại Nghị quyết số 5499/NQ-DKVN ngày 23/7/2009 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về cung cấp và sử dụng các dịch vụ tư vấn tài chính, chứng khoán giữa PVFC, Công ty CP Chứng khoán Dầu khí và các đơn vị trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Điểm yếu

- **Thị phần môi giới còn thấp**

Thị phần môi giới chứng khoán của Công ty còn thấp, chưa thu hút được nhiều khách hàng đến mở tài khoản và giao dịch tại Công ty đặc biệt là các khách hàng VIP, khách hàng tổ chức có giá trị giao dịch lớn ngay cả khi phần mềm giao dịch chứng khoán hiện đại đã đi vào hoạt động.

- **Cơ chế kinh doanh chưa linh hoạt**

Hiện tại, các Công ty chứng khoán hàng đầu trên thị trường đều có các cơ chế kinh doanh như cơ chế lương, cơ chế môi giới và phát triển khách hàng rất linh hoạt góp phần vào việc tăng cường năng lực cạnh tranh của Doanh nghiệp và gia tăng hiệu quả cũng như quy mô hoạt động kinh doanh.

Xét về tổng thể, cơ chế tiền lương tại PSI mặc dù đã được cải thiện nhưng còn chưa có tính cạnh tranh so với các Công ty Chứng khoán tư nhân khác trên thị trường nên khó thu hút được nhiều nhân sự giỏi về làm việc tại Công ty. Chưa có cơ chế cộng tác phát triển khách hàng, cơ chế hoa hồng để tăng thị phần môi giới chứng khoán, nâng cao vị thế của Công ty trên thị trường.

Để khắc phục tồn tại này, Ban Lãnh đạo Công ty đã xây dựng và ban hành các cơ chế kinh doanh mới như Quy chế Môi giới và Phát triển khách hàng, cơ chế lương theo hiệu quả công việc góp phần nâng cao hiệu quả của công ty, tăng cường năng lực cạnh tranh bằng việc thu hút thêm nguồn nhân lực chất lượng cao bổ sung cho các hoạt động Tư vấn, Môi giới, Đầu tư tài chính và Phân tích.

7.11.3. Triển vọng phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam và PSI

Thị trường chứng khoán đã trở thành kênh huy động vốn, kênh đầu tư hiệu quả của nền kinh tế

Cùng với đà tăng trưởng của nền kinh tế, TTCK Việt Nam đã có sự tăng trưởng vượt bậc sau 8 năm hoạt động. Thị trường đã khẳng định ưu thế là kênh huy động vốn hiệu quả khi theo thống kê của UBCKNN, trong tổng số 240 nghìn tỷ đồng giá trị giao dịch toàn thị trường năm 2007, các công ty niêm yết đã huy động được trên 90 nghìn tỷ thông qua việc phát hành tăng vốn, đáp ứng kịp thời và có hiệu quả hoạt động kinh doanh. Mặc dù trong năm 2008, sự sụt giảm của thị trường khiến lượng vốn huy động của các doanh nghiệp sụt giảm nhưng TTCK vẫn được xem là kênh huy động vốn hiệu quả nhất đối với các chủ thể cần vốn. Năm 2009, nguồn cung trên thị trường không ngừng gia tăng mạnh mẽ cùng với sự ra đời của Sàn giao dịch UPCOM, hiện đã có 510 mã chứng khoán được giao dịch. Và theo kế hoạch cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước của Chính phủ năm 2010, cả nước còn nhiều Tổng công ty phải cổ phần hóa, đáng chú là các doanh nghiệp lớn thuộc các ngành kinh tế trọng điểm như tài chính, năng lượng, bưu chính viễn thông..., Nhà nước còn cần huy động nguồn vốn khá lớn từ trái phiếu phục vụ cho mục đích đầu tư phát triển. Đây là lượng hàng hóa có chất lượng, thu hút nhiều nhà đầu tư quan tâm, tạo điều kiện thúc đẩy thị trường phát triển bền vững. Và lượng cung hàng hóa này sẽ làm gia tăng hiệu quả hoạt động môi giới, tư vấn, bảo lãnh phát hành cho các công ty chứng khoán nói chung và PSI nói riêng.

Cùng với sự phát triển của nền kinh tế, TTCK đã thu hút ngày càng nhiều nhà đầu tư cả trong và ngoài nước tham gia, trở thành kênh đầu tư hiệu quả của nền kinh tế. Số lượng tài khoản giao dịch của nhà đầu tư đã tăng trưởng vượt bậc, từ mức 140.000 tài khoản vào cuối năm 2006 đã lên tới hơn 400.000 tài khoản vào cuối năm 2008 và đạt 793.000 tài khoản vào cuối năm 2009 tăng gần 50% so với năm 2008.

Quy mô thị trường đang gia tăng mạnh

Đến cuối năm 2009, giá trị vốn hóa TTCK Việt Nam là 620.000 tỷ đồng tương đương 38% GDP tăng gấp 3 lần so với năm 2008. Tuy nhiên, giá trị vốn hóa còn thiếu những mã chứng khoán lớn, có vốn hóa trên 1 tỷ USD sẽ ảnh hưởng đến nhận định đầu tư của khối ngoại cũng như khiến TTCK chưa thu hút được nhiều nhà đầu tư, không thể hiện đúng vai trò hàn thử biểu của nền kinh tế. Theo đề án phát triển thị trường vốn Việt Nam đến năm 2010, định hướng 2020 của Thủ tướng Chính phủ, tổng giá trị vốn hóa thị trường sẽ bằng 50% GDP vào năm 2010 và huy động vốn cho đầu tư phát triển qua thị trường vốn đạt 16% GDP. Định hướng đẩy mạnh phát triển TTCK này sẽ giúp thị trường được Chính phủ chú trọng quan tâm, đẩy mạnh hoàn thiện hành lang pháp lý, tăng nguồn cung có chất lượng cho thị trường, giúp TTCK ngày càng thể hiện vị thế là kênh huy động vốn, kênh đầu tư chủ đạo trong nền kinh tế.

Sản phẩm hàng hóa cho thị trường còn chưa nhiều

Hiện nay, TTCK Việt Nam chỉ đơn thuần giao dịch chứng khoán, chưa có các sản phẩm phái sinh và các hình thức giao dịch như quyền chọn, bán khống. Đối với một TTCK phát triển, sản phẩm đầu tư, hình thức đầu tư trên thị trường phải đa dạng, đáp ứng được đầy đủ yêu cầu của nhà đầu tư. Thực tế khi thị trường sụt giảm mạnh, tính thanh khoản toàn thị trường giảm sút nghiêm trọng do không có phương thức đầu tư bán khống khi nhận định xu hướng đi xuống của

thị trường. Cũng như khi thị trường đi lên, bên bán ra nắm giữ chứng khoán không chịu bán ra, trong khi không có công cụ hợp đồng quyền chọn hỗ trợ nhà đầu tư, khiến tính thanh khoản toàn thị trường cũng giảm sút, giảm cơ hội của nhà đầu tư. Bên cạnh đó, thời gian giao dịch hiện nay là T+3, thực tế đến ngày T+4, nhà đầu tư mới có tiền hoặc chứng khoán về để tiếp tục giao dịch, chậm hơn nhiều so với các thị trường thế giới, khiến nhà đầu tư có thể không tận dụng được cơ hội thị trường.

Hiện tại, Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh đang chủ trương giao dịch thêm phiên buổi chiều, cho phép nhà đầu tư mở nhiều tài khoản và đẩy mạnh công nghệ, trước mắt áp dụng thời gian giao dịch T+1 đối với giao dịch thỏa thuận lô lớn 100.000 đơn vị. Những nỗ lực này sẽ giúp thị trường tăng tính thanh khoản, phản ánh rõ hơn những biến động thị trường, từ đó thu hút nhà đầu tư.

- ***Tiềm năng phát triển còn rất lớn***

Nền kinh tế Việt Nam có đà tăng trưởng thuộc mức cao nhất thế giới, trung bình trong 5 năm qua đạt gần 8%/năm. Mặc dù cùng với những bất ổn của yếu tố vĩ mô trong nước và đà suy thoái của nền kinh tế toàn cầu, TTCK Việt Nam đã có sự sụt giảm mạnh trong năm 2008, thoát khỏi ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính toàn cầu vào cuối năm 2009 và đang bắt đầu phục hồi, tăng trưởng bền vững trong giai đoạn năm 2010-2011 trở đi. Với xu hướng này, TTCK Việt Nam sẽ tiếp tục có những bước phát triển cao hơn nữa, là cơ hội cho các công ty chứng khoán có tầm nhìn chiến lược nắm bắt và đi đến thành công.

Thị trường chứng khoán Việt Nam từ khi ra đời đến nay đã trải qua nhiều thời kỳ thăng trầm, nhưng nhìn chung đã đạt được tốc độ phát triển khá nhanh. Thị trường sẽ tiếp tục phát triển mạnh trong tương lai bởi các lý do sau:

Đặc biệt, thị trường chứng khoán nước ta được Nhà nước và các tổ chức có liên quan hết sức quan tâm, tạo điều kiện phát triển, trong đó phải kể đến sự quan tâm đặc biệt của Bộ Tài chính, Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, cũng như nhiều cơ quan khác. Một số hoạt động và chính sách tạo điều kiện hỗ trợ thị trường và hỗ trợ hoạt động của các công ty chứng khoán điển hình là:

- Sự quan tâm của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đối với sự ra đời và phát triển của thị trường giao dịch chứng khoán của các Công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM);

- Các quy định về tài trợ giao dịch được ban hành sẽ thúc đẩy gia tăng giá trị giao dịch; Nhiều khả năng việc giao dịch cổ phiếu quỹ (margin trading) sẽ được thông qua trong năm 2010. Đây sẽ là một bước tiến quan trọng của TTCK Việt Nam. Hệ quả của việc áp dụng giao dịch ký quỹ sẽ là sự gia tăng về mức độ sử dụng vốn và luân chuyển vốn của nhà đầu tư, một yếu tố quan trọng cho thành công của các công ty môi giới.

- Việc kết nối trực tuyến giữa các công ty chứng khoán với cả SGDCK Thành phố Hồ Chí Minh và SGDCK Hà Nội đã và đang tạo điều kiện thuận lợi nhiều hơn cho giao dịch, tránh hiện tượng tắc nghẽn. Điều đó làm tiền đề cho việc tăng trưởng giao dịch trong tương lai.

- Việc quy định bắt buộc phải có tổ chức bảo lãnh phát hành cổ phần với quy mô hơn 100 tỷ sẽ tạo điều kiện phát triển hoạt động bảo lãnh phát hành và hỗ trợ thị trường hoạt động chuyên

nghiệp hơn.

- Chủ trương tiếp tục đẩy mạnh cổ phần hoá các doanh nghiệp Nhà nước sẽ giúp thị trường phát triển với quy mô ngày càng lớn hơn.
- Yêu cầu ngày càng cao của các cơ quan quản lý đối với các doanh nghiệp niêm yết về sự công khai, minh bạch sẽ bảo đảm cho sự phát triển bền vững của thị trường.

Hơn nữa, nền kinh tế nước ta đang tiếp tục phát triển nhanh trong những năm tới sẽ là nhân tố cơ bản cho sự phát triển của thị trường chứng khoán.

Tiếp theo, yếu tố có vai trò hết sức quan trọng thúc đẩy sự phát triển của thị trường là ngày càng có nhiều doanh nghiệp và nhà đầu tư trong cũng như ngoài nước quan tâm đến thị trường, thể hiện ở số lượng công ty niêm yết ngày một đông đảo, các nhà đầu tư mới tham gia thị trường cũng tăng đáng kể.

Những yếu tố đó đã cho thấy cơ hội phát triển của thị trường chứng khoán trong tương lai là rất lớn.

Thách thức

❖ **Áp lực cạnh tranh ngành**

Cạnh tranh giữa các Công ty chứng khoán

Trong giai đoạn TTCK khó khăn và sự tham gia của ngày càng nhiều công ty chứng khoán trên thị trường, vấn đề cạnh tranh giữa các công ty chứng khoán ngày càng trở nên gay gắt. Các công ty chứng khoán liên tiếp đưa ra các hình thức khuyến mại như giảm phí giao dịch, tặng quà, hỗ trợ khi mở tài khoản mới, trả thuế TNCN từ đầu tư chứng khoán cho nhà đầu tư.... Việc thu hút và tìm kiếm nhà đầu tư mới ngày càng khó khăn, buộc PSI phải thực hiện khá nhiều hình thức khuyến mại, từ đó làm tăng chi phí kinh doanh của Công ty.

Mặt khác, hình thức cạnh tranh giữa các công ty chứng khoán ngày càng phát triển, không chỉ dựa trên mức phí mà cả những dịch vụ tiện ích đến nhà đầu tư, tạo sức ép không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ đối với khách hàng.

Cạnh tranh của các kênh đầu từ khác

Với sự phát triển của thị trường tài chính, thị trường đầu tư, ngày càng có nhiều kênh đầu tư thu hút nhà đầu tư tham gia như vàng, ngoại tệ, bất động sản, lãi suất, hàng hoá..., làm giảm nguồn tiền đổ vào TTCK, từ đó ảnh hưởng đến sự tăng trưởng của thị trường.

❖ **Áp lực về chất lượng TTCK trưởng thành**

Với quy mô hiện tại, TTCK Việt Nam còn quá nhỏ so với các TTCK trong khu vực vốn có hàng nghìn doanh nghiệp niêm yết và được sự quan tâm của đại bộ phận dân chúng. Và các công ty chứng khoán đang hoạt động, trong đó có PSI mặc dù trình độ hoạt động đã đáp ứng tốt yêu cầu hiện nay nhưng sự tăng trưởng mạnh của thị trường khi nền kinh tế phục hồi và sự cạnh tranh ngày càng gay gắt ở lĩnh vực chứng khoán trong thời gian tới sẽ đem đến thách thức khá lớn cho các công ty chứng khoán về trình độ công nghệ, quy mô hoạt động, quy mô vốn, chất lượng nhân sự và chất lượng quản trị.

❖ **Áp lực từ Chính sách**

Sự thay đổi của chính sách vĩ mô có tác động không nhỏ đến hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp, từ đó tác động đến TTCK, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh của PSI.

TTCK Việt Nam còn non trẻ, hệ thống pháp luật điều chỉnh hiện còn chưa đồng bộ. Ngoài chịu tác động của Luật chứng khoán, những chính sách của Chính phủ nhằm tác động đến những yếu tố vĩ mô của nền kinh tế sẽ có ảnh hưởng không nhỏ đến thị trường. Sự tác động của chính sách đến thị trường, dù tích cực hay tiêu cực cũng sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của các công ty chứng khoán nói chung và PSI nói riêng.

7.12. Định hướng của PSI đến năm 2015

a. Quan điểm chiến lược

❖ PSI lấy Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam là trọng tâm. Lấy dịch vụ làm nền tảng bền vững, là yếu tố quyết định sự khác biệt so với các CTCK khác. Lấy đầu tư để tăng tốc phát triển khi có điều kiện.

❖ Thị trường phía Nam là mục tiêu, Công ty sẽ đầu tư để chi nhánh TP HCM là đầu tầu phát triển dịch vụ đặc biệt là mảng dịch vụ kinh doanh chứng khoán.

❖ Lấy nhân tố con người làm hạt nhân, coi con người là tài sản quý nhất của Doanh nghiệp. Công ty sẽ phát triển theo mô hình "learning organization". Học tập nâng cao trình độ chuyên môn cần được khuyến khích, Công ty sẽ cố gắng xây dựng một văn hoá học trong hệ thống PSI.

❖ Công nghệ thông tin là công cụ quan trọng, là xương sống trong hoạt động của Công ty.

b. Mục tiêu

❖ **Giai đoạn 2010 đến 2012: Mở rộng**

Dựa trên nền tảng đã xây dựng được của năm 2009, trong hai năm 2010 và 2011, PSI khẳng định uy tín đối với Tập đoàn Dầu khí và các đơn vị thành viên trong ngành Dầu khí thông qua việc cung cấp các dịch vụ tư vấn đạt chất lượng cao nhất, cạnh tranh trên thị trường, định hướng đẩy mạnh hoạt động ra bên ngoài. Cụ thể kết thúc giai đoạn này, PSI phải đạt được:

- Nâng cao uy tín đối với tập đoàn và cả thị trường tài chính;
- Là một trong số những Công ty chứng khoán có hoạt động phân tích mạnh nhất trên thị trường, có các sản phẩm phân tích có uy tín tại Việt Nam và được các nhà đầu tư nước ngoài tìm đọc khi đầu tư vào Việt Nam;
- Là Công ty môi giới chứng khoán có sản phẩm, dịch vụ cạnh tranh trên thị trường. Đưa thị phần môi giới cổ phiếu trong nhóm Top 15 trên thị trường ngay trong năm 2010;
- Là Công ty chứng khoán có khả năng cung cấp trọn gói các dịch vụ tư vấn tài chính. Đã tư vấn thành công tối thiểu 2 thương vụ IPO lớn tầm cỡ khu vực, gây tiếng vang lớn trên thị trường tài chính Việt Nam. Lọt vào Top 10 các Công ty Chứng khoán có thị phần tư vấn và các dịch vụ tài chính lớn nhất thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2010;
- Chia cổ tức hàng năm cho cổ đông đạt 10%/năm từ năm 2010 và tăng dần theo các năm.

❖ **Giai đoạn 2013 đến 2015: Khẳng định**

Đây là giai đoạn Công ty khẳng định vị thế của mình trên thị trường với mục tiêu:

- Là một trong những Công ty Chứng khoán uy tín nhất tại Việt Nam, là đối tác tốt nhất của các nhà đầu tư quốc tế tại Việt Nam;
- Là Công ty môi giới trong nhóm dẫn đầu thị trường về thị phần và chất lượng dịch vụ;
- Là Công ty chứng khoán có uy tín hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực tư vấn. Công ty luôn có tên trong Danh sách các nhà tư vấn được mời tham gia các thương vụ tư vấn lớn tại Việt Nam, là đối tác hàng đầu tại Việt Nam cho các tổ chức tài chính quốc tế. Giành ít nhất một giải tưởng uy tín trên thế giới (VD: Best Equity House in Vietnam do Euromoney hoặc Finance Asia trao tặng);
- Là tổ chức phân tích hàng đầu Việt Nam. Có lực lượng phân tích đủ lớn để phân tích được tất cả các ngành và doanh nghiệp trọng yếu của nền kinh tế. Có tiếng nói trong các diễn đàn đầu tư tại Việt Nam và khu vực;
- Là Công ty niêm yết dẫn đầu về hiệu quả hoạt động;
- Tìm được đối tác chiến lược là tổ chức tài chính uy tín trên thế giới;
- Xây dựng được môi trường làm việc thật sự chuyên nghiệp, là Công ty mà các nhân sự giỏi trên thị trường mong muốn được làm việc;
- Là Công ty mang lại các giá trị gia tăng và uy tín cho các khách hàng khi khách hàng có nhu cầu.

7.13. Chính sách đối với người lao động

Tình hình lao động

Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 30/06/2010 là **188 người,** cơ cấu lao động theo trình độ được thể hiện trong bảng sau:

❖ ***Cơ cấu nhân sự tại các đơn vị:***

- Trụ sở HN: 130 người
- CN HCM: 39 người
- CN Đà Nẵng: 07 người
- CN Vũng Tàu: 12 người

❖ ***Cơ cấu về trình độ học vấn:***

- Tiến sĩ: 01 người
- Thạc sỹ: 33 người
- ĐH, CĐ: 143 người
- Trung cấp: 03 người
- LĐPT: 08 người

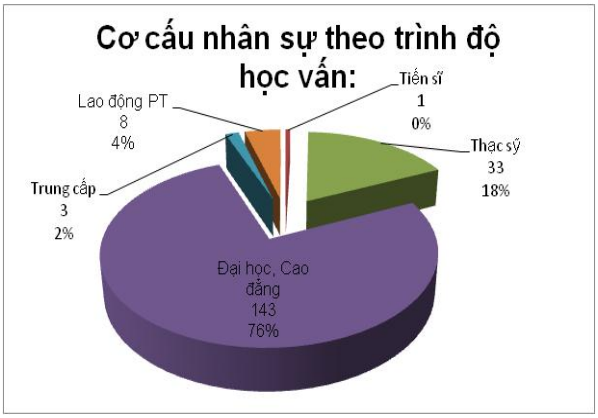

Nguồn: PSI

Chính sách đối với người lao động

- **Chế độ làm việc**

Người lao động trong công ty đều có hợp đồng lao động theo đúng luật lao động. Người lao động được hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo đúng quy định. Công ty thực hiện chế độ làm việc 5 ngày/tuần và 8 giờ/ngày.

Công ty thực hiện chế độ làm thêm giờ, chế độ thai sản, chăm sóc con nhỏ theo đúng luật hiện hành.

- **Chính sách tuyển dụng**

Nhân viên và chuyên viên được tuyển dụng đáp ứng yêu cầu phát triển của CÔNG TY CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ, đảm bảo đủ yêu cầu về trình độ và năng lực công tác, phẩm chất đạo đức, khả năng làm việc theo nhóm, làm việc theo quy trình công việc phù hợp với các chức danh cần tuyển. Ưu tiên tuyển dụng chuyên gia có trình độ cao trong các lĩnh vực tài chính ngân hàng, quản lý kinh tế.

- **Chính sách đào tạo**

Tổ chức các chương trình huấn luyện và đào tạo nhân viên có mục tiêu phù hợp với chiến lược phát triển từng thời kỳ và chiến lược phát triển dài hạn trong đó ưu tiên và nhanh chóng đào tạo nhân viên quản lý cao cấp, nhân viên quản lý, các chuyên gia đầu ngành, chuyên gia quốc tế thuộc lĩnh vực tài chính ngân hàng. Nội dung đào tạo được tập trung vào các kỹ năng quản trị hiện đại, ngoại ngữ, các kỹ năng chuyên môn, kỹ năng xử lý tình huống. Đào tạo nhân viên theo từng cấp độ phù hợp với lộ trình phát triển của nhân viên.

- **Chính sách lương, thưởng**

Công ty cam kết trả lương như sau:

- Đảm bảo trả đủ lương cơ bản hàng tháng cho người lao động theo quy định của Nhà nước.
- Tiền lương và tiền thưởng trả cho người lao động trong PSI căn cứ vào hiệu quả kinh doanh, chức danh công việc và chế độ tiền lương do Nhà nước và PSI qui định, nhằm khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tiền thưởng được trả theo hiệu quả công việc của từng đơn vị. Hàng quý và năm căn cứ vào mức độ hoàn thành và hiệu quả công việc của từng đơn vị, Hội đồng thi đua khen thưởng quyết định mức hưởng cụ thể cho từng đơn vị. Sẽ có quy định thưởng cổ phiếu cho các cán bộ nhân viên có nhiều đóng góp cho doanh nghiệp. Khi Công ty tham gia mua cổ phần Công ty khác, xem xét cho cán bộ công nhân viên mua căn cứ vào chức vụ, thâm niên công tác.

Để khuyến khích Ban Điều hành và cán bộ nhân viên làm việc tích cực và hiệu quả, Đại hội đồng cổ đông năm 2010 đã thống nhất thông qua mức thưởng cho phần lợi nhuận vượt kế hoạch như sau:

- Nếu lợi nhuận vượt từ 0-10% so với kế hoạch, Công ty được trích 10% trên phần lợi nhuận vượt vào Quỹ khen thưởng.
- Nếu lợi nhuận vượt 10-20% so với kế hoạch, Công ty được trích 15% trên phần lợi nhuận vượt vào quỹ khen thưởng..
- Nếu lợi nhuận vượt 20-30% so với kế hoạch, Công ty được trích 22% trên phần lợi nhuận vượt vào quỹ khen thưởng.
- Nếu lợi nhuận vượt trên 30% so với kế hoạch, Công ty được trích 30% trên phần lợi nhuận vượt vào quỹ khen thưởng.

Với mục tiêu xây dựng một đội ngũ nhân viên có năng lực chuyên môn, sáng tạo và tâm huyết với Công ty, Công ty đã và đang xây dựng cơ chế lương cạnh tranh công bằng và hợp lý cùng với chế độ đãi ngộ thỏa đáng.

7.14. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo Điều lệ của Công ty, tỷ lệ cổ tức hàng năm do Hội đồng quản trị đề xuất và do Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Cổ tức được chia theo mức Đại hội đồng cổ đông quyết định trên cơ sở đề nghị của HĐQT.
- Theo quy định của Luật doanh nghiệp, HĐQT có thể thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

Chính sách cổ tức của Công ty đảm bảo quyền lợi cho cổ đông theo quy định của pháp luật và khả năng mở rộng hoạt động kinh doanh và tăng trưởng trong tương lai.

Trong lịch sử 3 năm hoạt động, PSI chưa thực hiện chia cổ tức năm nào do ĐHĐCĐ đã thông qua việc để lại cổ tức để tăng cường năng lực tài chính cho hoạt động kinh doanh. Năm 2010, HĐQT và Ban điều hành Công ty cam kết chia cổ tức ở mức tối thiểu 10% và đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua. Công ty dự kiến sẽ tăng vốn lên 1.018,5 tỷ đồng vào quý 3 năm 2010 và điều chỉnh kế hoạch kinh doanh. Theo kế hoạch điều chỉnh thì cổ tức vẫn giữ ở mức 10% năm 2010 và tăng dần trong các năm sau.

7.15. Tình hình hoạt động tài chính

Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định của Công ty được khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian sử dụng ước tính, phù hợp với Quyết định số 206/2003/QĐ – BTC ngày 22/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ.

Thời gian khấu hao áp dụng tại Công ty:

- Máy móc thiết bị 04 - 06 năm
- Phương tiện vận tải 06 - 08 năm
- Dụng cụ quản lý: 03 năm
- Phần mềm: 04 năm

❖ **Thu nhập bình quân**

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty năm 2008 là 8,6 triệu đồng/người/tháng và trong năm 2009 là 9 triệu đồng/người/tháng.

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty thực hiện đúng các quy định về nợ đến hạn. Căn cứ vào các báo cáo kiểm toán năm 2008 và năm 2009 Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo đúng quy định.

❖ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

Số dư các quỹ của các năm như sau:

Đơn vị tính: đồng

CÁC QUỸ	Năm 2008	Năm 2009	Q II/2010
Quỹ dự phòng tài chính (*)	12.675.826	257.656.762	257.656.762
Quỹ đầu tư và phát triển	-	-	-
Quỹ khen thưởng và phúc lợi (**)	(403.580.555)	(424.347.918)	1.219.222.481
Tổng cộng	**(390.904.729)**	**(166.691.156)**	**1.476.879.243**

(Nguồn: BCTC kiểm toán PSI các năm 2008, năm 2009 và BCTC soát xét QII/2010)

Ghi chú:

(*)Quỹ dự phòng tài chính bao gồm cả quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ được trích lập theo Thông tư số 11/2000/TT- BTC ngày 01/2/2000 Hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với công ty chứng khoán cổ phần và TNHH

(**)Quỹ khen thưởng âm là do từ năm 2008, công ty dự kiến có lợi nhuận nên đã tạm ứng chi theo kế hoạch lợi nhuận. Tuy nhiên, thực tế Công ty đã không đạt kế hoạch lợi nhuận 2008. Kết thúc năm 2009, tổng số tiền chi từ Quỹ khen thưởng đã thực hiện là 21 triệu đồng cho các hoạt động từ thiện.

❖ **Tổng dư nợ vay ngân hàng**

Tại thời điểm 30/6/2010: không có

❖ **Tình hình công nợ hiện nay**

- **Các khoản phải thu:**

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chỉ tiêu	2008	2009	Q II/2010
1. Phải thu khách hàng	4.635.254	50.757.916	14.476.704
2. Trả trước cho người bán	811.372	394.194	6.269.451
3. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán		28.972.060	1.841.732
4. Các khoản phải thu khác	111.693.199	100.067.743	101.427.135
Tổng cộng	**117.139.825**	**180.191.913**	**124.015.023**

(Nguồn: BCTC kiểm toán PSI các năm 2008, năm 2009 và BCTC QII/2010)

- **Các khoản phải trả:**

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chỉ tiêu	2008	2009	Q II/2010
Nợ ngắn hạn			
1. Vay và nợ ngắn hạn	300.000.000	300.000.000	0
2. Phải trả cho người bán	25.793	45.275	80.979
3. Người mua trả tiền trước	205.000	265.707	700.707
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	157.361	286.234	9.802.829
5. Phải trả người lao động	4.480.251	5.835.943	1.223.824
6. Chi phí phải trả	19.131.421	19.101.907	4.593.335
7.Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	64.213.930	195.396.880	314.438.486
8.Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	52.287.694	6.390.215	17.948.629
9.Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	-	-	
10.Tài sản thừa chờ xử lý	-	-	
11.Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác (*)	6.132.364	137.138.188	119.398.233
Tổng cộng	**446.633.814**	**664.460.349**	**468.187.023**

(Nguồn: BCTC kiểm toán PSI các năm 2008, năm 2009 và BCTC QII/2010)

(*) Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác bao gồm các khoản phải trả Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí (PVFC): 292.000.000.000 đồng và Ngân hàng Thương mại cổ phần Đại Dương (Ocean Bank): 180.000.000.000 đồng phát sinh tại các Hợp đồng Dịch vụ môi giới mua gom trái phiếu theo đó PVFC và Ocean Bank sẽ ứng tiền đặt cọc cho PSI để PSI mua gom lại Trái

phiếu Chính phủ theo các khối lượng và điều kiện xác định trong thời hạn xác định. PSI sẽ hưởng phí trên tổng giá trị giao dịch. Hết thời hạn hiệu lực của yêu cầu mua, trong trường hợp PSI không gom được/hoặc không gom được đủ khối lượng trái phiếu theo yêu cầu của PVFC và Ocean Bank, PSI sẽ phải trả lại PVFC và Ocean Bank số tiền đặt cọc còn lại và tiền lãi của số tiền đặt cọc còn lại vào ngày hết hạn hiệu lực yêu cầu mua.

❖ **Các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn, tình hình trích lập dự phòng qua các năm**

Số dư các khoản đầu tư chứng khoán tại các thời điểm 31/12/2008, 31/12/2009, 30/6/2010

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Danh mục	Tại 31/12/2008	Tại 31/12/2009	Tại 30/6/2010
A	**Đầu tư tài chính ngắn hạn**	**734.185**	**758.135**	**104.505**
I	**Chứng khoán thương mại**	**251.755**	**16.621**	**104.505**
1	Cổ phiếu niêm yết	82.939	1.719	19.132
2	Cổ phiếu chưa niêm yết	168.714	14.800	85.270
3	Trái phiếu	102	102	102
II	**Đầu tư ngắn hạn khác**	**172.737**	**482.430**	**386.626**
1	Tiền gửi có kỳ hạn	130.000	0	1.000
2	Hợp tác đầu tư, ủy thác quản lý vốn	42.737	482.430	385.626
B	**Đầu tư tài chính dài hạn**	**51.715**	**79.357**	**0**
1	Cổ phiếu chưa niêm yết	51.715	51.357	0
2	Đầu tư dài hạn khác	0	28.000	0
	Tổng cộng (A+B)	**785.899**	**837.492**	**104.505**

(Nguồn: BCTC kiểm toán PSI các năm 2008, năm 2009 và BCTC QII/2010)

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Danh mục	Tại 31/12/2008	Tại 31/12/2009	Tại 30/6/2010
I	**Đầu tư tài chính ngắn hạn**	**33.477**	**2.005**	**9.134**
1	Cổ phiếu niêm yết	23.579	85	7.369
2	Cổ phiếu chưa niêm yết (*)	9.898	1.920	1.765
II	**Đầu tư tài chính dài hạn (**)**		**3.483**	**0**
1	Cổ phiếu chưa niêm yết	-	3.483	0
2	Đầu tư dài hạn khác	-	-	
	Tổng cộng	**33.477**	**5.488**	**9.134**

(Nguồn: BCTC kiểm toán PSI các năm 2008, năm 2009 và BCTC QII/2010)

(*) Năm 2008, Công ty không trích lập dự phòng các khoản đầu tư dài hạn do Ban tổng giám đốc đánh giá rằng giá trị các khoản đầu tư dài hạn khác không suy giảm trọng yếu tại ngày 31/12/2008

❖ **Về khoản mục ngoại trừ dự phòng trong BCTC năm 2008**

Tại thời điểm 31/12/2008, Công ty đã trích lập dự phòng cho các khoản chứng khoán tự doanh là 33,4 tỷ đồng theo các thông tin về giá thị trường của chứng khoán mà công ty có được, tuy nhiên trên cơ sở các thông tin về giá tham chiếu trên thị trường và theo ý kiến của kiểm toán, dự phòng giảm giá chứng khoán tự doanh của Công ty cần phải lập bổ sung là: 91,02 tỷ đồng. Với số trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán theo ý kiến của Công ty kiểm toán nói trên, lợi nhuận trước thuế của năm 2008 của Công ty giảm đi một số tương ứng.

Các mã chứng khoán trên đều được Công ty đầu tư trong năm 2007. Bước sang năm 2009 vào những thời điểm thị trường chứng khoán phục hồi và khởi sắc Công ty đã bán ra các mã chứng khoán trên và chịu lỗ từ các khoản này là: 106,8 tỷ, trong đó PVG lỗ 57,96 tỷ; TMP lỗ 11,2 tỷ; VPB lỗ 2,5 tỷ…. Tuy nhiên, trong năm 2009, hoạt động của công ty đã có sự tăng trưởng vượt bậc so với năm 2008 dẫn đến tổng lợi nhuận từ toàn bộ các hoạt động kinh doanh của Công ty không những đã đủ bù toàn bộ chi phí cắt lỗ nêu trên mà còn có lợi nhuận sau thuế theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán đạt 2,4 tỷ đồng sau khi đã đã trích lập đầy đủ các khoản dự phòng giảm giá chứng khoán tự doanh theo chuẩn mực kế toán Việt nam cụ thể như bảng sau: (Công ty kiểm toán không có ngoại trừ về khoản mục này)

❖ **Về Phương pháp trích lập dự phòng cho các khoản đầu tư ngắn hạn cụ thể là các khoản đầu tư ngắn hạn vào cổ phiếu chưa niêm yết :**

Bắt đầu từ năm 2010, Công ty đã thực hiện thống nhất phương pháp trích lập các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn dựa trên cơ sở đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về giá trị suy giảm của các cổ phiếu, dựa trên việc tham khảo báo giá của 3 Công ty chứng khoán khác do Công ty thu thập.

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	Đvt	2008	2009
1	**Chỉ tiêu về khả năng thanh toán**			
1.1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,44	1,53
1.2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,43	1,53
2	**Chỉ tiêu về cơ cấu vốn**			
2.1	Nợ phải trả/Tổng tải sản	%	60,88%	61,19%
2.2	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	155,44%	157,53%
3	**Chỉ tiêu về năng lực hoạt động**			
3.1	Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/HTK bình quân)	Vòng	264	52,101
3.2	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân	%	12,13%	14,45%
4	**Chỉ tiêu về khả năng sinh lời**			

TT	Chỉ tiêu	Đvt	2008	2009
4.1	Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	0,27%	1,56%
4.2	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	0,08%	0,58%
4.3	Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản bình quân	%	0,03%	0,23%
4.4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,21%	1,46%

(Nguồn: BCTC kiểm toán PSI các năm 2008, năm 2009)

7.16. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Chủ tịch HĐQT - Ông Bùi Ngọc Thắng

Họ và tên	**Bùi Ngọc Thắng** Chức vụ: Chủ tịch HĐQT PSI
Số CMND	011772173 Ngày cấp23/07/2007 Nơi cấp CA Hà Nội
Giới tính	Nam
Năm sinh	1969
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Số 66, Phố Thụy Khê, Quận Tây Hồ, Hà Nội
Điện thoại liên lạc	04. 39343 888
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

1991 - 1992	Chuyên viên - Công ty Vận tải biển và XNK – Seaproship Hà Nội
1992 - 2006	Phó phòng Khí và sản phẩm từ khí – Ban Thương mại thị trường, Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam
2006 – 4/2009	Phó Tổng giám đốc – Tổng Công ty Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam
5/2009 – 10/2009	Tổng giám đốc – Công ty Cổ phần chứng khoán Dầu khí
11/2009 - nay	Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần chứng khoán Dầu khí

- **Số lượng cổ phần đang nắm giữ : 2.800.000 cổ phần, trong đó:**

  + Đại diện vốn Công ty CP Du lịch Biển Mỹ Khê: **2.800.000** cổ phần (tương đương **5,77%** tổng số cổ phần)

  + Sở hữu cá nhân: **0** cổ phần

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến công ty: Không

Thành viên Hội đồng quản trị: Ông Phạm Quang Huy

Họ và tên	**Phạm Quang Huy** Chức vụ: Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc PSI
Số CMND	011775415 Ngày cấp 20/10/2001 Nơi cấp CA Hà Nội
Giới tính	Nam
Năm sinh	1975
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	23 T5, Khu đô thị Ciputra, Hà Nội
Điện thoại liên lạc	04. 39343 888
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh chuyên ngành Tài chính

Quá trình công tác:

7/1995 – 11/1999	Chuyên viên phòng Đầu tư – Tổng công ty Bảo hiểm Việt Nam
11/1999 – 6/2000	Phụ trách phòng Nghiệp vụ - Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt
7/2000 – 10/2002	Trưởng phòng Tư vấn – Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt
11/2002 – 9/2003	Trưởng phòng Môi giới – Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt
10/2003– 05/2009	Phó Tổng giám đốc – Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt
6/2009 – 10/2009	Phó Tổng giám đốc – Công ty CP Chứng khoán Dầu khí
11/2009 - nay	Tổng giám đốc – Công ty CP Chứng khoán Dầu khí

- **Số lượng cổ phần đang nắm giữ : 4.574.289 cổ phần, trong đó:**

  + Đại diện phần vốn của Tổng công ty PVFC**: 4.574.289** cổ phần (tương đương **9,43%** tổng số cổ phần)

  + Sở hữu cá nhân: **0** cổ phần

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến Công ty: Không

Thành viên Hội đồng quản trị: Ông Nguyễn Việt Hà

Họ và tên	**Nguyễn Việt Hà** Chức vụ: Ủy viên HĐQT PSI,
Số CMND	011821799 Ngày cấp: 13/04/2006 Nơi cấp: Hà Nội
Giới tính	Nam
Năm sinh	16/12/1976
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	P103 nhà 5 TT Viện Công Nghệ - 219 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại liên lạc	0932288288
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh,

Quá trình công tác:

2002 – 2003	Chuyên viên cao cấp, Indochina Capital
2003 – 2004	Phó Chủ tịch Indochina Capital
2004 – 2005	Giám đốc Indochina Capital
2005 – 12/2008	Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán Mêkông
05/2009 – nay	Giám đốc Ban Đầu tư, PVFC

- **Số lượng cổ phần đang nắm giữ : 3.950.000 cổ phần, trong đó:**
  + Đại diện phần vốn của Công ty CP Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam (PVFI): **3.950.000** cổ phần (tương đương **8,14 %** tổng số cổ phần)
  + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Thành viên Hội đồng quản trị: Ông Nguyễn Hoàng Nam

Họ và tên	**Nguyễn Hoàng Nam** Chức vụ: Ủy viên HĐQT PSI
Số CMND	011787812 Ngày cấp: 10/04/1993 Nơi cấp: Hà Nội
Giới tính	Nam
Năm sinh	02/04/1975
Nơi sinh	Duy Tiên, Hà Nam
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Phường Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội
Điện thoại liên lạc	0987538898
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ QTKD

Quá trình công tác:

1997-2004	Chuyên viên/Tổ trưởng tổ dự án, Phòng kế hoạch đầu tư, Tổng Công ty khai thác cảng hàng không miền Bắc
2004-11/2006	Trưởng phòng kế hoạch tổng hợp, Công ty Dịch vụ hàng không, Tổng Công ty khai thác cảng hàng không miền Bắc
11/2006-2/2007	Tổ phó tổ phát triển khách hàng doanh nghiệp lớn, Khối khách hàng doanh nghiệp - Techcombank
02/2007-11/2007	Phụ trách phòng giải pháp tài chính, Sở giao dịch - Techcombank
11/2007-07/2009	Trưởng phòng Thẩm định dự án trung và dài hạn, Khối tín dụng và quản trị rủi ro - Techcombank
08/2009 - nay	Giám đốc Ban Tín dụng PVFC

- **Số lượng cổ phần đang nắm giữ : 3.950.000 cổ phần, trong đó:**
  + Đại diện phần vốn của Công ty Cp Đầu tư và Tư vấn Tài chính Dầu khí Việt Nam (PVFC- Invest): **3.950.000** cổ phần (tương đương **8,14%** tổng số cổ phần)
  + Sở hữu cá nhân: **0** cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Thành viên Hội đồng quản trị: Ông Trần Minh Hoàng

Họ và tên	**Trần Minh Hoàng** Chức vụ: Ủy viên HĐQT
Số CMND	011797734 Ngày cấp 18/07/1999 Nơi cấp: CA Hà Nội
Giới tính	Nam
Năm sinh	1974
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Số 35, tổ 12 Gia Quất, phường Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội
Điện thoại liên lạc	
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ tài chính ngân hàng

Quá trình công tác:

5/1996-11/2000	Cán bộ tín dụng – Sở Giao dịch I Ngân hàng công thương Việt nam
12/2000-7/2004	Thư ký Hội đồng quản trị, Trợ lý Chủ tịch Công ty Chứng khoán Công thương
7/2004-6/2006	Phó trưởng ban Thư ký tổng hợp Hội đồng quản trị, Trợ lý Chủ tích công ty Chứng khoán Công thương
7/2006-6/2007	Phó trưởng ban Thư ký tổng hợp Hội đồng quản trị, Trợ lý Chủ tích công ty Chứng khoán Công thương, trợ lý Hội đồng quản trị
6/2007-4/2008	Trưởng ban thành lập công ty Quản lý quỹ đầu tư Sài Gòn Hà Nội
5/2008 đến nay	Tổng Giám đốc Công ty Quản lý quỹ đầu tư Sài Gòn Hà Nội

– **Số lượng cổ phần đang nắm giữ : 500.000 cổ phần, trong đó:**

+ Đại diện vốn góp của Công ty cổ phần quản lý quỹ đầu tư Sài Gòn – Hà Nội: **500.000 cổ phần** (tương đương **1,03%** tổng số cổ phần)

+ Sở hữu cá nhân : **0** cổ phần

– Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan: Không

– Các khoản nợ đối với Công ty: Không

– Lợi ích liên quan đến Công ty: Không

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

Thành viên Ban Kiểm soát – Ông Nguyễn Văn Nhiệm

Họ và tên	**Nguyễn Văn Nhiệm** Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát PSI
Số CMND	012039495 Ngày cấp 06/06/2009 Nơi cấp CA Hà Nội
Giới tính	Nam Năm sinh 1962
Nơi sinh	Bắc Ninh
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ	thường trú 18/120 Hoàng Hoa Thám, phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Hà Nội
Điện thoại liên lạc	0439343888
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Tài chính Kế toán

Quá trình công tác:

1986 – 8/1995	Giảng viên Trường Cao đẳng Tài chính kế toán
8/1995 – 9/1997	Chuyên viên - Kiểm toán Nhà nước
9/1997 – 12/2001	Tổ trưởng tổ Kiểm toán - Kế toán, Công ty XNKTCMN
1/2002 – 12/2006	Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
12/2006 – 12/2007	Trưởng Ban Kiểm soát – Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí
1/2008 – 25/5/10	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí
26/5/2010-nay	Trưởng Ban Kiểm soát – Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí

- **Số lượng cổ phần đang nắm giữ : 0 cổ phần** tương đương **0** % tổng số cổ phần**:**
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến Công ty: Không

Thành viên Ban Kiểm soát – Bà Trần Thanh Huyền

Họ và tên	**Trần Thanh Huyền** Chức vụ: Thành viên Ban KS PSI
Số CMND	012716243 Ngày cấp: 14/06/2004 Nơi cấp: Hà Nội
Giới tính	Nữ
Năm sinh	29/11/1979
Nơi sinh	Kim Sơn, Ninh Bình
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	58 Đông Các – Ô Chợ Dừa – Đống Đa - HN
Điện thoại liên lạc	0913536336
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản lý kinh doanh Chuyên ngành Kế toán

Quá trình công tác:

02/2002 – 04/2007	Chuyên viên Phòng Kiểm tra, kiểm soát nội bộ, PVFC
04/2007 – 03/2008	Tổ trưởng tổ Kiểm tra nội bộ, Phòng Kiểm tra, kiểm soát nội bộ, PVFC.
04/2008 – 03/2009	Tổ trưởng tổ Kiểm tra Kinh doanh, Phòng Kiểm tra, kiểm soát nội bộ, PVFC.
03/2009 – 11/2009	Phó phòng, phụ trách Phòng Kiểm tra kinh doanh, Ban Kiểm tra kiểm soát nội bộ, PVFC.
12/2009 – nay	Kiểm toán viên Chính, Ban Kiểm toán nội bộ

- **Số lượng cổ phần đang nắm giữ : 1.720 cổ phần, trong đó:**
  + Sở hữu cá nhân: **1.720** cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Thành viên Ban Kiểm soát - Ông Đặng Phương Thủy

Họ và tên	**Đặng Phương Thủy** Chức vụ: Thành viên BKS PSI
Số CMND	011869459 Ngày cấp 011869459 Nơi cấp CA Hà Nội
Giới tính	Nam
Năm sinh	23/04/1974
Nơi sinh	Ninh Bình
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Số 10, ngõ 52, Ngọc Lâm-Long Biên-Hà nội
Điện thoại liên lạc	04.38730349
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Kinh tế

Quá trình công tác:

1995-2006	Cục kiểm tra sau thông quan – Tổng cục Hải quan
2007 - nay	Công ty cổ phần quản lý quỹ đầu tư Thành Việt

- **Số lượng cổ phần đang nắm giữ : 0 cổ phần, trong đó:**
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến Công ty: Không

Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc – Ông Phạm Quang Huy

Họ và tên	**Phạm Quang Huy** Chức vụ: Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc PSI
Số CMND	011775415 Ngày cấp 20/10/2001 Nơi cấp CA Hà Nội
Giới tính	Nam
Năm sinh	1975
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	23 T5, Khu đô thị Ciputra, Hà Nội
Điện thoại liên lạc	04. 39343 888
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh chuyên ngành Tài chính

Quá trình công tác:

7/1995 – 11/1999	Chuyên viên phòng Đầu tư – Tổng công ty Bảo hiểm Việt Nam
11/1999 – 6/2000	Phụ trách phòng Nghiệp vụ - Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt
7/2000 – 10/2002	Trưởng phòng Tư vấn – Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt
11/2002 – 9/2003	Trưởng phòng Môi giới – Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt
10/2003– 05/2009	Phó Tổng giám đốc – Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt
6/2009 – 10/2009	Phó Tổng giám đốc – Công ty CP Chứng khoán Dầu khí
11/2009 - nay	Tổng giám đốc – Công ty CP Chứng khoán Dầu khí

- **Số lượng cổ phần đang nắm giữ : 4.574.289 cổ phần, trong đó:**

  + Đại diện phần vốn của Tổng công ty PVFC**: 4.574.289** cổ phần (tương đương **9,43%** tổng số cổ phần)

  + Sở hữu cá nhân : **0** cổ phần

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến Công ty: Không

Phó Tổng Giám đốc - Ông Trần Hùng Dũng

Họ và tên	**Trần Hùng Dũng** Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc PSI
Số CMND	010451465 Ngày cấp 01/10/1998 Nơi cấp: CA Hà Nội
Giới tính	Nam
Năm sinh	1957
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	20 ngách 4/15 ngõ 4 Phương Mai, Hà Nội
Điện thoại liên lạc	04.2789898
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Tiến sỹ kinh tế

Quá trình công tác:

1979 – 1990	Giảng viên Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
1991 - 1995	Chuyên viên, Phòng Kế hoạch Đầu tư Công ty Bảo hiểm Việt Nam.
1996 – 2003	Phó Phòng, Phụ trách Phòng Kinh doanh bảo hiểm, Phó Giám đốc Chi nhánh Công ty Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam.
2004 - 2006	Chuyên viên, Ban Đổi mới doanh nghiệp, Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam
1/2007 - nay	Phó Tổng Giám đốc – Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí

- **Số lượng cổ phần đang nắm giữ : 0 cổ phần, trong đó:**

  + Sở hữu cá nhân : **0** cổ phần

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến Công ty: Không

Phó Tổng Giám đốc - Ông Nguyễn Xuân Hưng

Họ và tên	**Nguyễn Xuân Hưng** Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc PSI
Số CMND	011923657 Ngày cấp Nơi cấp CA HN
Giới tính	Nam
Năm sinh	1973
Nơi sinh	Hưng Yên
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Phòng 201 – C10 Quỳnh Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại liên lạc	04. 62789898
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

1996 – 2000	Chuyên viên – Công ty Bảo hiểm Dầu khí
2000 – 2007	Phó phòng Dịch vụ & TCDN – Công ty Tài chính Dầu khí
1/2007–7/2007	Trưởng phòng Tổ chức hành chính – Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí
8/2007–4/2009	Giám đốc Ban Đầu tư – Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí
4/2009 - nay	Phó Tổng Giám đốc – Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí

- **Số lượng cổ phần đang nắm giữ : 0 cổ phần, trong đó:**
  + Sở hữu cá nhân : **0** cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến Công ty: Không

Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh HCM - Ông Trần Xuân Nam

Họ và tên	**Trần Xuân Nam** Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc kiêm GĐ Chi nhánh HCM
Số CMND	021838536 Ngày cấp: 9/12/1999 Nơi cấp: Tp.Hồ Chí Minh
Giới tính	Nam
Năm sinh	1966
Nơi sinh	Tp.Hồ Chí Minh
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	256/4 Nguyễn Văn Đậu – Phường 11 – Quận Bình Thạch – Tp.HCM
Điện thoại liên lạc	043.934.3888
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

2/1987 – 12/1994	Phụ trách tiền lương tại Lực lượng TNXP
1/1995 – 4/1997	Phụ trách quản lý và điều hành SXKD tại Cty TNHH Dệt May Thương mại Tiên Phong
4/1997 – 2003	Chuyên viên Tư vấn Đầu tư tại Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị TP.HCM
4/2003 – 12/2009	Giám đốc Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp tại Cty CP Chứng khoán Tp.HCM
2/2010 – 7/2010	Phó GĐ Chi nhánh Tp. HCM tại Cty CP Chứng khoán Dầu khí
8/2010 – nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh HCM Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí

- **Số lượng cổ phần PSI đang nắm giữ : 16.700 cổ phần, trong đó:**

  + Sở hữu cá nhân : **16.700** cổ phần

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến Công ty: Không

Phó Tổng Giám đốc - Bà Hoàng Hải Anh

Họ và tên	**Hoàng Hải Anh** Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
Số CMND	011988062 Ngày cấp: 16/9/2004 Nơi cấp: Tp.Hà Nội
Giới tính	Nữ
Năm sinh	1981
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	12/9 Huỳnh Thúc Kháng, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại liên lạc	043.934.3888
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

3/2003 – 7/2007	Chuyên viên Đầu tư, Tổ trưởng tổ Tổng hợp & QL danh mục ĐT, PP TCNS và tiền lương Tổng cty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam
7/2007 – 6/2010	Giám đốc Đầu tư, Phó Tổng GĐ tại Tổng Công ty CP Đầu tư và Tư vấn Tài chính Dầu khí
8/2010 –nay	Phó Tổng giám đốc tại Công ty CP Chứng khoán Dầu khí

- **Số lượng cổ phần PSI đang nắm giữ : 0 cổ phần, trong đó:**

  + Sở hữu cá nhân : **0** cổ phần

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến Công ty: Không

Kế toán trưởng - Ông Trần Ngọc Đốc

Họ và tên	**Trần Ngọc Đốc**
Số CMND	151128206
Giới tính	Nam
Năm sinh	1974
Nơi sinh	Thái Bình
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	116 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thắng Nhất, TP.Vũng Tàu
Điện thoại liên lạc	04.39343888
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Kinh tế

Quá trình công tác:

1996 - 1998	Kế toán tổng hợp – Công ty thiết kế xây dựng Dầu khí
1999 - 2006	Kế toán trưởng – Xí nghiệp Xây lắp và Kinh doanh nhà số 2, Công ty CP Xây lắp Dầu khí (PVC)
2006 - 2008	Nghỉ đơn vị cũ, chờ liên hệ công tác mới
1/3/2008 – 25/5/2010	Trưởng Ban Kiểm soát – Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí
26/5/2010 – 25/7/2010	Chuyên gia cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí
26/7/2010 - nay	Kế toán trưởng – Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí

– **Số lượng cổ phần đang nắm giữ : 0 cổ phần, trong đó:**

+ Sở hữu cá nhân : **0** cổ phần

– Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan: Không

– Các khoản nợ đối với Công ty: Không

– Lợi ích liên quan đến Công ty: Không

7.17 Tài sản

Đơn vị tính:nghìn đồng

Tài sản	2008			2009			Q II/2010		
	Nguyên giá	Giá trị khấu hao	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị khấu hao	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị khấu hao	Giá trị còn lại
I.TSCĐ hữu hình	**9.886.983**	**2.174.492**	**7.712.491**	**14.953.671**	**4.440.487**	**10.513.184**	**18.407.565**	**5.711.279**	**12.696.286**
Phương tiện vận tải	1.620.971	384.121	1.236.850	2.669.303	587.307	2.081.996	5.654.292	773.115	4.881.176
Thiết bị văn phòng	8.266.012	1.790.371	6.475.641	12.284.368	3.853.180	8.431.188	12.753.273	4.938.163	7.815.109
II.TSCĐ vô hình	**728.934**	**303.322**	**425.612**	**1.925.250**	**678.383**	**1.246.867**	**8.032.933**	**1.389.350**	**6.643.583**
Cộng (I) +(II)	**10.615.917**	**2.477.814**	**8.138.103**	**16.878.921**	**5.118.870**	**11.760.051**	**26.440.498**	**7.100.629**	**19.339.869**

(Nguồn: BCTC kiểm toán PSI các năm 2008, năm 2009 và BCTC QII/2010)

7.18 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2010

Chỉ tiêu kế hoạch (đã điều chỉnh)**:**

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2010	
		% tăng giảm so với năm 2009
Vốn điều lệ (tỷ đồng)	1.018,5	256,38%
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	225	143,37%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	117	-
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	87,75	3.581,6%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	39%	-
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/VĐL bình quân	13,86%	-
Cổ tức	10%	-

(Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí – Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2010 số 02/NQ-ĐHĐCĐ-CKDK ngày 26/05/2010)

Hiện nay, vốn điều lệ của Công ty vẫn ở mức trung bình so với các công ty chứng khoán, Công ty có định hướng sẽ trở thành một Công ty chứng khoán hàng đầu, do vậy việc tăng vốn

điều lệ để nhanh chóng củng cố sức mạnh tài chính của Công ty là rất cần thiết. Công ty sẽ cố gắng để việc phát hành thêm cổ phần tăng vốn chỉ làm tăng thêm lợi ích của các cổ đông, tránh ảnh hưởng tiêu cực của pha loãng.

Căn cứ đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trên

Để thực hiện được các chỉ tiêu kế hoạch trên đây, Công ty định hướng các hoạt động như sau:

- ***Kết qủa kinh doanh hoạt động môi giới, quản lý cổ đông và dịch vụ chứng khoán:***

Năm 2010, chỉ tiêu doanh thu từ bộ phận môi giới, quản lý cổ đông và dịch vụ chứng khoán được điều chỉnh lên **135,66 tỷ**. Để thực hiện được kế hoạch này, PSI sẽ đẩy mạnh cơ cấu tổ chức Bộ phận môi giới bằng cách chuyển chức năng môi giới chứng khoán, lưu ký và quản lý cổ đông, và các dịch vụ tài chính cho các Chi nhánh. Hội sở chỉ tập trung vào quản lý và hỗ trợ các Chi nhánh triển khai nghiệp vụ

6 tháng đầu năm 2010 hoạt động môi giới và các dịch vụ chứng khoán của PSI đã có sự tăng trưởng rõ rệt so với năm 2009. Doanh thu môi giới 6 tháng đạt 15,6 tỷ đồng bằng 498,34 % so với cùng kỳ năm ngoái và bằng 152,47 % so với cả năm 2009. Thị phần môi giới cổ phiếu trên toàn thị trường đạt 1,47% (đầu kỳ đạt 1,188%).

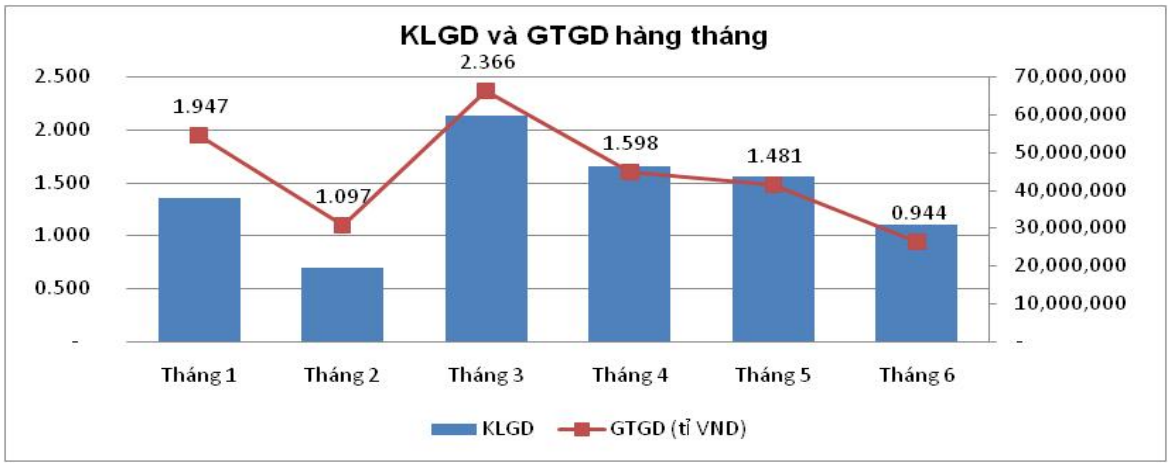

(*Nguồn: PSI tổng hợp)*

Doanh thu dịch vụ đạt 49,5 tỷ đồng bằng 258,38 % so với cùng kỳ năm 2009 và bằng 80,42% so với cả năm 2009. Hoạt động môi giới và dịch vụ chứng khoán đạt được kết quả khả quan là do Công ty đã biết phát huy các lợi thế đó là kết hợp giữa hệ thống phần mềm tốt và dịch vụ hỗ trợ vốn cho khách hàng trong điều kiện thị trường đang khan vốn.

Tới thời điểm 30/6, tổng số tài khoản giao dịch tại PSI đạt 12.320 tài khoản trong đó có 41 tài khoản tổ chức. 6 tháng đầu năm, số tài khoản mở mới tại PSI đạt 3.790 tài khoản (bằng 63,2% kế hoạch 2010).

Hoạt động quản lý cổ đông tiếp tục phát triển với số hợp đồng được ký kết mới là 8 hợp đồng. Tính đến 30/6, doanh thu của hoạt động quản lý cổ đông đã đạt 2,61 tỷ đồng, bằng 203,58% so với năm 2009 và vượt 73,72% so với kế hoạch năm 2010.

6 tháng cuối năm 2010, Công ty sẽ quyết liệt đẩy mạnh hoạt động môi giới nhằm tăng thị

phần môi giới của PSI trên TTCK thông qua các biện pháp:

- Cơ cấu lại mô hình tổ chức của Ban Kinh doanh và Dịch vụ chứng khoán phân tách cụ thể công việc của mỗi cán bộ trong ban, tạo điều kiện cho cán bộ Môi giới phát huy tối đa khả năng gia tăng tài khoản giao dịch và chăm sóc khách hàng.
- Đẩy mạnh hình thức Môi giới phát triển khách hàng. Thiết lập môi trường làm việc với các chính sách, điều kiện làm việc cạnh tranh để thu hút các nhà môi giới chuyên nghiệp về "đầu quân" cho PSI.
- Xây dựng các sản phẩm mới cho nhà đầu tư. Quản lý các sản phẩm này bằng các phần mềm và phân hệ phần mềm chuyên dụng.
- Phối hợp với các định chế tài chính phát triển các sản phẩm hỗ trợ tài chính đối với nhà đầu tư dựa trên các tài sản của khách hàng không chỉ dựa trên tài sản là chứng khoán sở hữu.
- Thúc đẩy việc đưa các tài khoản chứng khoán của các đơn vị trong Tập đoàn về giao dịch tại Công ty.
- Tiếp tục mở rộng mạng lưới phân phối bên cạnh việc củng cố hệ thống phòng Giao dịch hiện có.
- Hình thành hệ thống chăm sóc khách hàng qua Call center.
- Tích cực đưa ra các sản phẩm mới nhưng cũng tăng cường công tác quản trị rủi ro toàn hệ thống.

- ***Hoạt động tư vấn***

Doanh thu tư vấn kế hoạch điều chỉnh 2010 là 12 tỷ đồng và mục tiêu đạt vị trí Top 5 các Công ty chứng khoán về tư vấn tài chính doanh nghiệp trong năm 2010. PSI vẫn sẽ chú trọng vào các dịch vụ trong ngành Dầu khí, đảm bảo duy trì vị thế tuyệt đối của PSI về dịch vụ tư vấn đối với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các đơn vị trong ngành. Đối với các dịch vụ quy mô lớn và các dịch vụ cao cấp, Công ty sẽ kết hợp với các định chế tài chính lớn của nước ngoài để triển khai.

Trong năm 2010, PSI vẫn sẽ chú trọng vào các dịch vụ trong ngành Dầu khí, đảm bảo duy trì vị thế tuyệt đối của PSI về dịch vụ tư vấn đối với PVN và các đơn vị trong ngành. Đối với các dịch vụ quy mô lớn và các dịch vụ cao cấp, Công ty sẽ kết hợp với các định chế tài chính lớn của nước ngoài để triển khai.

Có thể nói, điểm nhấn trong các hoạt động dịch vụ của PSI 6 tháng đầu năm là hoạt động Tư vấn.

6 tháng đầu năm, PSI đã xác lập được vị thế tuyệt đối của PSI về dịch vụ tư vấn đối với PVN và các đơn vị trong ngành. Doanh thu của hoạt động tư vấn 6 tháng đầu năm đạt 8,23 tỷ đồng đạt 68,6% kế hoạch điều chỉnh của năm 2010 và cao gấp 3,5 lần so với doanh thu của hoạt động tư vấn cả năm 2009. Tổng số hợp đồng đã hoàn thành và đang triển khai lên tới 62 hợp đồng tư vấn với rất nhiều loại hình tư vấn đa dạng. Cụ thể:

Tư vấn niêm yết và đăng ký giao dịch UPCOM : 28 hợp đồng.

Tư vấn phát hành	: 18 hợp đồng.
Tư vấn M&A	: 2 hợp đồng.
Tư vấn Cổ phần hóa	: 2 hợp đồng.
Đang đàm phán ký kết	: 12 hợp đồng.

Nửa đầu năm 2010, PSI đã hoàn tất 7 hợp đồng tư vấn niêm yết. Đặc biệt, tháng 6 đã ghi nhận một kỷ lục trong các Công ty Chứng khoán: Công ty Chứng khoán Dầu khí đã đưa được 5 đơn vị trong ngành Dầu khí niêm yết trên 2 Sở Giao dịch Chứng khoán HSX và HNX. Ngoài ra, chưa kể đến PSI đã hoàn thiện hồ sơ và thủ tục niêm yết lên HNX cho chính mình và đã nhận được chấp thuận nguyên tắc của UBCKNN ngày 25/6/2010.

Cùng với tư vấn niêm yết, Công ty cũng đã đẩy mạnh việc tư vấn phát hành, giúp các đơn vị trong Tập đoàn thu hút thêm vốn đầu tư phát triển kinh doanh. Trong 6 tháng đầu năm 2010, PSI đã thực hiện thành công việc phát hành thêm cổ phần cho 06 doanh nghiệp, thu về cho doanh nghiệp lượng vốn lên tới 2.143,02 tỷ đồng. Đặc biệt, PSI đã cùng với đối tác nước ngoài là Tập đoàn Rothschild tư vấn thành công cho PVI với mức giá cao trên 1,5 lần mức giá thị trường của cổ phiếu PVI tại thời điểm chào bán.

Việc cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp với chất lượng cao cho Tập đoàn Dầu khí là bàn đạp vững chắc để PSI vươn ra cung cấp dịch vụ này cho thị trường bên ngoài. Ngày 19/6/2010, PSI đã ký hợp đồng hợp tác toàn diện trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ chứng khoán cho Tổng Công ty Du lịch Hà Nội và các đơn vị thành viên trong đó bao gồm dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp.

- ***Hoạt động bảo lãnh phát hành***

Cùng với tư vấn, Công ty đã đẩy mạnh hoạt động bảo lãnh phát hành. Ngay sau khi đăng ký bổ sung nghiệp vụ bảo lãnh phát hành vào ngày 11/03/2010, hợp đồng bảo lãnh phát hành đầu tiên – hợp đồng bảo lãnh cam kết chắc chắn với tổng giá trị bảo lãnh là 198,3 tỷ đồng đã được ký kết với Tổng Công ty CP Dịch vụ Du lịch Dầu khí (PET) vào tháng 5/2010 hứa hẹn đem lại khoản doanh thu cao và đánh dấu một bước phát triển mới trong việc triển khai các dịch vụ tài chính có giá trị gia tăng cao.

Ngoài ra, PSI có đã cơ hội tiếp cận và thực hiện bảo lãnh, đại lý phát hành cho đợt phát hành trái phiếu huy động vốn của Tập đoàn Dầu khí thông qua việc PSI được chỉ định phối hợp cùng các định chế tài chính trong Tập đoàn triển khai phương án phát hành 5.300 tỷ đồng Trái phiếu Dầu khí trong nước. Đồng thời, PSI đã cử chuyên gia tham gia vào Tổ công tác triển khai đề án phát hành Trái phiếu quốc tế của PetroVietnam huy động trên 1 tỷ Đô la Mỹ trên thị trường vốn quốc tế.

- ***Hoạt động Đầu tư Tài chính***

Trong năm 2010, PSI sẽ mở rộng quy mô của hoạt động tự doanh nhưng vẫn tuân thủ theo nguyên tắc: đặt lợi ích khách hàng của Công ty lên hàng đầu, hạn chế các mâu thuẫn và xung đột với lợi ích khách hàng. Công ty sẽ hạn chế đầu tư vào cổ phiếu niêm yết nhằm hạn chế rủi ro, chủ yếu tập trung đầu tư với tư cách cổ đông chiến lược với mức giá và độ rủi ro thấp và tập trung vào các đơn vị trong ngành là khách hàng do PSI tư vấn Công ty sẽ xây dựng cơ cấu đầu tư

vào các ngành nghề cụ thể, xác định chiến lược đầu tư ngắn hạn và dài hạn, chuẩn hoá các quy trình đầu tư và tăng cường quản lý rủi ro.

Dự kiến cơ cấu danh mục đầu tư 2010

STT	Ngành	Tỷ trọng
1	Tài chính – Ngân hàng	11,85%
2	Bất động sản	20,71%
3	Năng lượng (khí, Điện)	3,23%
4	Hóa chất	14,42%
5	Hàng hóa cơ bản	9,82%
6	Khác	39,97%

Nguồn: PSI

Quán triệt chiến lược lấy đầu tư để tăng tốc phát triển của Công ty, trong giai đoạn 6 tháng đầu năm 2010; mặc dù do chịu nhiều tác động tiêu cực từ thị trường tài chính quốc tế, thị trường chứng khoán trong nước không có sự tăng trưởng mạnh; Công ty đã triển khai thực hiện các hoạt động đầu tư với mục tiêu an toàn và hiệu quả, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao. Doanh thu 6 tháng đầu năm 2010 của Ban đạt 33,6 tỷ đồng đạt khoảng 50,65% kế hoạch năm 2010 trước điều chỉnh và bằng 44% kế hoạch năm điều chỉnh.

- ***Các dịch vụ khác***

- Quý IV/2009 đánh dấu thành công của PSI trên thị trường về các dịch vụ hỗ trợ vốn trên cơ sở phối hợp với các định chế tài chính khác. Kế hoạch năm 2010, Công ty sẽ tiếp tục đẩy mạnh dịch vụ này nhằm mang lại doanh thu cao đồng thời thu hút thêm nhiều khách hàng cho hoạt động môi giới đặc biệt là các khách hàng lớn.
- Hoạt động phân tích: Trong năm 2010, Công ty sẽ tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng các báo cáo phân tích và báo cáo đầu tư. Ngoài báo cáo ngày đã có, Công ty sẽ xây dựng các báo cáo Tháng, Quý và đặc biệt là các báo cáo ngành và Công ty để chuyển tải các cơ hội đầu tư đến khách hàng của PSI. Với sự ủng hộ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, PSI hiện đang triển khai xây dựng chỉ số PV-INDEX dựa trên số liệu kết quả kinh doanh của các đơn vị trong Ngành Dầu khí. Đây sẽ là một trong những chỉ số định hướng cho các Nhà đầu tư chuyên nghiệp khi tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Với chỉ số này, PSI sẽ nâng tầm là định chế tài chính đầu mối cung cấp thông tin cho thị trường chứng khoán và các nhà đầu tư, đồng thời là cầu nối giữa thị trường vốn với các đơn vị trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã và đang triển khai nhiều dự án trọng điểm quốc gia cần huy động khối lượng vốn rất lớn.

7.19 Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

Ngày 01/10/2007, Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí tại thành phố Hồ Chí Minh đã ký Hợp đồng số 066 – 2007/PTSC-TMDV/BDV với Công ty TNHH Một thành viên Thương Mại và Dịch vụ Dầu khí Biển thuê 261 m^2 tại Lầu 7 Tòa nhà PetroVietnam số 1-5 Lê

Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Tiền thuê là 18 USD/m^2 với mức phí dịch vụ là 6,5 USD/m^2/tháng và được thanh toán vào ngày đầu tiên của mỗi quý. Thời hạn thuê là 3,5 năm và sẽ kết thúc vào ngày 20/09/2010.

Ngày 10/02/2010, Công ty ký Hợp đồng thuê văn phòng số 02/HDVP/DLHN với Tổng Công ty Du lịch Hà Nội về việc thuê một phần tòa nhà tại số 18 Lý Thường Kiệt, Hà nội (Diện tích tầng 1 là 293,63 m^2 bao gồm sảnh 41 m^2, diện tích tầng 2 là 722,4 m^2) để làm trụ sở làm việc với thời hạn thuê là 5 năm kể từ ngày ký Hợp đồng. Tổng giá trị tiền thuê cho một tháng (chưa bao gồm thuế GTGT) là 39.425 USD, được thanh toán 3 tháng 1 lần trong vòng 5 ngày đầu tiên của mỗi kỳ thanh toán. Kỳ tính tiền thuê đầu tiên từ ngày 01/4/2010 đến ngày 30/6/2010.

7.20 Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu công ty

Không có.

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá 10.000 đồng

3. Tổng số cổ phần dự kiến chào bán 53.350.000 cổ phần (*năm mươi ba triệu ba trăm năm mươi nghìn cổ* phần *phổ thông*)

4. Giá chào bán dự kiến 15.000đ/cổ phần

5. Phương thức tính giá:

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 02/NQ-ĐHĐCĐ-CKDK ngày 26/5/2010 về việc thông qua phương án phát hành tăng vốn điều lệ của Công ty lên 1.018,5 tỷ, giá chào bán cho cán bộ công nhân viên Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí là 10.000 đồng/cp (với điều kiện hạn chế chuyển nhượng 01 năm) và giá chào bán cho Cổ đông hiện hữu (bao gồm cả cán bộ nhân viên đã được phân phối cổ phiếu giai đoạn 1) là 15.000 đồng/cổ phần.

Cơ sở tính giá: theo phương pháp hệ số giá trên thu nhập một cổ phiếu (P/E)

$$\text{Tỷ số P/E} = \frac{\text{Giá thị trường một cổ phiếu (P)}}{\text{Thu nhập bình quân trên một cổ phần (EPS)}}$$

Với lợi thế là công ty thành viên thuộc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, PSI đang từng bước khẳng định bản thân trên thị trường chứng khoán và giữa các công ty trong ngành. Với các lợi thế vốn có và nỗ lực tái cấu trúc doanh nghiệp nhằm tận dụng tối đa những lợi thế đó, PSI đã tự tin xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2010 vượt bậc so với kết quả kinh doanh các năm trước. Mặc dù có kế hoạch tăng vốn lên gấp hơn 2 lần, từ 485 tỷ lên 1.018,5 tỷ, nhưng với lợi nhuận sau thuế dự tính đạt 87,75 tỷ, EPS cơ bản của PSI vẫn đạt 1.419 VNĐ/CP, tăng mạnh so với năm 2009 và tiến sát tới mức trung bình ngành.

Dựa vào kết quả kinh doanh 6 tháng 2010 và triển vọng của thị trường chứng khoán Việt Nam trong những tháng cuối năm, có thể dự tính EPS trung bình của ngành chứng khoán năm 2010 sẽ xoay quanh mức 1.276 VNĐ/CP. Như vậy, khi so với mức dự phóng này, EPS dự kiến của PSI vẫn cao hơn mức trung bình tạo tính hấp dẫn của cổ phiếu so với các doanh nghiệp cùng ngành. Tương ứng với mức EPS dự phóng đó, với mức P/E trung bình ngành dự tính từ 10 tới 12 lần, giá cổ phiếu PSI sau phát hành sẽ tương ứng từ 14.000 – 17.000 VNĐ/CP.

Mặt khác, căn cứ theo giá trị sổ sách và chỉ số P/B của PSI với các doanh nghiệp khác trong ngành có thể thấy mức P/B của PSI thời điểm hiện tại vẫn thấp hơn trung bình ngành. Không chỉ có vậy, thặng dư từ đợt phát hành cổ phiếu sẽ bổ sung thêm vốn chủ sở hữu cho PSI. Điều đó đồng nghĩa với việc giá trị sổ sách của cổ phiếu sẽ tăng sau đợt phát hành (dự tính giá trị sổ sách đạt từ 13.000 – 14.000 VNĐ/CP sau phát hành) và tiếp tục làm giảm hệ số P/B của PSI. Với mức P/B trung bình ngành xấp xỉ 1,4 - 1,5 lần, giá PSI được xác định 15.900 – 17.000VNĐ/CP.

Trong những năm tiếp theo, số lượng công ty thuộc PVN tiếp tục cổ phần hóa và niêm yết trên các trung tâm giao dịch chứng khoán sẽ tạo cơ hội lớn đối với PSI trong việc cung cấp dịch vụ cho các doanh nghiệp nội bộ tập đoàn. Nhờ lợi thế đó, cũng như tiềm lực tài chính dồi dào từ Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam – Công ty mẹ của PSI – và dựa vào tiềm lực chính bản thân PSI có thể khẳng định công ty sẽ tiếp tục duy trì đà tăng trưởng trong các năm tiếp theo. Do đó, căn cứ vào các phân tích trên có thể nhận thấy mức giá phát hành 15.000 VNĐ/CP là mức giá hợp lý.

Mã CK	Tên công ty	Vốn điều lệ (tỷ)	Vốn điều lệ dự kiến 2010	LNST 6T/2010 (tỷ)	Kế hoạch LNST 2010	Book value	Giá	P/B	EPS 2009 (đồng)	P/E 2009	EPS kế hoạch 2010	P/E kế hoạch 2010	EPS dự báo 2010	P/E dự báo 2010
PSI	**CTCP CK Dầu khí**	**485**	**1.018**	**39**	**88**	**11.367**	**15,1**	**1,33**	**7**		**1.419**	**10,6**	**1.419**	**10,6**
AGR	CTCP CK NHNoN và PT NoT VN	2.120	2.120	99	210	10.527	11,8	1,12	2.743	4,3	991	11,9	932	12,7
APG	CTCP CK An Phát	135	135	11	28	10.669	12,6	1,18	2.910	4,3	2.056	6,1	1.644	7,7
APS	CTCP CK Châu Á – Thái Bình Dương	260	260	46	56	5.662	14,6	2,58	337	43,3	2.163	6,7	3.532	4,1
AVS	CTCP CK Âu Việt	360	360	19	60	7.408	10,8	1,46	2.001	5,4	1.667	6,5	1.033	10,5
BVS	CTCP CK Bảo Việt	722	722	12	40	17.312	19,8	1,14	1.528	13,0	548	36,1	321	61,7
CTS	CTCP CK Ngân hàng Công thương VN	790	790	8	140	10.236	10,9	1,06	866	12,6	1.772	6,2	212	51,5
HBS	CTCP CK Hòa Bình	300	500	11	45	11.554	22,2	1,92	1.433	15,5	1.127	19,7	440	50,5
HCM	Công ty Cổ phần CK TP. Hồ Chí Minh	591	600	122	312	26.557	33,6	1,27	4.678	7,2	5.244	6,4	4.079	8,2
HPC	CTCP CK Hải Phòng	310	400	0	41	9.977	11,1	1,11	1.455	7,6	1.162	9,5	19	
KLS	CTCP CK Kim Long	2.025	2.025	-10	405	12.237	14,6	1,19	2.004	7,3	2.000	7,3	-102	
ORS	CTCP CK Phương Đông	240	240	14	30	8.401	11,4	1,36	1.054	10,8	1.250	9,1	1.126	10,1
PHS	CTCP CK Phú Hưng	300	300	1	30	3.664	10,0	2,73	158	63,3	1.007	9,9	98	
SBS	CTCP CK NH Sài Gòn Thương Tín	1.100	1.276	148	360	11.261	24,8	2,20	2.313	10,7	3.030	8,2	2.327	10,7
SHS	CTCP CK Sài Gòn Hà Nội	1.000	1.000	65	179	11.861	15,6	1,32	1.958	8,0	1.785	8,7	1.304	12,0
SME	CTCP CK SME	150	300	16	41	10.475	26,1	2,49	1.525	17,1	1.813	14,4	1.050	24,9
SSI	Công ty Cổ phần CK Sài Gòn	3.511	3.511	424	1.000	14.836	26,8	1,81	2.893	9,3	2.848	9,4	2.413	11,1
SVS	CTCP CK Sao Việt	135	300	16	33	15.313	12,3	0,80	3.747	3,3	1.495	8,2	1.090	11,3
TAS	CTCP CK Tràng An	139	139	8	26	16.667	10,3	0,62	1.169	8,8	1.888	5,5	1.099	9,4
VDS	CTCP CK Rồng Việt	350	350	36	88	11.340	12,1	1,07	2.599	4,7	2.501	4,8	2.048	5,9
VIG	CTCP CK thương mại và công nghiệp VN	150	300	16	52	10.842	11,7	1,08	1.093	10,7	2.308	5,1	1.063	11,0
VIX	CTCP CK Vincom	300	450	7	64	11.407	13,3	1,17	1.412	9,4	1.705	7,8	293	45,3
VND	CTCP CK VNDIRECT	1.000	1.000	172	222	5.414	22,1	4,08	3.528	6,3	2.223	9,9	3.442	6,4
WSS	CTCP CK Phố Wall	108	366	50		11.137	13,9	1,25	3.399	4,1			2.733	5,1
Trung bình								**1,56**	**1.950**	**12**	**1.936**	**9,9**	**1.276**	**16,5**

Nguồn: PSI tổng hợp

6. Phương thức phân phối: Đợt chào bán được chia làm hai giai đoạn

A. <u>Giai đoạn 1:</u> Chào bán ưu đãi cổ phiếu cho các cán bộ công nhân viên (CBCNV) Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí

Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	10.000 đồng
Khối lượng chào bán:	2.425.000 ***(hai triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn cổ phiếu)*** tương đương 24,25 tỷ đồng theo mệnh giá bằng 5% vốn điều lệ hiện hành của công ty.

Đối tượng chào bán	Cán bộ công nhân viên đã có mặt tại thời điểm lập danh sách phân phối cổ phần của Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí.
Giá chào bán:	**10.000 đồng/CP.** (*mười nghìn đồng một cổ phiếu)*
Tiêu chí	ĐHĐCĐ giao cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định tiêu chí và lập danh sách cán bộ được quyền mua, phương thức phân phối và thời điểm phân phối.
Thời điểm chào bán	Dự kiến Q3/2010 sau khi có sự chấp thuận của UBCKNN.
Phương án xử lý số cổ phần không bán hết:	Số cổ phần không bán hết sẽ được giao lại cho Hội đồng quản trị quyết định chào bán cho những người lao động có nhu cầu mua thêm căn cứ vào số lượng đăng ký với điều kiện giá phát hành không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu.
Điều kiện ràng buộc:	Cổ phiếu phát hành ưu đãi cho cán bộ công nhân viên không được chuyển nhượng trong vòng 01 năm tính từ khi kết thúc đợt phát hành, đúng hạn và được Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí cấp Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần. Trong trường hợp người lao động đơn phương nghỉ việc khi chưa hết thời gian hạn chế chuyển nhượng, hoặc chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn cho phép chuyển nhượng số cổ phần được mua thì Công ty có quyền thu hồi số cổ phần và thanh toán cho cổ đông số tiền bằng tổng giá trị cổ phần thu hồi tính theo mệnh giá. Vốn để mua lại cổ phiếu theo quyết định của Hội đồng Quản trị và phù hợp với quy định của pháp luật được lấy từ các nguồn sau: (1) Nguồn thặng dư vốn; (2) Lợi nhuận để lại; (3) Các nguồn khác theo quy định của pháp luật như Quỹ Phúc lợi Khen thưởng.
Đăng ký vốn điều lệ:	ĐHĐCĐ giao Hội đồng quản trị Công ty tiến hành thủ tục đăng ký vốn điều lệ mới lên **509,25 tỷ đồng** với UBCKNN theo quy định.
Niêm yết:	ĐHĐCĐ giao Hội đồng quản trị Công ty tiến hành thủ tục đăng ký cần thiết để niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu phát hành của giai đoạn 1 là **2.425.000 CP** trên HNX.

- Vốn điều lệ Công ty sau đợt phát hành **Giai đoạn 1** là 509,25 tỷ đồng cụ thể như sau**:**

Cổ đông	Giai đoạn 1		
	Tỷ lệ	VĐL 509,25 tỷ *(đồng)*	Khối lượng *(Cổ phần)*
Tổng Công ty Tài chính CP Dầu khí VN (PVFC)	***8,98%***	45.742.890.000	4.574.289
Công ty CP Đầu tư Tài chính Công Đoàn Dầu khí VN	***7,76%***	39.500.000.000	3.950.000
Công ty CP Đầu tư và tư vấn Tài chính Dầu khí VN	***7,76%***	39.500.000.000	3.950.000
Công ty CP Du lịch biển Mỹ Khê	***5,50%***	28.000.000.000	2.800.000
Công ty CP Quản Lý Quỹ Đầu Tư Sài Gòn-Hà Nội	***0,98%***	5.000.000.000	500.000
Cổ đông hiện hữu khác	***64,26%***	327.257.110.000	32.725.711
CBCNV PSI	***4,76%***	24.250.000.000	2.425.000
Tổng	**100,00%**	**509.250.000.000**	**50.925.000**

B. <u>Giai đoạn 2:</u> Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ Công ty lên 1.018,5 tỷ đồng.

Loại cổ phần:	Cổ phần phổ thông
Mệnh giá	**10.000** đồng/cổ phần
Khối lượng chào bán:	**50.925.000 CP (*năm mươi triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn cổ phiếu*)** tương đương **509,25 tỷ đồng**.
Đối tượng	**Cổ đông hiện hữu**
Giá chào bán:	**15.000** đồng/cổ phiếu.
Phương thức phát hành:	cổ đông hiện hữu tại mức vốn điều lệ **509,25 tỷ** (bao gồm cả các cán bộ nhân viên công ty đã đăng ký mua cổ phần chào bán giai đoạn 1) sẽ được đăng ký mua theo tỷ lệ quyền mua **1:1** (cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu được nhận 1 quyền mua, 1 quyền mua được mua 1 cổ phiếu mới) theo thông báo chào bán cổ phiếu với các nội dung về số lượng cổ phiếu được mua, thời gian và địa điểm đăng ký mua. Số cổ phiếu các cổ đông từ chối thực hiện quyền mua sẽ được chào bán hết cho các đối tượng khác theo quyết định của HĐQT với mức giá không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu. Đối với số cổ phần lẻ phát sinh trong quá trình phân phối, để đảm bảo không vượt quá số lượng cổ phiếu phát hành, số lượng cổ phần phát hành thêm mà cổ đông sở hữu quyền được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
Thời điểm chào bán	Dự kiến trong Q3/2010 sau khi có sự chấp thuận của UBCKNN về

	phương án phát hành và sau khi PSI thực hiện thành công Giai đoạn 1.
Niêm yết bổ sung:	ĐHĐCĐ giao Hội đồng quản trị Công ty tiến hành thủ tục đăng ký cần thiết để niêm yết bổ sung toàn bộ **50.925.000** cổ phiếu phát hành thêm của Giai đoạn 2 lên Sở GDCK Hà Nội.

- Vốn điều lệ Công ty sau đợt phát hành **Giai đoạn 2** là **1.018,5 tỷ đồng** cụ thể như sau:

Cổ đông	Giai đoạn 2		
	Tỷ lệ	VĐL 1.018,5 tỷ *(đồng)*	Khối lượng *(Cổ phần)*
Tổng Công ty Tài chính CP Dầu khí VN (PVFC)	***8,98%***	91.485.780.000	9.148.578
Công ty CP Đầu tư Tài chính Công Đoàn Dầu khí VN	***7,76%***	79.000.000.000	7.900.000
Công ty CP Đầu tư và tư vấn Tài chính Dầu khí VN	***7,76%***	79.000.000.000	7.900.000
Công ty CP Du lịch biển Mỹ Khê	***5,50%***	56.000.000.000	5.600.000
Công ty CP Quản Lý Quỹ Đầu Tư Sài Gòn-Hà Nội	***0,98%***	10.000.000.000	1.000.000
Cổ đông hiện hữu khác	***64,26%***	654.514.220.000	65.451.422
CBCNV PSI	***4,76%***	48.500.000.000	4.850.000
Tổng	**100%**	**1.018.500.000.000**	**101.850.000**

7. Các bước phân phối và thời gian thực hiện

Công việc	Thời gian dự kiến (ngày làm việc)
Giai đoạn 1: Công bố thông tin về việc nhận Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng của UBCKNN	
1. Ngày được UBCKNN cấp giấy chứng nhận	D
2. Công bố thông tin đại chúng về việc nhận giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu của UBCKNN.	D + 7
Giai đoạn 2: Thực hiện phân phối giai đoạn 1 - Phân phối cổ phiếu cho CBNV Công ty theo danh sách lập và đăng ký với UBCKNN.	
1. Thông báo cho CBNV công ty số lượng cổ phiếu được mua theo danh sách lập và đăng ký với UBCKNN.	D+8
2. Thực hiện thu tiền và xử lý cổ phiếu dôi dư (nếu có) giai đoạn 1	D+10
5. Tổng hợp kết quả chào bán, Báo cáo UBCKNN và đăng ký vốn	D+15

điều lệ giai đoạn 1.	
6. Nhận giấy phép của UBCKNN điều chỉnh vốn điều lệ	D+15
7. Lưu ký và Niêm yết bổ sung	(D+15) đến (D+30)
Giai đoạn 3: Thực hiện phân phối giai đoạn 2 – Chào bán cho cổ đông hiện hữu. Chốt danh sách cổ đông để phân bổ quyền cho cổ đông hiện hữu và nhận tạm ứng cổ tức đợt 1/2010	
8. Thông báo ngày chốt danh sách cổ đông để phân phối quyền mua (ngày đăng ký cuối cùng) gửi TTLK	T
9. Ngày chốt danh sách cổ đông để phân bổ quyền mua (ngày đăng ký cuối cùng)	T+10
10. Lập danh sách cổ đông để phân bổ quyền (thời gian này có thể ngắn hơn tùy theo tình hình triển khai công việc thực tế của TTLKCK và TVLK)	(T+10) đến (T+20)
11. Thời gian chuyển nhượng quyền mua	(T+20) đến (T+40)
12. Thời gian đăng ký và đóng tiền	(T+20) đến (T+40)
13. Báo cáo kết quả đợt chào bán cho UBCKNN	(T+41) đến (T+51)
14. HĐQT được ủy quyền xử lý bán tiếp trong trường hợp số lượng cổ phần đăng ký không phân phối hết	(T+41) đến (T+60)
15. Báo cáo kết quả đợt phát hành sau khi xử lý cổ phần dôi dư, và đăng ký vốn điều lệ mới.	(T+60) đến (T+65)
16. Niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm trên HNX	Sau khi hoàn tất việc tăng vốn

Các điều khoản có liên quan.

- Người sở hữu quyền mua có quyền từ chối mua toàn bộ hoặc một phần số lượng cổ phiếu phát hành theo quyền mua trong thời gian thực hiện quyền.
- Kết thúc thời gian thực hiện quyền, nếu quyền mua không được thực hiện, tất cả các quyền lợi liên quan đến quyền mua sẽ đương nhiên chấm dứt và tổ chức phát hành không phải thanh toán cho người sở hữu quyền bất cứ một khoản phí nào.

8. **Đăng ký mua cổ phiếu:** việc đăng ký mua cổ phiếu được thực hiện trên cơ sở thông báo chốt danh sách cổ đông do Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí phối hợp với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội thực hiện.

9. **Hạn chế tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

Điều lệ tổ chức và hoạt động của PSI không hạn chế tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Công ty đối với người nước ngoài.

Khi cổ phần PSI được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài sẽ phải tuân thủ các Quy định pháp luật hiện hành về chứng khoán và thị trường chứng khoán như:

+ Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/4/2009 của Thủ tướng chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Cụ thể, tỷ lệ tối đa nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ là 49% tổng số cổ phần của PSI.

+ Công văn số 496/UBCK - PTTT ngày 12/07/2007, "Đối với các doanh nghiệp phát hành thêm và niêm yết trong nước: Nhà đầu tư nước ngoài chỉ được phép nắm giữ tối đa 49% số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đầu tư phát hành thêm".

+ Tính tới thời điểm hiện tại, tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tại PSI là 0,04 %/VĐL.

10. Các loại thuế có liên quan

Theo Thông tư số 129/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá trị gia tăng, PSI đã thực hiện việc trích nộp thuế Giá trị gia tăng (GTGT) theo quy định như sau:

- Đối với hoạt động môi giới, tự doanh, lưu ký và tư vấn đầu tư chứng khoán: Không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT.
- Đối với hoạt động tư vấn tài chính: Thuộc đối tượng chịu thuế GTGT với mức thuế suất 10%.

Theo Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp thì mức thuế suất thuế TNDN áp dụng cho Công ty là 25% bắt đầu từ kỳ tính thuế năm 2009.

Theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2009, Công ty không phải nộp thuế TNDN do cổ tức công ty nhận được lớn hơn thu nhập chịu thuế.

11. Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu từ đợt phát hành sẽ được chuyển vào tài khoản phong toả do PSI mở tại

- Ngân hàng TMCP Đại Dương – Chi nhánh Thăng Long;
- Số Tài khoản VNĐ: **350350 138423 00087**

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tăng năng lực Bảo lãnh phát hành của PSI. (tổng giá trị cổ phiếu không vượt quá 30% vốn tự có của tổ chức bảo lãnh phát hành, tổng giá trị bảo lãnh phát hành không vượt quá 50% vốn chủ sở hữu của Tổ chức phát hành vào thời điểm cuối quý gần nhất tính đến ngày ký hợp đồng bảo lãnh phát hành, trừ trường hợp bảo lãnh phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh).

Nguồn vốn lớn cho phép PSI có thể đẩy mạnh hoạt động tự doanh, đầu tư góp vốn vào các dự án trong Ngành Dầu khí có hiệu quả và hoạt động Bảo lãnh phát hành (BLPH), đây là các hoạt động cốt lõi mang lại nguồn doanh thu và lợi nhuận cao cho PSI khi thị trường được dự đoán cho là sẽ phát triển mạnh vào những năm tới cùng với sự phục hồi của nền kinh tế thế giới.

Hiện tại, các công ty chứng khoán có thị phần lớn đều là các công ty có quy mô vốn điều lệ cao như ACBS , SSI, SBS, KLS trong khi PSI chưa nằm trong số các công ty chứng khoán nói trên. Do vậy, PSI cần thực hiện tăng vốn để đảm bảo nguồn lực cho sự cạnh tranh, khai thác tối đa lợi thể của PSI trong ngành Dầu khí và chiếm lĩnh thị phần trên Thị trường Chứng khoán Việt Nam.

Thu hút nhân lực chất lượng cao: Nhân lực là nhân tố quan trọng để phát triển công ty chứng khoán. Việc tăng vốn tạo điều kiện thu hút nhân lực có trình độ cao và đẩy mạnh công tác đào tạo nhân viên để nâng cao đội ngũ cán bộ, nhân viên công ty. Đồng thời tiềm lực về vốn tạo động lực và điều kiện để công ty xây dựng hệ thống quản trị tiên tiến theo các tiêu chuẩn quốc tế.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

1. Tình hình sử dụng vốn của đợt phát hành gần nhất:

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-CKDK ngày 2 tháng 02 năm 2010 của Công ty về thông qua phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng, Công ty CP Chứng khoán Dầu khí đã thực hiện phát hành ra công chúng chào bán thành công 8.750.000 cổ phần tăng vốn điều lệ lên 485 tỷ trong tháng 6/2010. Tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cụ thể như sau:

- Đối với khoản vốn kế hoạch phân bổ **27,75 tỷ đồng** cho việc Đầu tư hiện đại hóa công nghệ thông tin và mua sắm tài sản cố định, thành lập mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch: Tính đến **30/6** PSI đã giải ngân **17.747.457.675 đồng** và tính đến **04/8** PSI đã giải ngân tổng cộng **22.896.657.325 đồng**..
- Đối với khoản vốn kế hoạch phân bổ cho việc tăng năng lực bảo lãnh phát hành với giá trị **60 tỷ đồng** từ đợt phát hành (trong tổng nhu cầu vốn đăng ký cần là **294 tỷ đồng**): Hiện tại PSI đang sử dụng làm vốn lưu động để chuẩn bị cho việc thực hiện Cam kết Bảo lãnh phát hành cổ phiếu ra công chúng ký ngày 19/05/2010 giữa Công ty CP Chứng khoán Dầu khí (PSI) và Tổng Công ty CP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PET) với tổng giá trị bảo lãnh là: **198,35 tỷ đồng**.

2. Kế hoạch thu tiền thu được từ đợt chào bán:

➢ Dự kiến số tiền thu được từ đợt phát hành là **788.125.000.000 đồng** trong đó thặng dư **254.625.000.000 đồng**, sẽ được sử dụng như sau:

- Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Tăng năng lực bảo lãnh phát hành của PSI.

➢ **Phân bổ vốn:**

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Nội dung	Tổng nhu cầu vốn	Kế hoạch phân bổ vốn
1	Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh của Công ty;	300	288,12
2	Tăng năng lực bảo lãnh phát hành của PSI.	600	500
Tổng Cộng		**900**	**788,12**

➢ **Đánh giá về hiệu quả sử dụng vốn dự kiến:**

Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2010 điều chỉnh đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2010 thông qua tại Nghị quyết số 02/NQ ĐHĐCĐ-CKDK ngày 26/5/2010.

Kế hoạch kinh doanh 2010 điều chỉnh
theo phương án tăng vốn Điều lệ lên 1.018,5 tỷ đồng

STT	Khoản mục	Thực hiện năm 2009	Kế hoạch điều chỉnh năm 2010	Tăng/giảm (%) so với 2009
I	**Doanh thu**	**156,93**	**225,00**	**143,4%**
1	Môi giới	10,23	42,16	412,1%
2	Lưu ký và Quản lý cổ đông	1,28	1,50	117,18%
3	Dịch vụ	61,4	92,00	149,83%
4	Đầu tư	81,7	77,34	94,66%
5	Tư vấn và Bảo lãnh phát hành	2,33	12,00	515,0%
II	**Chi phí**	**154,64**	**108**	**69,8%**
III	**Lợi nhuận trước thuế**	**2,45**	**117**	**4,775.5%**
IV	**Lợi nhuận sau thuế**	**2,45**	**87,75**	**3,581.6%**
V	**Cổ tức**		**10%/VĐL bình quân**	

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2010 số 02/NQ ĐHĐCĐ-CKDK ngày 26/5/2010)

Như vậy, việc tăng vốn và sử dụng vốn linh hoạt, phù hợp với điều kiện thị trường, quy định của pháp luật cũng như chiến lược của Công ty, lợi nhuận sau thuế năm 2010 dự kiến đạt 87.75 tỷ đồng tăng 3,581.6% so với năm 2009 trong đó doanh thu từ môi giới dự kiến tăng 412.1%; doanh thu từ tư vấn và bảo lãnh phát hành tăng 515% so với năm 2009.

Công ty từng bước tăng cường hiệu quả hoạt động và khả năng sinh lời. Cụ thể với mức vốn và lợi nhuận dự kiến nêu trên, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ bình quân năm 2010 dự kiến đạt 13.8%, đồng thời Công ty cũng đảm bảo tỷ lệ chia cổ tức năm 2010 là 10% cho các cổ đông.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN RA CÔNG CHÚNG

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Trụ sở chính:	8 Phạm Ngọc Thạch, Hà Nội		
Điện thoại:	(844) 8524123	Fax:	844 8524143
Website:	www.deloitte.com/vn		

IX. PHỤ LỤC

Phụ lục I: Bản sao Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh

Phụ lục II: Bản sao hợp lệ Điều lệ công ty thông qua ngày 26/5/2010.

Phụ lục III: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2008, 2009, 6 tháng năm 2010

Phụ lục IV: Sơ yếu lý lịch thành viên HĐQT, BGĐ, BKS, KTT

Phụ lục V: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường 2010 thông qua việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ công ty.

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2010

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	**TỔNG GIÁM ĐỐC**
(Đã ký)	**(Đã ký)**
BÙI NGỌC THẮNG	**PHẠM QUANG HUY**
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT	**KẾ TOÁN TRƯỞNG**
(Đã ký)	**(Đã ký)**
NGUYỄN VĂN NHIỆM	**TRẦN NGỌC ĐỐC**